MPE

CHUYỂN ĐỔI SỐ
CHUYỂN ĐỔI XANH

BẢNG GIÁ
CATALOGUE

Tháng 4/2026



ĐÈN LED



• LED Bulb



• LED Filament



• Dây đui đèn trang trí
& chóa đèn



• LED Âm Trần | Panel Âm Trần



• LED Âm Trần | Downlight Âm Trần



• LED Ốp Nổi | Panel Ốp Nổi



• LED Ốp Nổi | Downlight Ốp Nổi



• LED Ốp Nổi | Ceiling



• LED Chiếu Điểm



• LED Âm Tường



• LED Thanh



• LED Tấm



• LED Tube



• Máng Đèn Các Loại



• LED Bán Nguyệt



• LED Chống Thấm



• LED Pha



• LED Nhà Xưởng



• LED Sân Vườn



• LED Chiếu Sáng
Đường Phố



• LED Thoát Hiểm



• LED Dây

THIẾT BỊ ĐIỆN



• Điện Gia Dụng (Đèn Bàn, Đèn Đa Năng, Vợt Muỗi, Đèn Bắt Muỗi Bút Thử Điện, Quạt Hút, Ổ Cắm Du Lịch, Ổ Cắm Di Động)



• Công Tắc & Ổ Cắm..... 189-210
• Hộp điện 211



• Chuông cửa



• Ống Luồn & Phụ Kiện



• Thiết Bị Đóng Cắt



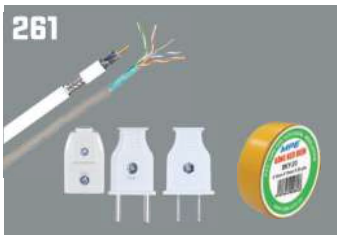
• Tủ Điện



• Thiết Bị Điện Công Nghiệp



• Thiết Bị Điện Văn Phòng



• Thiết Bị Điện Dân Dụng



• Thiết Bị Điều Khiển

SMART CONTROL



• LED Bulb..... 267
• LED Âm Trần..... 268
• LED Ốp Nổi 269



• LED Tấm 270
• LED Ốp Trần..... 271
• LED Dây & LED Pha 272-273



• Thiết Bị Điện Văn Phòng 274
• Công Tắc & Ổ Cắm..... 275-278
• Điện Gia Dụng..... 279-281



• Thiết Bị Cảm Biến An Ninh. 282-283
• Chuông Cửa Thông Minh..... 284
• Thiết Bị Điện Thông Minh.... 285-286
• Thiết Bị Đóng Cắt 287-288



• LED Bulb & LED Filament 289
• LED Âm Trần..... 290
• LED Ốp Trần..... 291



• LED Tube & LED Tấm..... 292-293
• LED Âm Trần..... 294

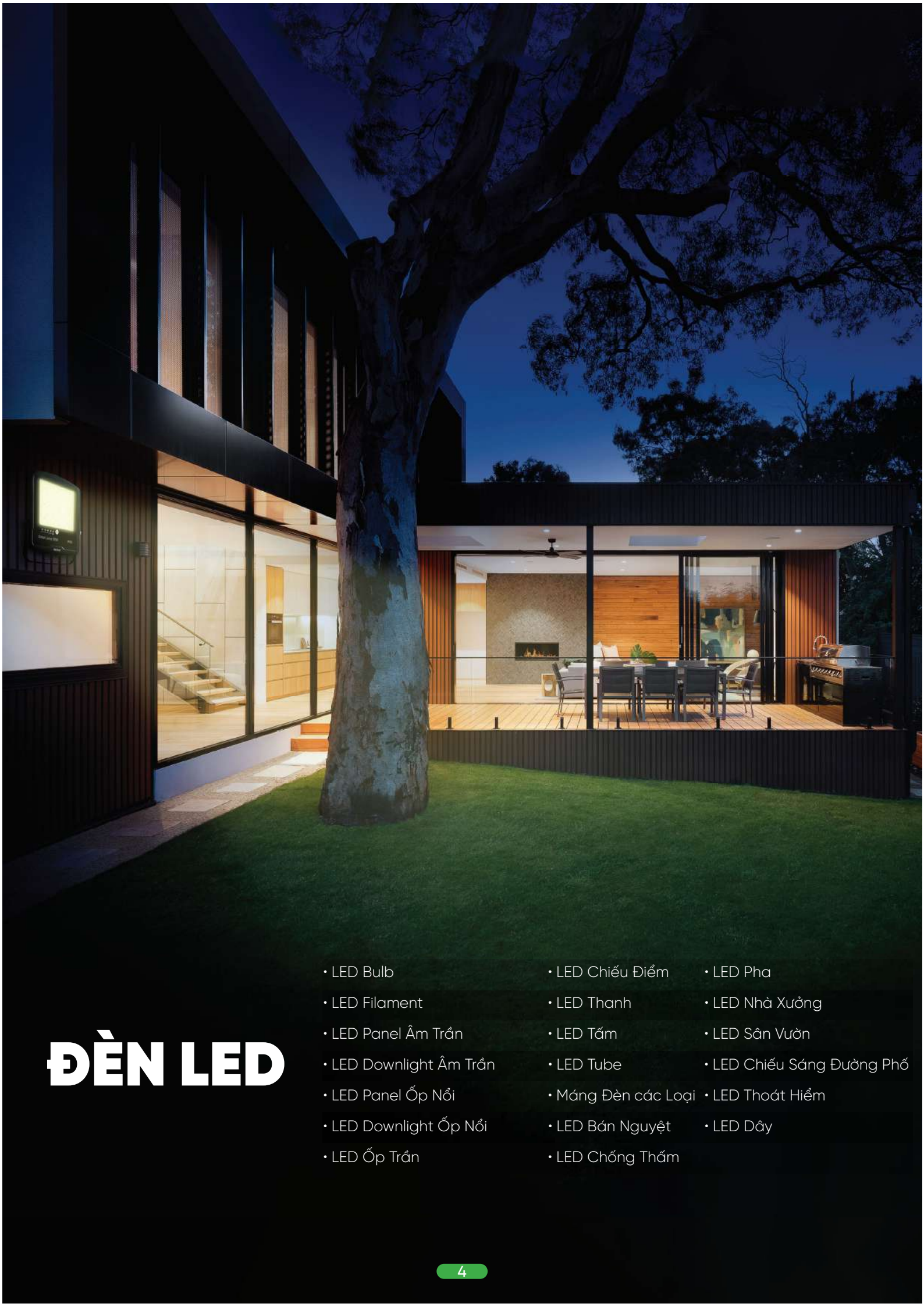
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



• Hệ Thống Điện Mặt Trời. 298-308



• Thiết Bị Inverter SMA..... 309-310
• Cáp DC 311



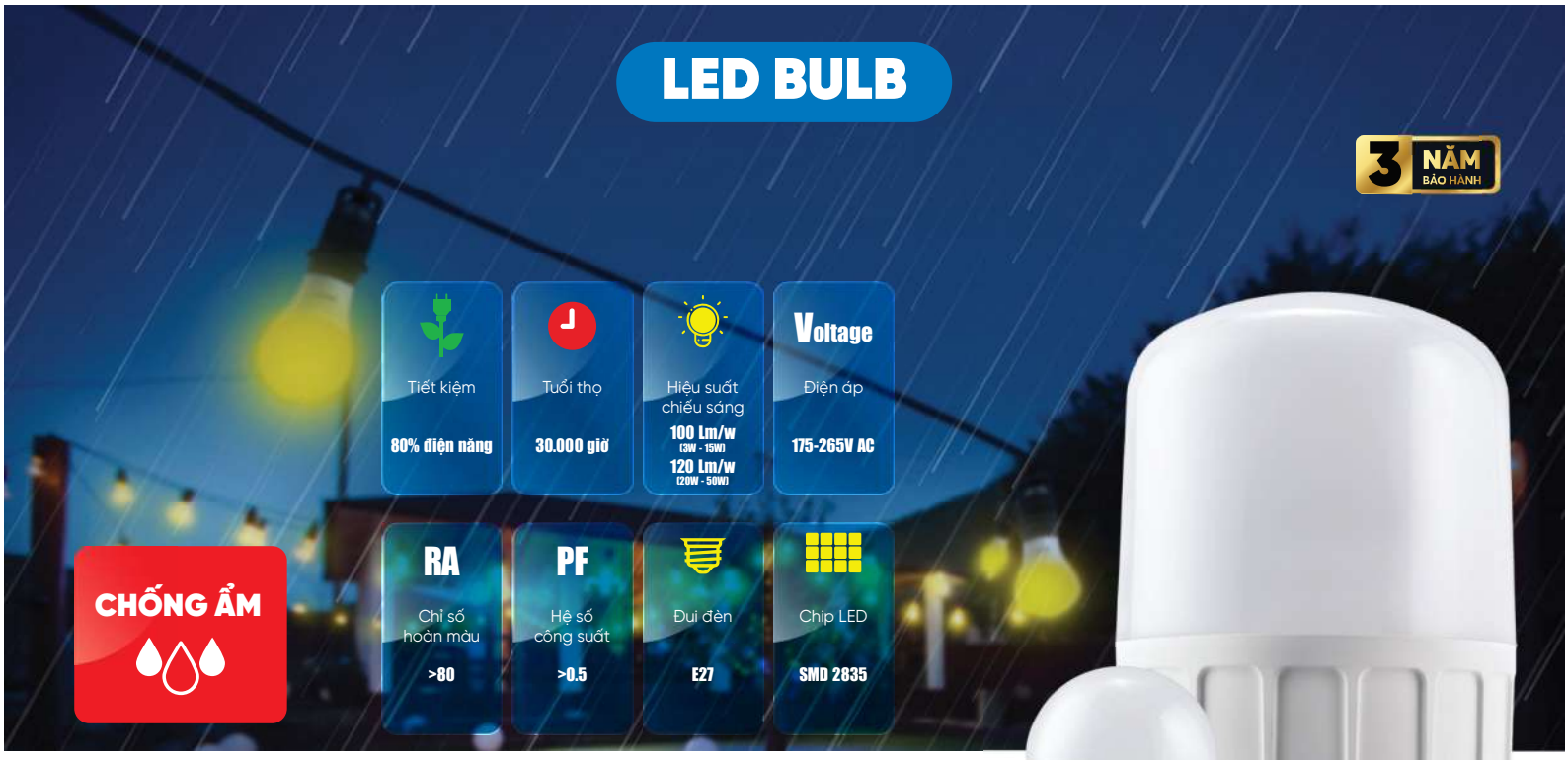
ĐÈN LED

- LED Bulb
- LED Filament
- LED Panel Âm Trần
- LED Downlight Âm Trần
- LED Panel Ốp Nổi
- LED Downlight Ốp Nổi
- LED Ốp Trần
- LED Chiếu Điểm
- LED Thanh
- LED Tấm
- LED Tube
- Máng Đèn các Loại
- LED Bán Nguyệt
- LED Chống Thấm
- LED Pha
- LED Nhà Xưởng
- LED Sân Vườn
- LED Chiếu Sáng Đường Phố
- LED Thoát Hiểm
- LED Dây

LED BULB



• Seri LBD3	6-7
• Seri LBD2	8
• Seri LBD	9-10
• Seri LB	11-12
• Seri LCD Mới	13
• Seri LBF	14
• Seri LBA	15
• Seri LBD Màu	16



LED BULB **CHỐNG ẨM**

Seri LBD3

3W 5W 7W 9W 12W 15W 20W 30W 40W 50W

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	**LBD3-3T** **LBD3-3V**	300 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø45 x 77	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**29.400**
 5W	**LBD3-5T** **LBD3-5V**	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø55 x 100	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**37.200**
 7W	**LBD3-7T** **LBD3-7V**	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 107	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**43.300**
 9W	**LBD3-9T** **LBD3-9V**	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 109	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**50.700**

LED BULB

Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**LBD3-12T** **LBD3-12V**	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø70 x 142	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**62.100**
 15W	**LBD3-15T** **LBD3-15V**	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 156	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**79.200**
 20W	**LBD3-20T** **LBD3-20V**	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**101.800**
 30W	**LBD3-30T** **LBD3-30V**	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 186	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**140.300**
 40W	**LBD3-40T** **LBD3-40V**	4800Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**186.400**
 50W	**LBD3-50T**	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 260	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**224.400**





LED BULB **CHỐNG ẨM**

Seri LBD2

12W 15W 20W 30W 40W 50W

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**LBD2-12T** **LBD2-12V**	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 130	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**62.100**
 15W	**LBD2-15T** **LBD2-15V**	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 130	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**79.200**
 20W	**LBD2-20T** **LBD2-20V**	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**101.800**
 30W	**LBD2-30T** **LBD2-30V**	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 185	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**140.300**
 40W	**LBD2-40T** **LBD2-40V**	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**186.400**
 50W	**LBD2-50T**	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 260	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**224.400**



Seri LBD

3W 5W 7W 9W 12W 15W 20W 30W 40W 50W 60W

- Công suất đa dạng, phù hợp với nhiều nhu cầu sử dụng khác nhau.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	LBD-3T LBD-3V	270 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø45 x 82	1 cái/hộp 100 cái/thùng	29.400
 5W	LBD-5T LBD-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø55 x 94	1 cái/hộp 100 cái/thùng	37.200
 7W	LBD-7T LBD-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 112	1 cái/hộp 100 cái/thùng	43.300
 9W	LBD-9T LBD-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	50.700



LED BULB

Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**LBD-12T** **LBD-12V**	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø67 x 128	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**62.100**
 15W	**LBD-15T** **LBD-15V**	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø67 x 143	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**79.200**
 20W	**LBD-20T** **LBD-20V**	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**101.800**
 30W	**LBD-30T** **LBD-30V**	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 180	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**140.300**
 40W	**LBD-40T** **LBD-40V**	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**186.400**
 50W	**LBD-50T**	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**224.400**
 60W	**LBD-60T**	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 272	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**308.700**

LED BULB

Tiết kiệm	Tuổi thọ	Hiệu suất chiếu sáng	Voltage Điện áp	RA Chỉ số hoàn màu	PF Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
80% điện năng	30.000 giờ	90-100 Lm/w	175-265V AC	>80	>0.5	E27 (20W - 80W) E40 (100W)	SMD 2835

2 NĂM BẢO HÀNH



Seri LB

20W 30W 40W 50W 60W 80W 100W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	**LB-20T** **LB-20V** **LB-20N**	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø80 x 150	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**106.300**
 30W	**LB-30T** **LB-30V** **LB-30N**	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø100 x 180	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**146.500**
 40W	**LB-40T** **LB-40V** **LB-40N**	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø118 x 210	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**218.100**
 50W	**LB-50T**	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 238	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**326.700**
 E27 60W	**LB-60T**	5400 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 280	1 cái/hộp 9 cái/thùng	**825.900**
 E27 80W	**LB-80T**	7200 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 280	1 cái/hộp 9 cái/thùng	**918.600**
 E40 100W	**LB-100T**	10000 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 330	1 cái/hộp 9 cái/thùng	**1.287.900**



Seri LB 9W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
LED bulb 3 chế độ màu  ★ 9W	**LB-9/3C**	806 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**82.800**
LED bulb 3 mức sáng  ★ 9W	**LB-9T/3DIM** **LB-9V/3DIM**	806 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**58.700**
LED bulb chống muỗi  ★★ 9W	**LB-9T/AM**	840 Lm	Chế độ thường: 6000 - 6500K Chế độ chống muỗi: 3400K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**103.300**
LED bulb cảm biến chuyển động điện từ  ★ 9W	**LB-9T/MS**	900 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 120	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**172.200**
LED bulb chống ẩm  ★ 9W	**LBL2-9T** **LBL2-9V**	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø70 x 128	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**49.500**
LED bulb dùng điện DC 12V  9W	**LB-9T/DC**	806 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**96.300**



ĐÈN LED **CANDLE**

Seri LCD

3W 5W 7W

SẢN PHẨM MỚI

Seri LCD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W E14	LCD-3V	300 Lm	2800 - 3200K	Ø35 x 103	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.100
 5W E14	LCD-5V	500 Lm	2800 - 3200K	Ø35 x 103	1 cái/hộp 100 cái/thùng	28.000
 7W E14	LCD-7V	700 Lm	2800 - 3200K	Ø39 x 114	1 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200

LED BULB

2 NĂM BẢO HÀNH



LED BULB **THANH LONG**

Seri LBF

9W 12W

- Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả cao khi áp dụng vào trồng trọt trong nông nghiệp.
- Đèn ít phát sinh nhiệt trong chiếu sáng cây trồng nên ít bốc hơi nước giúp giảm thiểu lượng nước cung cấp cho cây.
- Lượng photon cao giúp cho cây trồng có năng suất quang hợp cao và tốt hơn.
- Đèn LED bulb thanh long có phổ ánh sáng chuyên dụng, giúp kích thích sự phát triển của hoa và trái thanh long, giúp nâng cao năng suất và đem lại hiệu quả cho nhà vườn.
- Đèn có 2 loại công suất: 9W, 12W giúp khách hàng có thể lựa chọn phù hợp với không gian nuôi trồng của mình.
- Đèn có thể chịu được tác động của môi trường (nắng, mưa...) nên rất an toàn khi sử dụng.





Seri LBF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Photon (µmol/s)	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	**LBF-9**	140 - 360 Lm	12.5	Ø60 x 112	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**97.600**
 12W	**LBF-12**	140 - 360 Lm	17.0	Ø70 x 127	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**132.700**

LED BULB

2 NĂM BẢO HÀNH



Seri LBA

12W 15W 60W 80W

- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**LBA-12T** **LBA-12V**	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**136.100**
 15W	**LBA-15T** **LBA-15V**	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**142.200**
 60W E40	**LBA-60T**	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 277	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**450.300**
 80W E40	**LBA-80T**	8000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 277	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**485.600**

LED BULB

Tiết kiệm	Tuổi thọ	Voltage	PF	Đui đèn	Chip LED
Điện áp	Hệ số công suất				
80% điện năng	30.000 giờ	100-240V AC	>0.5	E27	SMD 2835

2 NĂM BẢO HÀNH



LED BULB MÀU
Seri LBD 1.5W

Seri LBD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 1.5W	LBD-3R	Màu đỏ	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
 1.5W	LBD-3OR	Màu cam	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
 1.5W	LBD-3PK	Màu hồng	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
 1.5W	LBD-3YL	Màu vàng	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
 1.5W	LBD-3BL	Màu xanh dương	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
 1.5W	LBD-3GR	Màu xanh lá	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
 1.5W	LBD-3MK	Màu trắng sữa	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300

LED FILAMENT



• FLM-MPE Special Edition 18

• Seri FLM Football 19

• Seri FLM 20

• Seri FLM Màu 21

• Phụ kiện LED: Dây đui đèn trang trí - Seri DDCT 22

• Phụ kiện LED: Đui Đèn & Choá Đèn 23

LED FILAMENT | FILAMENT BULB

2 NĂM BẢO HÀNH

Special Edition

- Tuổi thọ: **15.000 giờ**
- Đui đèn: **E27**
- Điện áp: **220-240V AC**
- Chip LED: **COG**
- Chỉ số hoàn màu: **>80**
- Góc chiếu: **330°**
- Hệ số công suất: **>0.5**
- Thân đèn: **Màu Amber**



LED BULB FILAMENT

Seri FLM 5W

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	**FLM-MPE**	300 Lm	1800K	Ø125 x 178	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**247.500**

LED FILAMENT | FILAMENT FOOTBALL



LED FILAMENT **FOOTBALL**

Seri FLM 4W 6W


Thân đèn màu Amber


Thân đèn màu Milky

Đèn thiết kế với hình dáng trái banh độc đáo thích hợp ứng dụng làm đèn thả trang trí bàn ăn, phòng khách, phòng bếp, phòng ngủ, quán ăn, quán cafe, showroom thời trang, nhà hàng, quầy bar,...

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 4W	FLM-5/FB	250 Lm	1800K	Ø125 x 173	1 cái/hộp 20 cái/thùng	213.000
 6W	FLM-8/FB	650 Lm	6500K	Ø125 x 173	1 cái/hộp 20 cái/thùng	253.100

LED FILAMENT | FILAMENT BULB

Seri FLM

2.5W 4W 6W

- Điện áp: **220-240V AC:**
- Hiệu suất chiếu sáng: **>100 Lm/W**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.5**
- Chip LED: **COG**
- Góc chiếu: **330°**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 2.5W E14	**FLM-2/B35**	250 Lm	2500 - 2700K	Ø35 x 98	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**30.800**
 2.5W E27	**FLM-2/P45**	250 Lm	2500 - 2700K	Ø45 x 80	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**30.800**
 4W E27	**FLM-4/A60**	470 Lm	2500 - 2700K	Ø60 x 108	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**35.100**
 6W E27	**FLM-6/A60**	725 Lm	2500 - 2700K	Ø60 x 108	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**39.100**
 4W E27	**FLM-4/G95**	470 Lm	2500 - 2700K	Ø95 x 138	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**62.700**
 6W E27	**FLM-6/G95**	806 Lm	2500 - 2700K	Ø95 x 138	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**62.700**
 4W E27	**FLM-4/ST64**	470 Lm	2500 - 2700K	Ø64 x 140	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**43.700**
 6W E27	**FLM-6/ST64**	725 Lm	2500 - 2700K	Ø64 x 140	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**46.800**

LED FILAMENT | FILAMENT BULB MÀU

2 NĂM BẢO HÀNH

Tuổi thọ	Voltage Điện áp	PF Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	220V AC	>0.4	E27	COG	330°



LED BULB FILAMENT **MÀU**

Seri FLM 2.5W

Seri FLM	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 2.5W	FLM-3RD	Màu đỏ 1001K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
 2.5W	FLM-3YL	Màu vàng 2100K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
 2.5W	FLM-3GR	Màu xanh lá 6100K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
 2.5W	FLM-3PK	Màu hồng 1650K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
 2.5W	FLM-3OR	Màu cam 1050K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000
 2.5W	FLM-3PU	Màu tím 100000K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	44.000



DÂY ĐUI ĐÈN **TRANG TRÍ**
Seri DDCT

- Dây đui đèn chuẩn chống thấm **IP44** thích hợp trang trí ngoài trời.
- Thiết kế 2 đầu kết nối tiện dụng dễ dàng nối dài dây theo sở thích.





KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri DDCT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Chiều dài dây Length	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**DDCT5-10**	Đui đèn E27 10 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	5m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	**383.400**
	**DDCT10-15**	Đui đèn E27 15 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	10m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	**610.300**
	**DDCT10-20**	Đui đèn E27 20 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	10m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	**720.500**



ĐUI ĐÈN **CHỐNG THẤM**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**E27/WR**	**Đui đèn E27** Nhựa đúc nguyên khối Chống thấm chuẩn IP65 (không bao gồm bóng)	Ø43 x 270	10 cái/túi 200 cái/thùng	**24.900**

PHỤ KIỆN **CHUYỂN ĐỔI ĐUI ĐÈN**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**E27-40**	Chuyển đổi đui đèn E27 thành E40 Dùng cho đèn đui E27	**10.600**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**E40-27**	Chuyển đổi đui đèn E40 thành E27 Dùng cho đèn đui E40	**38.200**

CHOÁ ĐÈN **NHỰA PP CHỐNG CHÁY** *(Phù hợp sử dụng với đui đèn E27/WR)*

Seri RFL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**RFL1/E27**	Dùng cho đèn LED bulb 20W-30W hoặc đèn có kích thước tối đa Ø100 x 180mm	• Sản phẩm: Ø290 x 117 • Lỗ lắp đui đèn: 33.9	20 cái/thùng	**70.500**
	**RFL2/E27**	Dùng cho đèn LED bulb 40W-50W hoặc đèn có kích thước tối đa Ø138 x 260mm	• Sản phẩm: Ø400 x 175 • Lỗ lắp đui đèn: 33.9	20 cái/thùng	**113.100**

LED ÂM TRẦN



LED PANEL

• Seri RPL	25-27
• Seri RPL viền màu	28-29
• Seri RPL2	30
• Seri RPL3	31
• Seri SPL	32
• Seri RPE	33-35
• Seri MRPL	36-38
• Seri RP	39
• Seri RPL/MS	40
• Seri RPL/DIM	41-42
• Seri SPL/DIM	43

LED DOWNLIGHT

• Seri DLT2 - DLV2 - DLB2	44-47
• Seri DLT - DLV - DLB	48-50
• Seri DLE	51-52
• Seri DLC	53
• Seri DLF	54
• Seri DLF2	55
• Seri DL65	56
• Seri DLA	57
• Seri DLA2	58-59
• Seri DLA2 - 3in1	59
• Seri DLS	60-61

LED PANEL SERI RPL

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu
- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại & tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Ánh sáng liên tục, tốt cho thị lực
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường



• Tấm ốp mặt sau bo góc không cho ánh sáng phát ra bên ngoài, chống bụi, tạo thẩm mỹ cao



• Bề mặt sử dụng tấm tán xạ ánh sáng đồng đều, không chói mắt

• Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa **PMMA-MITSUBISHI** cho ánh sáng phân bổ đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng



• Viền đèn được làm bằng hợp kim nhôm chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh



• Đảm bảo ánh sáng luôn ổn định, độ bền cao



• Kết nối Driver với đèn dễ dàng và an toàn khi sử dụng



• Sử dụng LED chip cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1. Tạo lỗ khoét kích thước theo quy định
2. Kết nối Driver với nguồn điện
3. Cụp 2 thanh chắn nối lò xo lên trên, đưa đèn lên lỗ khoét
4. Đẩy đèn vào khi bề mặt đèn chạm bề mặt trần nhà

LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL
Seri RPL

6W 9W 12W 18W 24W

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6ST RPL-6SN RPL-6SV RPL-6S/3C	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	122.700 170.500
 6W	RPL-6T RPL-6N RPL-6V RPL-6/3C	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	122.700 170.500
 9W	RPL-9ST RPL-9SN RPL-9SV RPL-9S/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 -6500 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	151.200 178.200
 9W	RPL-9T RPL-9N RPL-9V RPL-9/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	159.200 207.100

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**RPL-12ST** **RPL-12SN** **RPL-12SV** **RPL-12S/3C**	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**191.700** **222.300**
12W						
	**RPL-12T** **RPL-12N** **RPL-12V** **RPL-12/3C**	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**195.200** **257.200**
12W						
	**RPL-18T** **RPL-18N** **RPL-18V** **RPL-18/3C**	1500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**310.500** **408.700**
18W						
	**RPL-24T** **RPL-24N** **RPL-24V** **RPL-24/3C**	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**398.200** **569.500**
24W						



LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL
Seri RPL Viền Vàng

7W 9W 12W

Seri RPL viền vàng	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/G	550 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	110.400
	RPL-7/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø90		135.700
 9W	RPL-9ST/G	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	125.200
	RPL-9S/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø105		161.000
 9W	RPL-9T/G	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	138.600
	RPL-9/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		179.800
 12W	RPL-12ST/G	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	165.100
	RPL-12S/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		207.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL
Seri RPL Viền Bạc

7W 9W 12W

Seri RPL viền bạc	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/S	550 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	110.400
	RPL-7/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø90		135.700
 9W	RPL-9ST/S	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	125.200
	RPL-9S/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø105		161.000
 9W	RPL-9T/S	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	138.600
	RPL-9/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		179.800
 12W	RPL-12ST/S	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	165.100
	RPL-12S/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		207.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL
Seri RPL2

6W 9W 12W 18W

Seri RPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL2-6T RPL2-6N RPL2-6V RPL2-6/3C	600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 32 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 60 cái/thùng	97.000 128.900
6W						
	RPL2-9T RPL2-9N RPL2-9V RPL2-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 32 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	114.900 143.800
9W						
	RPL2-12T RPL2-12N RPL2-12V RPL2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø170 x 32 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	143.000 180.400
12W						
	RPL2-18T RPL2-18N RPL2-18V RPL2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø220 x 32 Đục lỗ Ø195	1 cái/hộp 20 cái/thùng	213.600 229.900
18W						

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM BẢO HÀNH

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°



LED PANEL
Seri RPL3

7W 9W 12W

- Thiết kế siêu mỏng, lắp đặt dễ dàng
- Thân đèn bằng nhựa cao cấp PC, bền bỉ với thời gian
- Độ sáng cao, ánh sáng trung thực

Seri RPL3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL3-7T RPL3-7N RPL3-7V RPL3-7/3C	550 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 20 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	107.600 132.000
 9W	RPL3-9ST RPL3-9SN RPL3-9SV RPL3-9S/3C	680 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 20 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	119.400 144.200
 9W	RPL3-9T RPL3-9N RPL3-9V RPL3-9/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	136.300 154.500
 12W	RPL3-12T RPL3-12N RPL3-12V RPL3-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	154.300 184.000

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM BẢO HÀNH

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°



LED PANEL
Seri SPL

6W 9W 12W 18W 24W

Seri SPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SPL-6T SPL-6V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 120 x 120 x 22 Đục lỗ 105 x 105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	126.600
 9W	SPL-9T SPL-9V	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 147 x 147 x 22 Đục lỗ 130 x 130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	164.000
 12W	SPL-12T SPL-12V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 170 x 170 x 22 Đục lỗ 150 x 150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	201.600
 18W	SPL-18T SPL-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 225 x 225 x 22 Đục lỗ 205 x 205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	318.600
 24W	SPL-24T SPL-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 300 x 300 x 22 Đục lỗ 280 x 280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	415.000

LED MINI PANEL SERI RPE

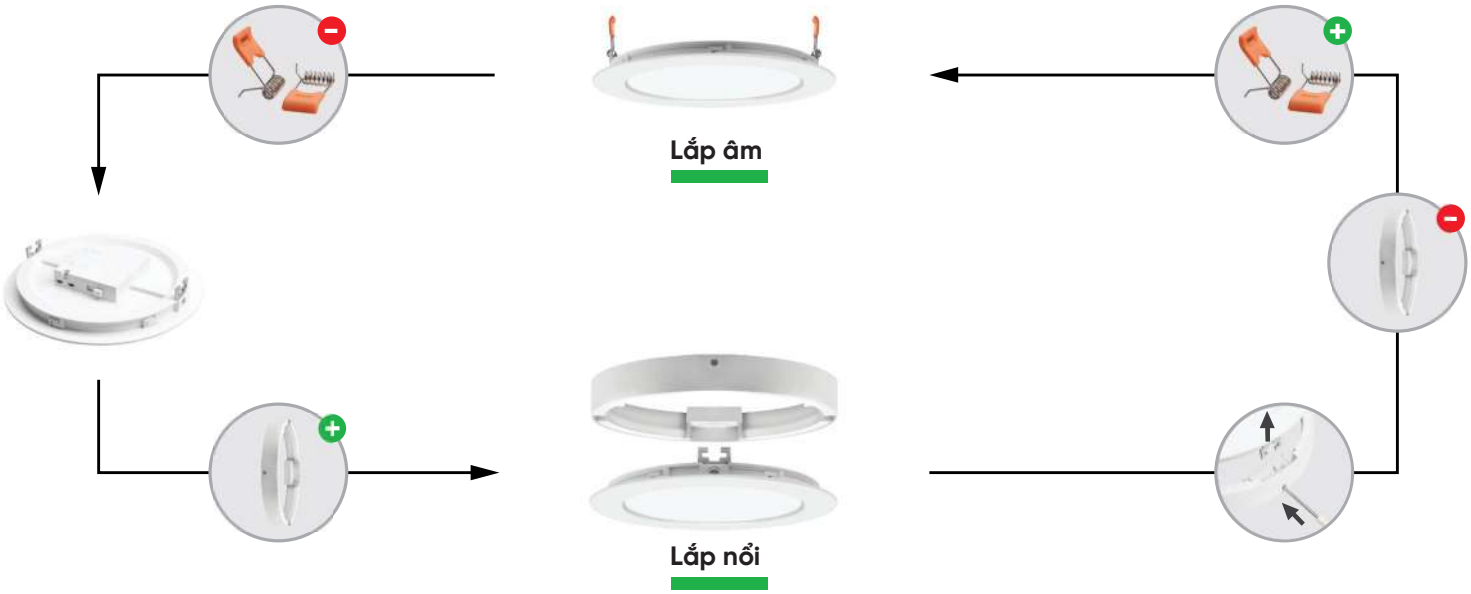
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

• Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi
• Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA - MITSUBISHI, cho ánh sáng phân bổ đồng đều không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng
• Ánh sáng 3 màu
• Có khung riêng cho panel nổi
• Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



• Khung lắp nổi SRPE

HƯỚNG DẪN LẮP ÂM VÀ LẮP NỔI



LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL
Seri RPE

6W 9W 12W 18W 24W

Seri RPE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	**RPE-6T** **RPE-6V**	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**107.600**
 9W	**RPE-9T** **RPE-9V**	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**119.400**
 12W	**RPE-12T** **RPE-12V**	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø152	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**154.300**
 18W	**RPE-18T** **RPE-18V**	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø223 x 25 Đục lỗ Ø203	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**210.800**
 24W	**RPE-24T** **RPE-24V**	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø296 x 25 Đục lỗ Ø279	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**314.800**

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPE 3 màu	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	**RPE-6/3C**	500 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**132.000**
 9W	**RPE-9/3C**	750 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**144.200**
 12W	**RPE-12/3C**	950 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø152	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**184.000**
 18W	**RPE-18/3C**	1500 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø223 x 25 Đục lỗ Ø203	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**268.100**
 24W	**RPE-24/3C**	1800 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø296 x 25 Đục lỗ Ø279	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**382.500**

PHỤ KIỆN **KHUNG LẮP NỔI**
Seri SRPE

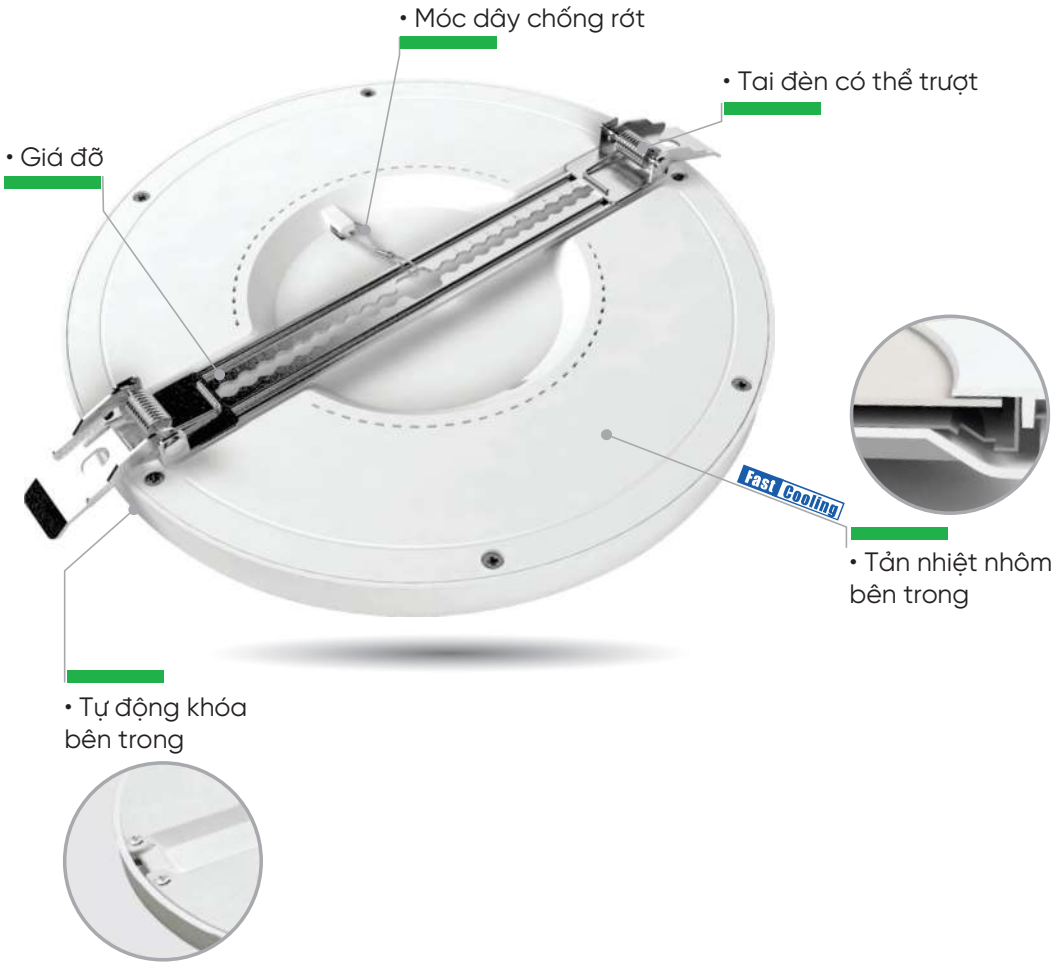
Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**SRPE-9**	• Dùng cho: RPE 6W & 9W • Cao 25mm	**41.600**
	**SRPE-12**	• Dùng cho: RPE 12W • Cao 25mm	**54.100**

Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**SRPE-18**	• Dùng cho: RPE 18W • Cao 25mm	**60.300**
	**SRPE-24**	• Dùng cho: RPE 24W • Cao 25mm	**82.300**

LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

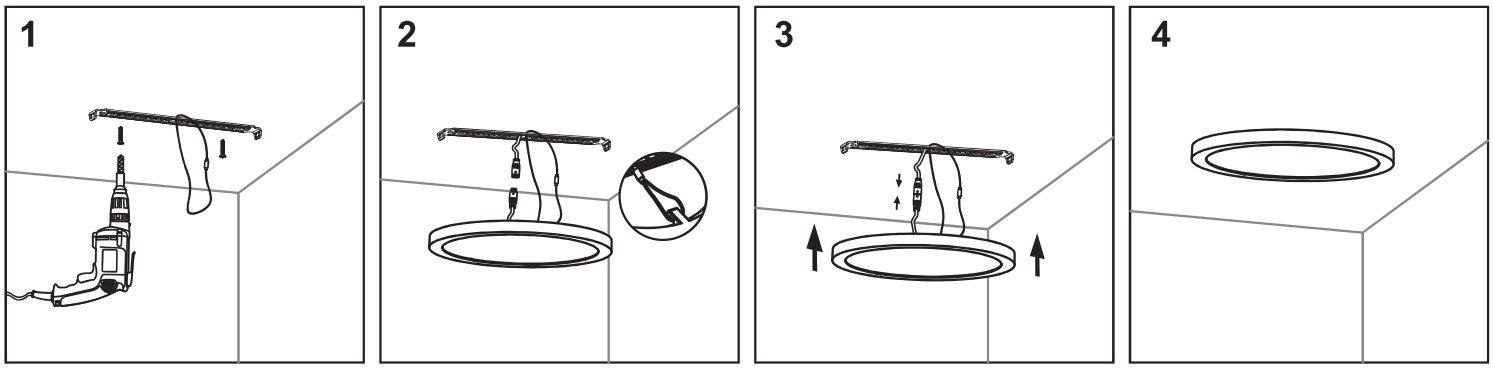
- Có thể lắp nổi hoặc lắp âm
- 3 chế độ màu: vàng, trắng, trung tính
- Lắp nhiều đèn cho một dãy một cách nhanh chóng
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



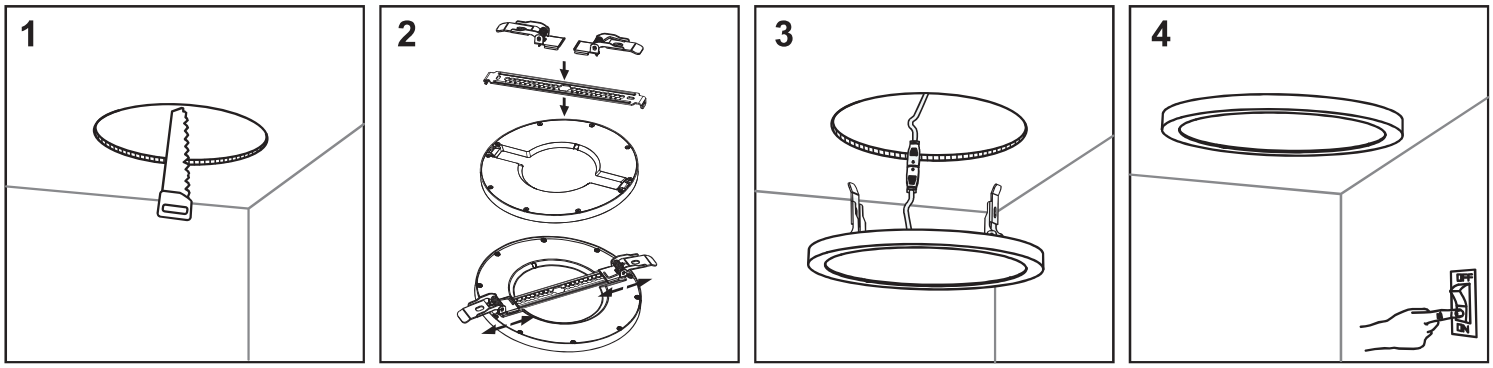
LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Lắp nổi



Lắp âm



VIỀN MÀU LED PANEL ĐA NĂNG



• Viền màu niken (NL)



• Viền màu đỏ sẫm (RG)



• Viền màu bạc (SL)



• Viền màu vàng đồng (BR)



• Viền màu đen (BL)

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Voltage	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
170-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°

3 NĂM BẢO HÀNH



LED PANEL ĐA NĂNG
Seri MRPL 6W 12W 18W 24W

Seri MRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	MRPL-6/3C	470 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔Ø100 Đục lỗ vuông 55 x 55 85 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	264.700
 12W	MRPL-12/3C	1060 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø165 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔Ø125 Đục lỗ vuông 55 x 55 100 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	350.100
 18W	MRPL-18/3C	1650 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø217 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔Ø175 Đục lỗ vuông 55 x 55 140 x 140	1 cái/hộp 20 cái/thùng	493.300
24W	MRPL-24/3C	2160 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø290 x 15 Đục lỗ tròn Ø60 ↔Ø250 Đục lỗ vuông 60 x 60 190 x 190	1 cái/hộp 10 cái/thùng	699.200

PHỤ KIỆN
Viền LED Đa Năng

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	6W • BD-6/RG: Màu đỏ sẫm • BD-6/SL: Màu bạc • BD-6/BR: Màu vàng đồng • BD-6/NL: Màu niken • BD-6/BL: Màu đen	71.900
	12W • BD-12/RG: Màu đỏ sẫm • BD-12/SL: Màu bạc • BD-12/BR: Màu vàng đồng • BD-12/NL: Màu niken • BD-12/BL: Màu đen	89.100

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	18W • BD-18/RG: Màu đỏ sẫm • BD-18/SL: Màu bạc • BD-18/BR: Màu vàng đồng • BD-18/NL: Màu niken • BD-18/BL: Màu đen	111.400
	24W • BD-24/RG: Màu đỏ sẫm • BD-24/SL: Màu bạc • BD-24/BR: Màu vàng đồng • BD-24/NL: Màu niken • BD-24/BL: Màu đen	160.100

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM BẢO HÀNH



- Driver tích hợp bên trong
- Nhôm tản nhiệt nhanh
- Lỗ thông hơi

- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn
- Driver tích hợp bên trong đèn
- Khởi động tức thì, ánh sáng liên tục không nhấp nháy
- Không tia hồng ngoại & tia cực tím
- Không chói mắt, tốt cho thị lực
- Thân thiện với môi trường

Voltage			RA	PF	
Điện áp	Tuổi thọ	Chip LED	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	SMD 2835	>80	>0.5	110°



LED PANEL
Seri RP 6W 9W 12W 18W 24W

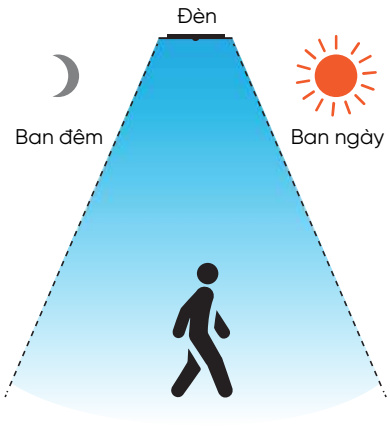
Seri RP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RP-6T RP-6N RP-6V	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	95.000
 9W	RP-9T RP-9N RP-9V	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 60 cái/thùng	114.700
 12W	RP-12T RP-12N RP-12V	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	141.400
 18W	RP-18T RP-18N RP-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	204.200
 24W	RP-24T RP-24N RP-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø300 x 25 Đục lỗ Ø275	1 cái/hộp 10 cái/thùng	299.000



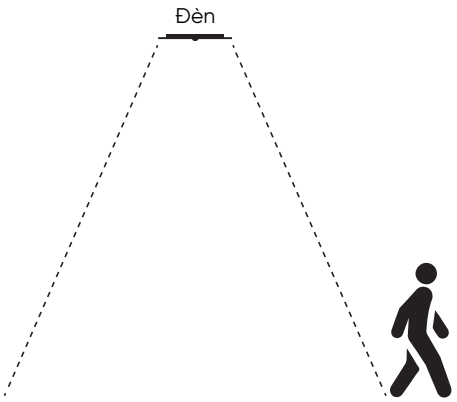
LED PANEL CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI
Seri RPL/MS

12W 18W

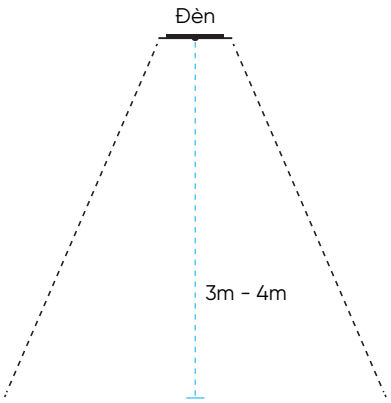
** Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm*



Có người đi qua
đèn tự động sáng



Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt



Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

Seri RPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**RPL-12T/MS**	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø170 x 37 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**278.300**
 18W	**RPL-18T/MS**	1500 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø225 x 37 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**339.500**

LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL **ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG**

Seri RPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6T/DIM RPL-6N/DIM RPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	395.200
 6W	RPL-6ST/DIM RPL-6SN/DIM RPL-6SV/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	395.200
 9W	RPL-9T/DIM RPL-9N/DIM RPL-9V/DIM	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	460.100
 12W	RPL-12T/DIM RPL-12N/DIM RPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	508.300

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**RPL-18T/DIM** **RPL-18N/DIM** **RPL-18V/DIM**	1500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**613.400**
18W						
	**RPL-24T/DIM** **RPL-24N/DIM** **RPL-24V/DIM**	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**802.500**
24W						







CÔNG TẮC
Điều Chỉnh Độ Sáng Đèn LED (Dimmer)

· Công suất: 200W max

AV200-LED	A6V200-LED	ASV200-LED
		
Dùng cho mặt nạ nhựa A20 · Giá bán lẻ (VNĐ): **621.000**	Dùng cho mặt nạ nhựa A60 · Giá bán lẻ (VNĐ): **621.000**	Mặt nạ vuông (nguyên bộ) · Giá bán lẻ (VNĐ): **819.300**

LED ÂM TRẦN | LED PANEL



LED PANEL **ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG**

Seri SPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W



Seri SPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SPL-6T/DIM SPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 120 x 120 x 22 Đục lỗ 105 x 105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	404.000
 9W	SPL-9T/DIM SPL-9V/DIM	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 147 x 147 x 22 Đục lỗ 130 x 130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	469.500
 12W	SPL-12T/DIM SPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 170 x 170 x 22 Đục lỗ 150 x 150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	514.500
 18W	SPL-18T/DIM SPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 225 x 225 x 22 Đục lỗ 205 x 205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	627.800
 24W	SPL-24T/DIM SPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 300 x 300 x 22 Đục lỗ 280 x 280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	834.900

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



LED DOWNLIGHT **ÂM TRẦN**
Seri DLT2 - DLV2 - DLB2

5W 7W 9W 12W

Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng đều

Viền màu sang trọng



Thân nhôm đúc nguyên khối, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh.



3 kích thước
Đa dạng lựa chọn

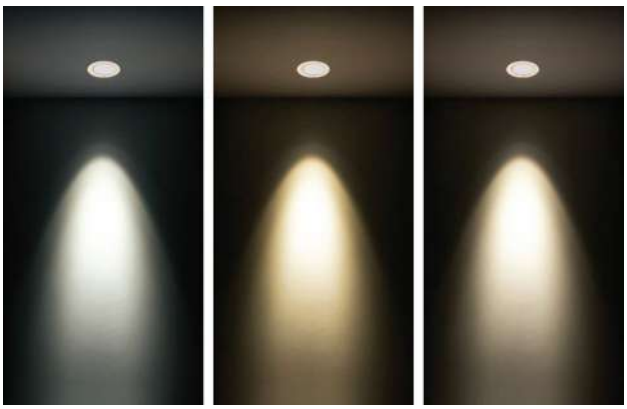
3 loại viền màu
Ứng dụng trang trí không gian đa dạng



Viền Trắng Viền Vàng Viền Bạc

3 màu ánh sáng & **3** chế độ màu
Phù hợp với nhiều nhu cầu chiếu sáng khác nhau

Trắng Vàng Trung tính



LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



Seri DLT2 - Viền Trắng

5W 7W 9W 12W

Seri DLT2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLT2-5T DLT2-5V DLT2-5N DLT2-5/3C	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLT2-7T DLT2-7V DLT2-7N DLT2-7/3C	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLT2-9T DLT2-9V DLT2-9N DLT2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLTL2-9T DLTL2-9V DLTL2-9N DLTL2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLT2-12T DLT2-12V DLT2-12N DLT2-12/3C	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



Seri DLV2 - Viền Vàng

5W 7W 9W 12W

Seri DLV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV2-5T DLV2-5V DLV2-5N DLV2-5/3C	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLV2-7T DLV2-7V DLV2-7N DLV2-7/3C	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLV2-9T DLV2-9V DLV2-9N DLV2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLVL2-9T DLVL2-9V DLVL2-9N DLVL2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLV2-12T DLV2-12V DLV2-12N DLV2-12/3C	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



Seri DLB2 - Viền Bạc

5W 7W 9W 12W

Seri DLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLB2-5T DLB2-5V DLB2-5N DLB2-5/3C	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLB2-7T DLB2-7V DLB2-7N DLB2-7/3C	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLB2-9T DLB2-9V DLB2-9N DLB2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLBL2-9T DLBL2-9V DLBL2-9N DLBL2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLB2-12T DLB2-12V DLB2-12N DLB2-12/3C	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



LED DOWNLIGHT **ÂM TRẦN**

Seri DLT - Viền Trắng

5W 7W 9W 12W



Seri DLT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLT-5T DLT-5V DLT-5N DLT-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLT-7T DLT-7V DLT-7N DLT-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLT-9T DLT-9V DLT-9N DLT-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLTL-9T DLTL-9V DLTL-9N DLTL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLT-12T DLT-12V DLT-12N DLT-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



LED DOWNLIGHT **ÂM TRẦN**

Seri DLV - Viền Vàng

5W 7W 9W 12W



Seri DLV	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV-5T DLV-5V DLV-5N DLV-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLV-7T DLV-7V DLV-7N DLV-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLV-9T DLV-9V DLV-9N DLV-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLVL-9T DLVL-9V DLVL-9N DLVL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLV-12T DLV-12V DLV-12N DLV-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



LED DOWNLIGHT **ÂM TRẦN**

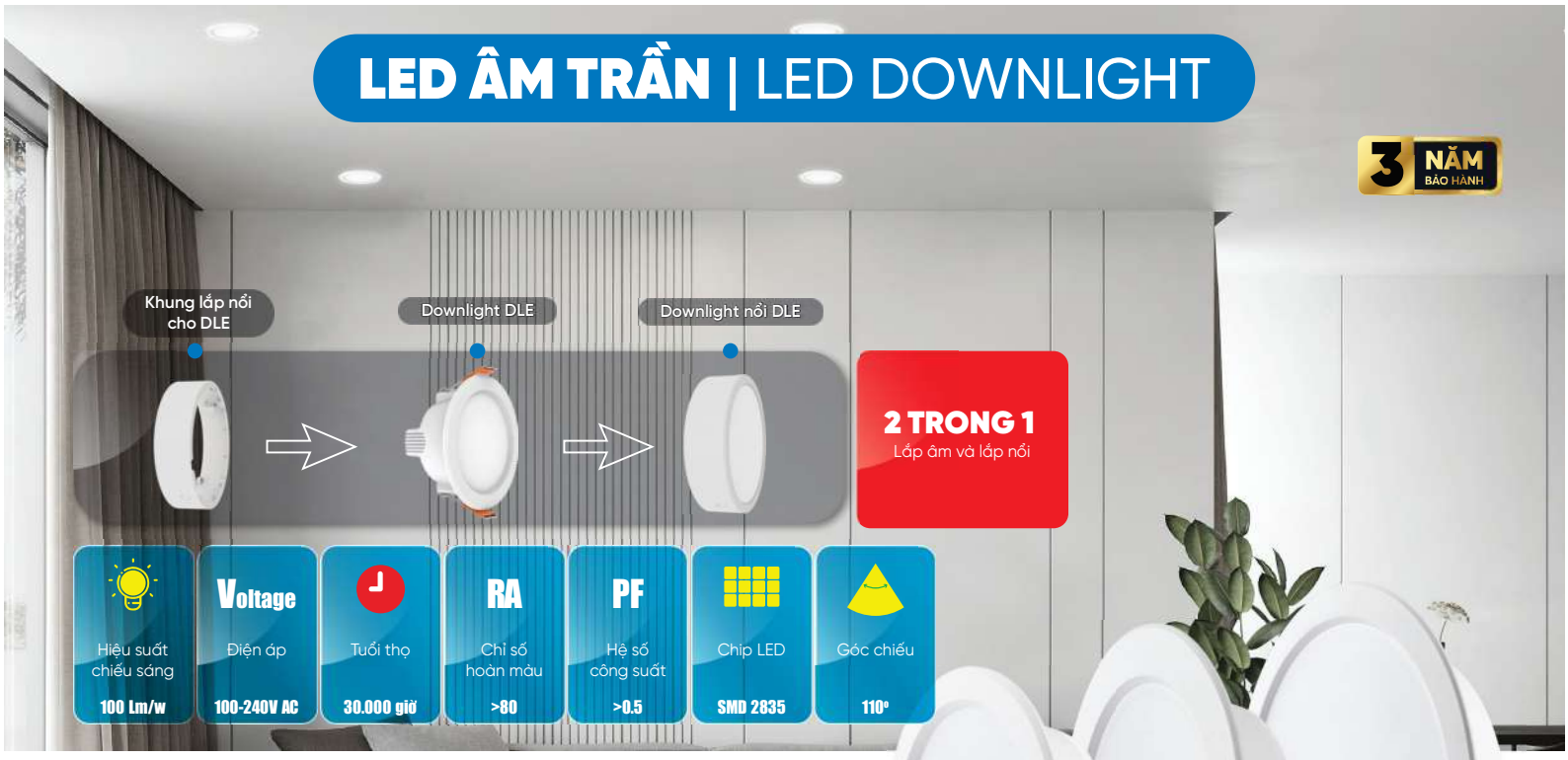
Seri DLB - Viền Bạc

5W 7W 9W 12W



Seri DLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLB-5T DLB-5V DLB-5N DLB-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	135.300 145.900
 7W	DLB-7T DLB-7V DLB-7N DLB-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	142.700 154.700
 9W	DLB-9T DLB-9V DLB-9N DLB-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	150.100 163.900
 9W	DLBL-9T DLBL-9V DLBL-9N DLBL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	175.400 189.100
 12W	DLB-12T DLB-12V DLB-12N DLB-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	182.800 197.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



LED DOWNLIGHT **ÂM TRẦN**

Seri DLE

6W 7W 9W 12W 18W

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi.
- Tấm dẫn sáng cho ánh sáng phân bổ đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng.
- Có phụ kiện khung lắp nổi cho đèn
- Hệ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	DLEL-6T DLEL-6V DLEL-6N DLEL-6/3C	600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	77.700 105.900
 7W	DLE-7T DLE-7V DLE-7N DLE-7/3C	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	77.700 105.900
 9W	DLE-9T DLE-9V DLE-9N DLE-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	86.800 124.400
 9W	DLEL-9T DLEL-9V DLEL-9N DLEL-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø122 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 30 cái/thùng	91.400 131.000

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	DLE-12T DLE-12V DLE-12N	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø166 x 54 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 20 cái/thùng	132.700
	DLE-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			198.200
 18W	DLE-18T DLE-18V DLE-18N	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø216 x 55 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 10 cái/thùng	206.200
	DLE-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			263.600



PHỤ KIỆN **KHUNG LẮP NỔI**
Seri SRDLE

Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRDLE-6	• Dùng cho: DLEL 6W, DLE 7W, DLE 9W • Cao 50mm • Đóng gói: **48 cái/thùng**	28.700
	SRDLE-9	• Dùng cho: DLEL 9W • Cao 50mm • Đóng gói: **30 cái/thùng**	34.200

Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRDLE-12	• Dùng cho: DLE 12W • Cao 55mm • Đóng gói: **20 cái/thùng**	43.100
	SRDLE-18	• Dùng cho: DLE 18W • Cao 55mm • Đóng gói: **10 cái/thùng**	52.100

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLC

6W 9W 12W 18W 24W

- Điện áp: **100-240V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.5**
- Hiệu suất chiếu sáng: **120Lm/W**
- Chip LED: **SMD 2835**
- Góc chiếu: **100°**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**

3 NĂM BẢO HÀNH

Seri DLC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	**DLC-6/3C**	720 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø115 x 63 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**172.600**
 9W	**DLC-9/3C**	1080 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø115 x 63 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**184.300**
 12W	**DLC-12/3C**	1440 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø175 x 64 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**310.900**
 18W	**DLC-18T** **DLC-18/3C**	2160 Lm	6000 - 6500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 64 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**417.900** **487.100**
 24W	**DLC-24T** **DLC-24/3C**	2880 Lm	6000 - 6500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 64 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**449.300** **555.500**

VIỀN ĐÈN DÙNG CHO DLC 6W-9W



- Mã hàng: **RDLC-9GD**
- Màu sắc: **Vàng đồng**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

24.200



- Mã hàng: **RDLC-9CR**
- Màu sắc: **Crôm**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

24.200



- Mã hàng: **RDLC-9BL**
- Màu sắc: **Xanh da trời**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

24.200



- Mã hàng: **RDLC-9GR**
- Màu sắc: **Xanh lá**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

24.200



- Mã hàng: **RDLC-9PK**
- Màu sắc: **Hồng**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

24.200



- Mã hàng: **RDLC-9SL**
- Màu sắc: **Bạc**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

24.200

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



Seri DLF

7W 12W 20W 25W 30W

Seri DLF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLF-7T DLF-7V	609 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø98 x 41 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 40 cái/thùng	314.700
 12W	DLF-12T DLF-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø113 x 44 Đục lỗ Ø95	1 cái/hộp 40 cái/thùng	382.900
 20W	DLF-20T DLF-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø148 x 56 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 20 cái/thùng	798.000
 25W	DLF-25T DLF-25V	2175 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø198 x 68 Đục lỗ Ø170	1 cái/hộp 20 cái/thùng	897.900
 30W	DLF-30T DLF-30V	2800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø245 x 99 Đục lỗ Ø225	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.123.500

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT



LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN
Seri DLF2 7W 9W 12W 20W 30W 40W

Seri DLF2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLF2-7T DLF2-7N	630 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø87 x 50 Đục lỗ Ø65	1 cái/hộp 50 cái/thùng	157.700
 12W	DLF2-12T DLF2-12N	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø120 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	192.300
 20W	DLF2-20T DLF2-20N	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø172 x 70 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 24 cái/thùng	275.600
 30W	DLF2-30T DLF2-30N	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø230 x 95 Đục lỗ Ø180	1 cái/hộp 8 cái/thùng	396.900
 40W	DLF2-40T DLF2-40N	3600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø230 x 95 Đục lỗ Ø180	1 cái/hộp 8 cái/thùng	442.300

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM BẢO HÀNH

CHỐNG ẨM IP65

Voltage
Điện áp
7W
175-265V AC
12W -30W
220-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
COB

Góc chiếu
7W : 36°
12W -30W : 24°

SẢN PHẨM MỚI

LED DOWNLIGHT **CHỐNG ẨM**
Seri DL65 7W 12W 20W 30W



- Thân đèn làm bằng nhôm cao cấp phủ sơn tĩnh điện (12w - 30w)
- Thân đèn với khe tỏa nhiệt giúp tăng tuổi thọ đèn
- Đèn thiết kế với IP65 giúp chống ẩm, bụi bẩn
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt

Seri DL65	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DL65-7T DL65-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø83 x 60 Đục lỗ Ø73	1 cái/hộp 48 cái/thùng	Liên hệ
 12W	DL65-12V	1080 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø95 x 98 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 48 cái/thùng	829.400
 20W	DL65-20V	1800 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø125 x 120 Đục lỗ Ø115	1 cái/hộp 27 cái/thùng	1.244.300
 30W	DL65-30V Hệ số công suất >0.9 Góc chiếu 15°	2700 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 132 Đục lỗ Ø140	1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.605.900

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM BẢO HÀNH

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG	Voltage		RA	PF		
	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
	220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	COB	24°

LED DOWNLIGHT
ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG
Seri DLA 12W 20W 35W 50W



- Đèn xoay có thể điều chỉnh hướng sáng theo ý muốn
- Có 3 màu ánh sáng: Trắng, vàng, trung tính
- Nhôm đúc nguyên khối cao cấp, tản nhiệt tốt
- LED chip COB cao cấp, tuổi thọ 30.000 giờ
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt

Seri DLA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**DLA-12T** **DLA-12N** **DLA-12V**	1044 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø96 x 75.5 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**516.800**
 20W	**DLA-20T** **DLA-20N** **DLA-20V**	1740 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø125 x 100 Đục lỗ Ø112	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**880.800**
 35W	**DLA-35T** **DLA-35N** **DLA-35V**	3045 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø164 x 131 Đục lỗ Ø148	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**1.214.800**
 50W	**DLA-50T** **DLA-50N** **DLA-50V**	4350 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø200 x 170 Đục lỗ Ø188	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**1.949.500**

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM BẢO HÀNH

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG	Voltage		RA	PF		
	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
	220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	36°



LED DOWNLIGHT
ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG
Seri DLA2 3W 5W 7W

Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	DLA2R-3T DLA2R-3V	250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	69.600
 5W	DLA2R-5T DLA2R-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	72.100
 7W	DLA2R-7T DLA2R-7V	630 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	75.300
 3W	DLA2S-3T DLA2S-3V	250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	69.600
 5W	DLA2S-5T DLA2S-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	72.100
 7W	DLA2S-7T DLA2S-7V	630 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	75.300

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG



LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 9W



Đế nhôm tản nhiệt

Driver tích hợp bên trong đèn



Chóa
Được làm bằng thấu kính trong suốt đa góc cạnh giúp khả năng truyền sáng được tối ưu

Góc xoay linh hoạt
dễ dàng điều chỉnh hướng chiếu sáng

Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	DLA2R-9T DLA2R-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø105 x 54 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	101.200

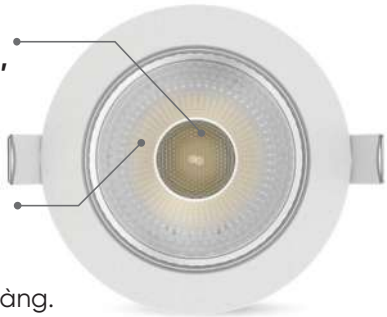
LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 - 3IN1 7W

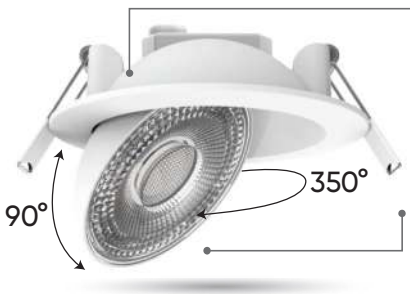


3 CHẾ ĐỘ MÀU CHUYỂN ĐỔI MÀU BẰNG CÔNG TẮC

Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng đều.

Thiết kế **nhỏ gọn, sang trọng,** lắp đặt dễ dàng.





Thân đèn chất liệu nhôm, sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt, độ bền cao.

Góc xoay linh hoạt dễ dàng điều chỉnh hướng chiếu sáng.

Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLA2-7	780 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø105 x 40 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 20 cái/thùng	252.800



LED DOWNLIGHT **CHIẾU ĐIỂM**

Seri DLS 7W 7W x 2 12W 12W x 2 12W x 3 20W 20W x 2 20W x 3



Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLS-107T DLS-107N DLS-107V	630 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 115 x 115 x 130 Đục lỗ 95 x 95	1 cái/hộp 18 cái/thùng	480.700
 7W x 2	DLS-207T DLS-207N DLS-207V	2 x 630 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 115 x 215 x 130 Đục lỗ 95 x 195	1 cái/hộp 12 cái/thùng	771.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**DLS-112T** **DLS-112N** **DLS-112V**	1080 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 140 x 140 x 135 Đục lỗ 120 x 120	1 cái/hộp 18 cái/thùng	**552.900**
 12W x 2	**DLS-212T** **DLS-212N** **DLS-212V**	2 x 1080 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 140 x 270 x 135 Đục lỗ 120 x 250	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**984.700**
 12W x 3	**DLS-312T** **DLS-312N** **DLS-312V**	3 x 1080 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 140 x 390 x 135 Đục lỗ 120 x 370	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.521.800**
 20W	**DLS-120T** **DLS-120N** **DLS-120V**	1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 140 x 140 x 140 Đục lỗ 120 x 120	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**931.400**
 20W x 2	**DLS-220T** **DLS-220N** **DLS-220V**	2 x 1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 140 x 270 x 130 Đục lỗ 120 x 250	1 cái/hộp 9 cái/thùng	**1.853.200**
 20W x 3	**DLS-320T** **DLS-320N** **DLS-320V**	3 x 1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 140 x 390 x 130 Đục lỗ 120 x 370	1 cái/hộp 9 cái/thùng	**2.762.800**



LED ỐP NỔI



LED PANEL ỐP NỔI

- Seri SRPL 63
- Seri SSPL 64
- Seri SRPLB 65-66
- Seri SSPLB 65-66
- Seri SRPL2 67-68
- Seri SSPL2 67-68
- Seri SRPLB2 & Seri SSPLB2 69
- Seri SRPL/MS 70-71
- Seri SSPL/MS 70-71
- Seri SRPL/DIM 72
- Seri SSPL/DIM 73

LED DOWNLIGHT ỐP NỔI

- Seri SRDL 75
- Seri SRDLB 75
- Seri SSDL 76
- Seri SSDLB 76
- Seri BHO & Seri BHR Mới 77

LED ỐP TRẦN

- Seri MCL 78-79
- Seri CL 80
- Seri CL-15 81
- Seri CL-20 81
- Seri RCL 82
- Seri RCLH 82
- Seri SCL 82

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SRPL

6W 12W 18W 24W

Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6T SRPL-6V SRPL-6/3C	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	140.800 164.800
 12W	SRPL-12T SRPL-12V SRPL-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	206.200 243.200
 18W	SRPL-18T SRPL-18V SRPL-18/3C	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	272.300 325.900
 24W	SRPL-24T SRPL-24V SRPL-24/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	385.300 435.900

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

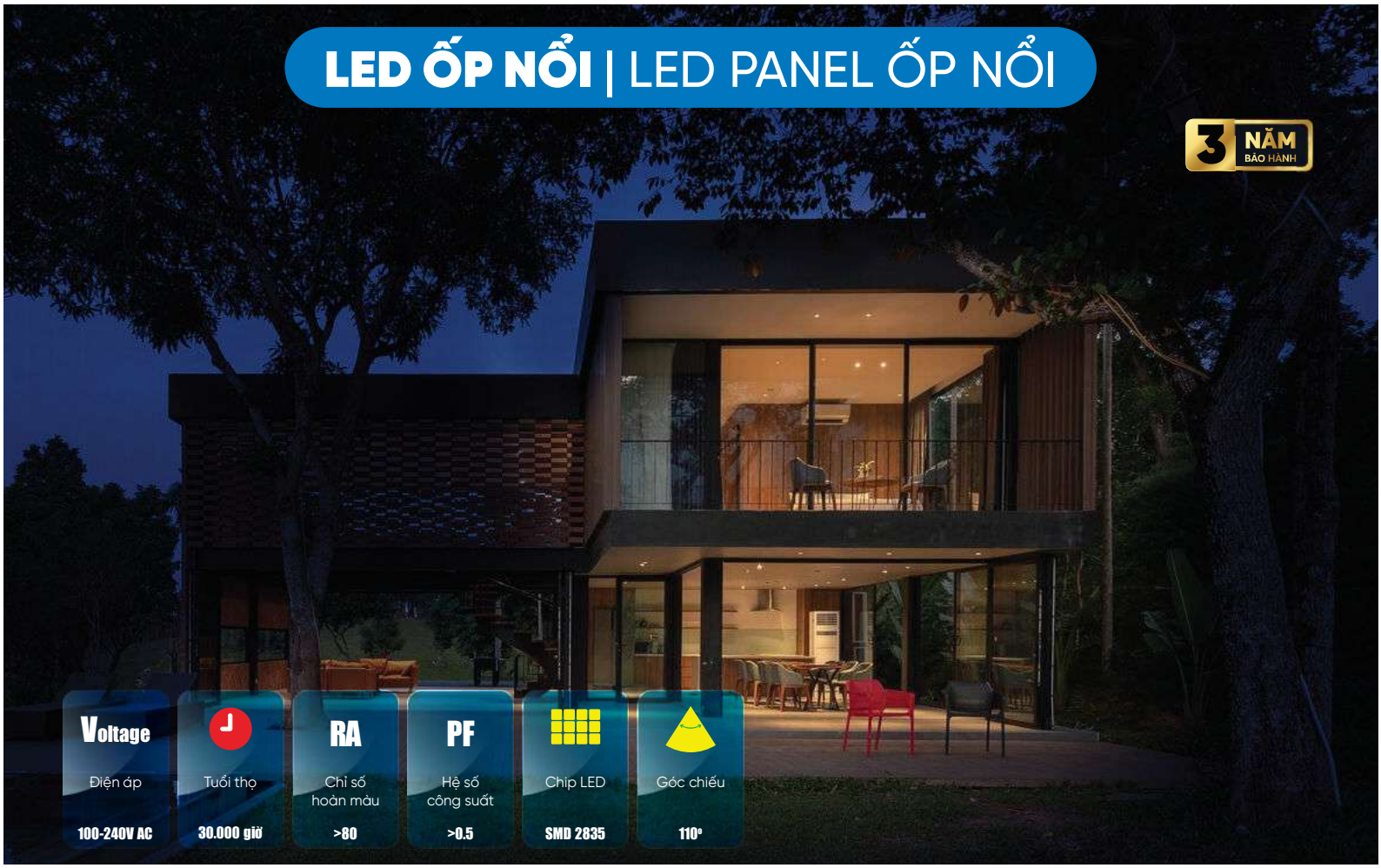


LED PANEL ỐP NỔI
Seri SSPL

6W 12W 18W 24W

Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SSPL-6T SSPL-6V SSPL-6/3C	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	144.200 175.300
 12W	SSPL-12T SSPL-12V SSPL-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	217.900 259.600
 18W	SSPL-18T SSPL-18V SSPL-18/3C	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	291.800 344.800
 24W	SSPL-24T SSPL-24V SSPL-24/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	401.800 487.900

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SRPLB

12W 18W 24W

Màu đen



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SSPLB

12W 18W 24W

Màu đen



LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPLB 12W 18W 24W

Màu đen

Seri SRPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB-12T SRPLB-12V SRPLB-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	206.200 243.200
 18W	SRPLB-18T SRPLB-18V SRPLB-18/3C	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	272.300 325.900
 24W	SRPLB-24T SRPLB-24V SRPLB-24/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	385.300 435.900

Seri SSPLB 12W 18W 24W

Màu đen

Seri SSPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB-12T SSPLB-12V SSPLB-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	217.900 259.600
 18W	SSPLB-18T SSPLB-18V SSPLB-18/3C	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	291.800 344.800
 24W	SSPLB-24T SSPLB-24V SSPLB-24/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	401.800 578.700

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SRPL2

12W 18W 24W



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SSPL2

12W 18W 24W



DOB | **DRIVER TÍCH HỢP TRONG ĐÈN**

- Sử dụng tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 100Lm/W

Seri SRPL2 12W 18W 24W

Seri SRPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPL2-12T SRPL2-12V SRPL2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	122.000 167.900
18W	SRPL2-18T SRPL2-18V SRPL2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	167.100 224.800
24W	SRPL2-24T SRPL2-24V SRPL2-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	253.200 334.300

Seri SSPL2 12W 18W 24W

Seri SSPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
12W	SSPL2-12T SSPL2-12V SSPL2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	173 x 173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	136.100 183.200
18W	SSPL2-18T SSPL2-18V SSPL2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	223 x 223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	181.900 241.800
24W	SSPL2-24T SSPL2-24V SSPL2-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	269.600 354.000

Seri SRPLB2 12W 18W 24W

Màu đen

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri SRPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB2-12T SRPLB2-12V SRPLB2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	122.000 167.900
 18W	SRPLB2-18T SRPLB2-18V SRPLB2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	167.100 224.800
 24W	SRPLB2-24T SRPLB2-24V SRPLB2-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	253.200 334.300

Seri SSPLB2 12W 18W 24W

Màu đen

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri SSPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB2-12T SSPLB2-12V SSPLB2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	173 x 173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	136.100 183.200
 18W	SSPLB2-18T SSPLB2-18V SSPLB2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	223 x 223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	181.900 241.800
 24W	SSPLB2-24T SSPLB2-24V SSPLB2-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	269.600 354.000

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI

3 NĂM BẢO HÀNH

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỐP NỔI
Seri SRPL/MS

12W 18W 24W



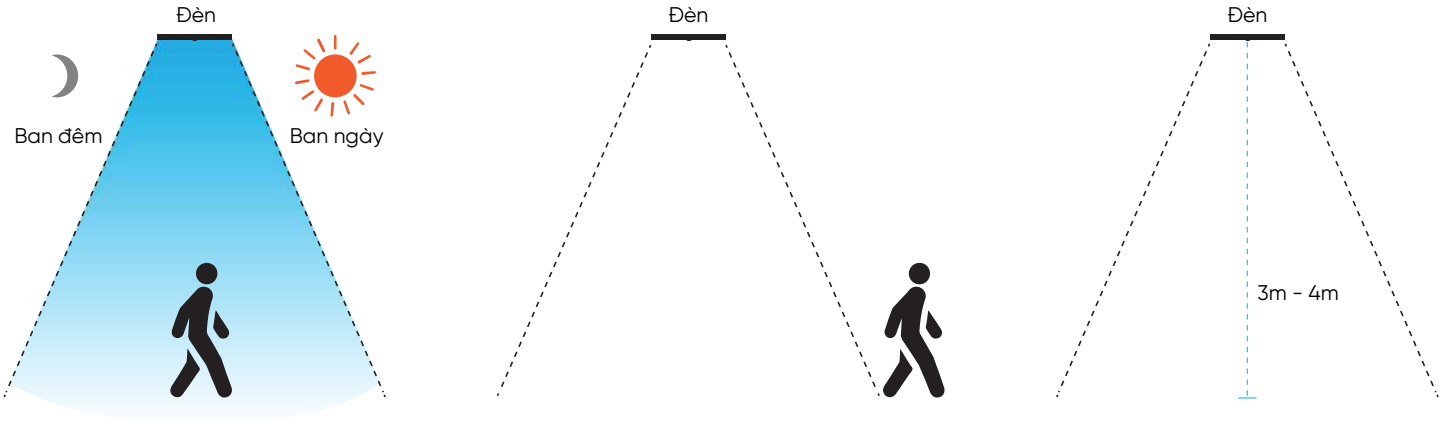
LED PANEL ỐP NỔI
Seri SSPL/MS

12W 18W 24W



CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

** Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm*



Có người đi qua
đèn tự động sáng

Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt

Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

Seri SRPL/MS 12W 18W 24W

Seri SRPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**SRPL-12T/MS**	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**404.500**
 18W	**SRPL-18T/MS**	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**503.700**
 24W	**SRPL-24T/MS**	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**704.100**

Seri SSPL/MS 12W 18W 24W

Seri SSPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**SSPL-12T/MS**	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**426.600**
 18W	**SSPL-18T/MS**	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**526.700**
 24W	**SSPL-24T/MS**	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**735.600**

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

3 NĂM BẢO HÀNH



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SRPL/DIM

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6T/DIM SRPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	406.600
 12W	SRPL-12T/DIM SRPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	542.800
 18W	SRPL-18T/DIM SRPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	706.300
 24W	SRPL-24T/DIM SRPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	887.900

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

3 NĂM BẢO HÀNH



LED PANEL ỐP NỔI
Seri SSPL/DIM

6W 12W 18W 24W

Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SSPL-6T/DIM SSPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	425.100
 12W	SSPL-12T/DIM SSPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	569.000
 18W	SSPL-18T/DIM SSPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	738.900
 24W	SSPL-24T/DIM SSPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	931.900

LED ỐP NỔI | LED DOWNLIGHT ỐP NỔI



DOWNLIGHT ỐP NỔI
TRÀN VIỀN
Seri SRDL

16W 24W 32W 48W



DOWNLIGHT ỐP NỔI
TRÀN VIỀN
Seri SRDLB

16W 24W 32W 48W

Màu đen



DOWNLIGHT ỐP NỔI
TRÀN VIỀN
Seri SSDL

16W 24W 32W 48W



DOWNLIGHT ỐP NỔI
TRÀN VIỀN
Seri SSDLB

16W 24W 32W 48W

Màu đen



- Viền đèn siêu mỏng. Nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại và tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Thiết kế hiện đại và sang trọng
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường
- Diện tích phát sáng lớn hơn, ánh sáng tràn ra các cạnh của viền

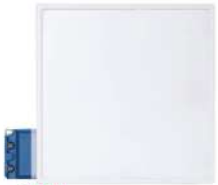
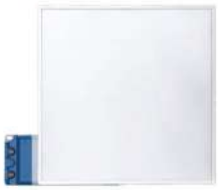
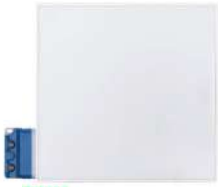
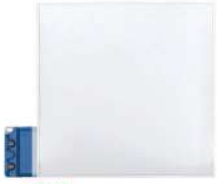
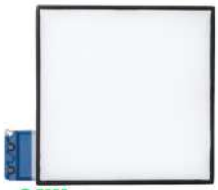
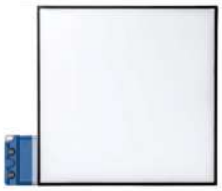
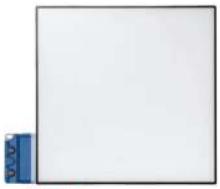
LED ỐP NỔI | LED DOWNLIGHT ỐP NỔI

Seri SRDL 16W 24W 32W 48W | Seri SRDLB 16W 24W 32W 48W

Seri SRDL/SRDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	SRDL-16T SRDL-16N SRDL-16V SRDL-16/3C	1600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800 312.000
 24W	SRDL-24T SRDL-24N SRDL-24V SRDL-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø173x38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500 418.900
 32W	SRDL-32T SRDL-32N SRDL-32V SRDL-32/3C	3200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø220x38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600 623.900
 48W	SRDL-48T SRDL-48N SRDL-48V SRDL-48/3C	4800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900 1.276.200
 16W Màu đen	SRDLB-16T SRDLB-16N SRDLB-16V SRDLB-16/3C	1600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800 312.000
 24W Màu đen	SRDLB-24T SRDLB-24N SRDLB-24V SRDLB-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø173x38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500 418.900
 32W Màu đen	SRDLB-32T SRDLB-32N SRDLB-32V SRDLB-32/3C	3200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø220x38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600 623.900
 48W Màu đen	SRDLB-48T SRDLB-48N SRDLB-48V SRDLB-48/3C	4800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Ø300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900 1.276.200

LED ỐP NỔI | LED DOWNLIGHT ỐP NỔI

Seri SSDL 16W 24W 32W 48W | Seri SSDLB 16W 24W 32W 48W

Seri SSDL/SSDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	SSDL-16T SSDL-16N SSDL-16V SSDL-16/3C	1600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	120 x 120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800 312.000
 24W	SSDL-24T SSDL-24N SSDL-24V SSDL-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	173 x 173 x 38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500 418.900
 32W	SSDL-32T SSDL-32N SSDL-32V SSDL-32/3C	3200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	220 x 220 x 38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600 623.900
 48W	SSDL-48T SSDL-48N SSDL-48V SSDL-48/3C	4800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	300 x 300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900 1.276.200
 16W Màu đen	SSDLB-16T SSDLB-16N SSDLB-16V SSDLB-16/3C	1600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	120 x 120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	236.800 312.000
 24W Màu đen	SSDLB-24T SSDLB-24N SSDLB-24V SSDLB-24/3C	2400 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	173 x 173 x 38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.500 418.900
 32W Màu đen	SSDLB-32T SSDLB-32N SSDLB-32V SSDLB-32/3C	3200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	220 x 220 x 38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	465.600 623.900
 48W Màu đen	SSDLB-48T SSDLB-48N SSDLB-48V SSDLB-48/3C	4800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	300 x 300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	926.900 1.276.200

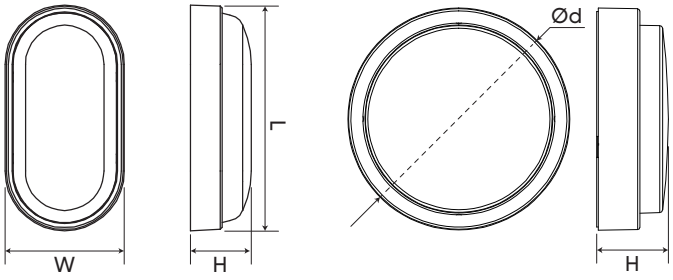


ĐÈN LED ỐP NỔI 3IN1

3 MÀU ÁNH SÁNG



ĐỔI MÀU BẰNG CÔNG TẮC TRÊN ĐÈN



Seri BHO (Oval) 6W 12W

Seri BHO	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size L x W x H (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	**BHO-6**	600 Lm	3000 - 4000 - 6500K	180 x 95 x 48	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**146.700**
 12W	**BHO-12**	1200 Lm	3000 - 4000 - 6500K	210 x 105 x 48	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**184.100**

Seri BHR (Tròn) 12W 18W

Seri BHR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size Ød x H (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	**BHR-12**	1200 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø190 x 48	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**Liên hệ**
 18W	**BHR-18**	1800 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø190 x 48	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**Liên hệ**

LED ỐP NỔI | LED CEILING



LED ỐP TRẦN **ĐA NĂNG**

Seri MCL

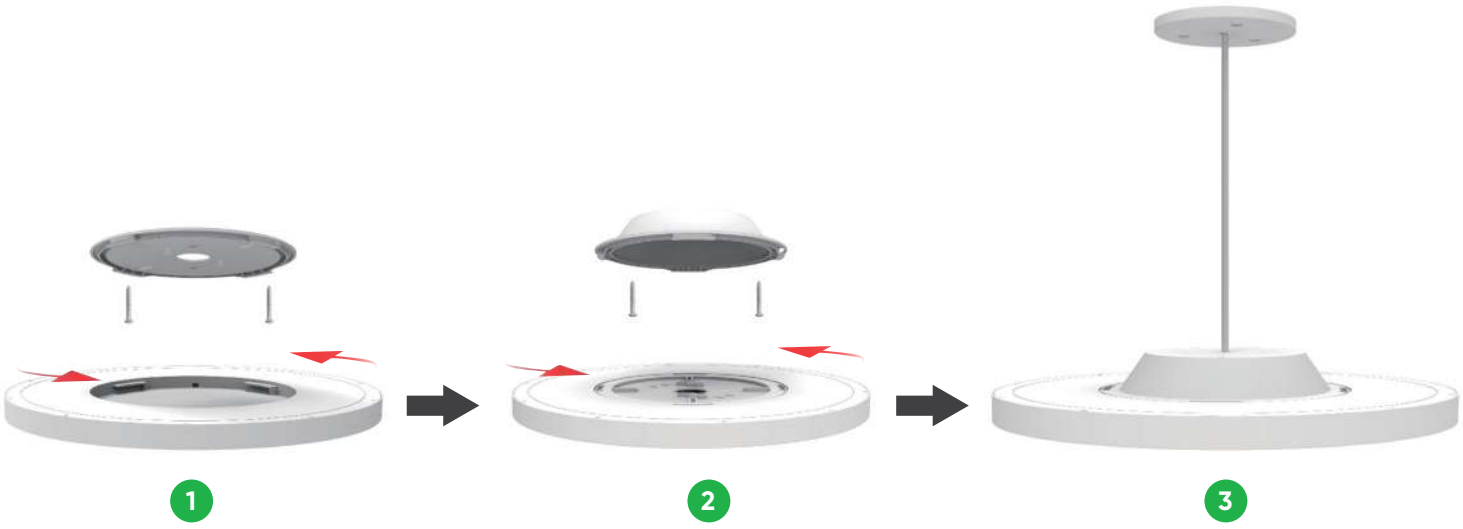
10W 15W 20W

- Driver tích hợp bên trong thân đèn siêu mỏng, thuận tiện cho việc lắp đặt
- Tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Đèn được thiết kế sang trọng và chắc chắn có thể lắp nổi hoặc treo
- Đèn có 3 chế độ màu

Lắp nổi hoặc lắp treo



HƯỚNG DẪN LẮP TREO



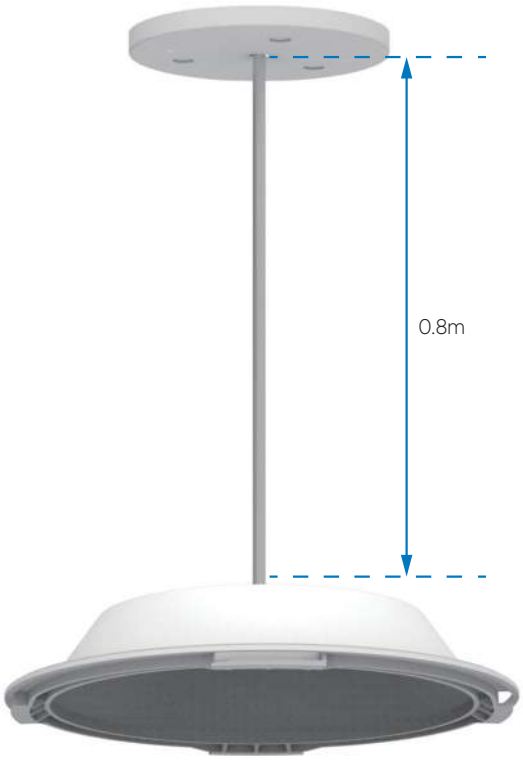
3 NĂM BẢO HÀNH

Seri MCL 10W 15W 20W

Seri MCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	**MCL-10/3C**	1200 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø208 x 24	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**546.200**
 15W	**MCL-15/3C**	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø293 x 24	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**795.800**
 20W	**MCL-20/3C**	2400 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø397 x 24	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.234.400**

PHỤ KIỆN **TREO**
Seri PKTCL

Seri PKTCL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**PKTCL-10**	• Dùng cho: MCL 10W • Cáp treo dài 0.8m	**201.600**
	**PKTCL-15**	• Dùng cho: MCL 15W • Cáp treo dài 0.8m	**226.300**
	**PKTCL-20**	• Dùng cho: MCL 20W • Cáp treo dài 0.8m	**251.800**



LED ỐP NỔI | LED CEILING

3 NĂM BẢO HÀNH

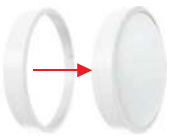
Voltage		RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°

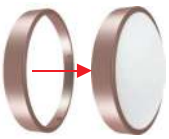
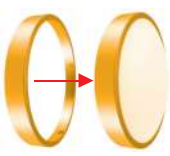


Seri CL 16W 22W

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	CL-16T CL-16N CL-16V CL-16/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	317.700 280.500
 22W	CL-22T CL-22N CL-22V CL-22/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	466.100 407.500

VIỀN ĐÈN
Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 16W	80.400
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 22W	91.600
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 16W	97.900
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 22W	108.300
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 16W	116.900
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 22W	135.900

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 16W	142.200
	BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 22W	166.900
	BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 16W	246.000
	BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 22W	288.700

LED ỐP NỔI | LED CEILING

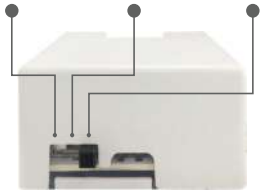


LED ỐP TRẦN **3 IN 1**

Seri CL 14W 19W

3 MÀU ÁNH SÁNG

Vàng Trung tính Trắng



Chuyển đổi màu bằng công tắc bên trong đèn



Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
14W 3 in 1	**CL-15**	1400 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø300 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**266.200**
19W 3 in 1	**CL-20**	1900 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø350 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**336.800**

LED ỐP NỔI | LED CEILING

LED ỐP TRẦN
Seri RCL 30W



LED ỐP TRẦN
Seri RCL 40W

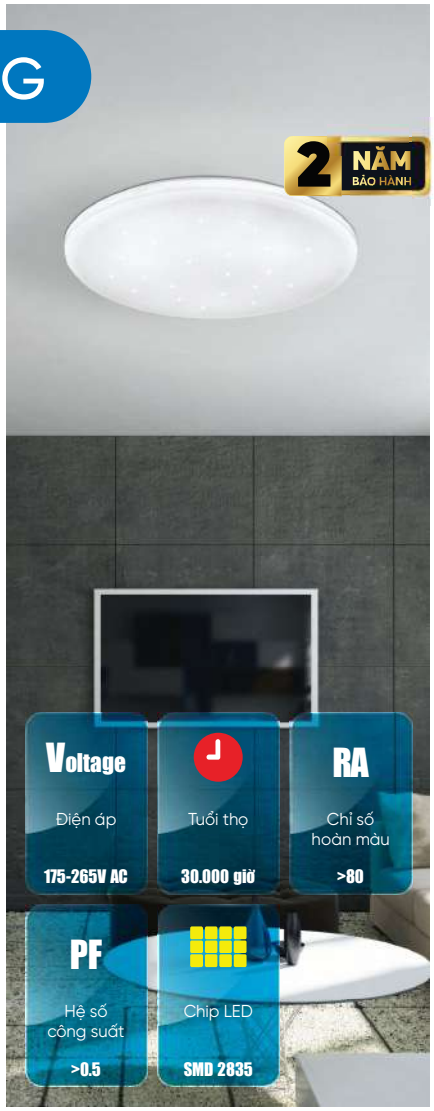


LED ỐP TRẦN
Seri RCLH 40W



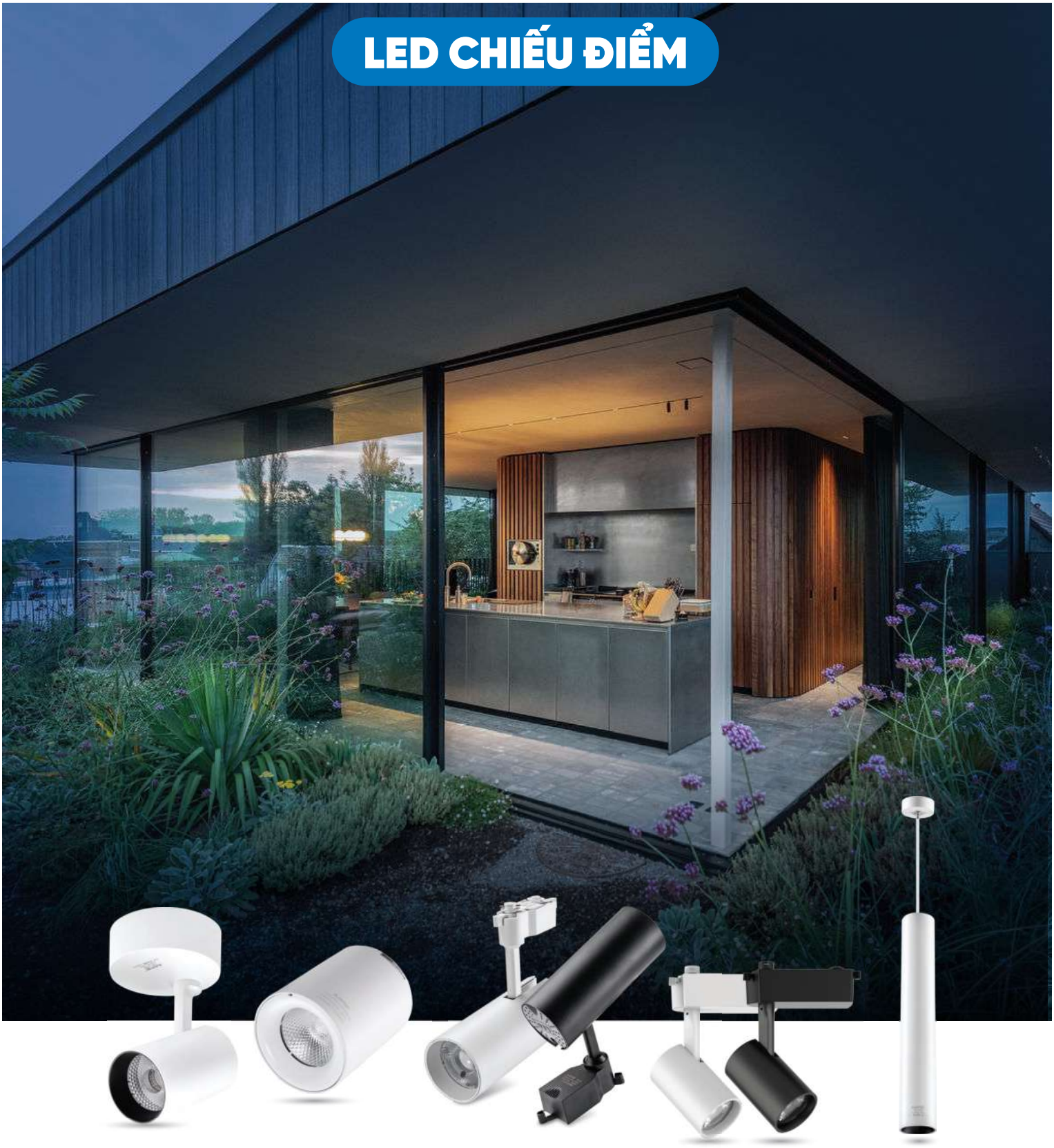
LED ỐP TRẦN
Seri SCL 40W





Seri RCL, SCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 30W	**RCL-30/3C**	2400 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø400 x 65	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**867.000**
 40W	**RCL-40/3C**	3200 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø500 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.076.800**
 40W	**RCLH-40/3C**	2800 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø540 x 75	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.594.500**
 40W	**SCL-40/3C**	2400 Lm	4000 - 6500 - 3000K	540 x 540 x 80	1 cái/hộp	**1.792.000**

LED CHIẾU ĐIỂM



• Seri TSL	84
• Seri TSLB	85
• Seri TSL2	86-87
• Seri TSLB2	88-89
• Seri SSL	90
• Seri SDL	91
• Seri DPL	92

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL 8W 12W 20W 25W 30W

2 NĂM BẢO HÀNH

- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	**TSL-8T** **TSL-8N** **TSL-8V**	800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**333.400**
 12W	**TSL-12T** **TSL-12N** **TSL-12V**	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**384.700**
 20W	**TSL-20T** **TSL-20N** **TSL-20V**	2000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø60 x 168	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**545.800**
 25W	**TSL-25T** **TSL-25N** **TSL-25V**	2500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**729.400**
 30W	**TSL-30T** **TSL-30N** **TSL-30V**	3000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**771.800**

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**126.100**
TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	
	**33.800**
I • Thanh nối I	

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**33.800**
L • Thanh nối L	
	**50.700**
T • Thanh nối T	

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**60.500**
X • Thanh nối X	

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSLB 8W 12W 20W 25W 30W

2 NĂM BẢO HÀNH

- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	**TSLB-8T** **TSLB-8N** **TSLB-8V**	800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**333.400**
 12W	**TSLB-12T** **TSLB-12N** **TSLB-12V**	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**384.700**
 20W	**TSLB-20T** **TSLB-20N** **TSLB-20V**	2000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø60 x 168	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**545.800**
 25W	**TSLB-25T** **TSLB-25N** **TSLB-25V**	2500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**729.400**
 30W	**TSLB-30T** **TSLB-30N** **TSLB-30V**	3000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**771.800**

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 **TR2B** • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	**126.100**
 **LB** • Thanh nối L	**33.800**
 **XB** • Thanh nối X	**60.500**
 **IB** • Thanh nối I	**33.800**
 **TB** • Thanh nối T	**50.700**



LED CHIẾU ĐIỂM
Seri TSL2

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	**TSL2-8T** **TSL2-8N** **TSL2-8V**	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**274.500**
 12W	**TSL2-12T** **TSL2-12N** **TSL2-12V**	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**327.800**
 20W	**TSL2-20T** **TSL2-20N** **TSL2-20V**	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**433.400**

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	**TSL2-25T** **TSL2-25N** **TSL2-25V**	2250 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**471.000**
 30W PF>0.9	**TSL2-30T** **TSL2-30N** **TSL2-30V**	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**534.100**

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**126.100**		**33.800**		**60.500**
TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm		**L** • Thanh nối L		**X** • Thanh nối X	
	**33.800**		**50.700**		
I • Thanh nối I		**T** • Thanh nối T			



LED CHIẾU ĐIỂM



LED CHIẾU ĐIỂM
Seri TSLB2

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	**TSLB2-8T** **TSLB2-8N** **TSLB2-8V**	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**274.500**
 12W	**TSLB2-12T** **TSLB2-12N** **TSLB2-12V**	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**327.800**
 20W	**TSLB2-20T** **TSLB2-20N** **TSLB2-20V**	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**433.400**

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	**TSLB2-25T** **TSLB2-25N** **TSLB2-25V**	2250 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**471.000**
 30W PF>0.9	**TSLB2-30T** **TSLB2-30N** **TSLB2-30V**	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**534.100**

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**126.100**		**33.800**		**60.500**
TR2B • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm		**LB** • Thanh nối L		**XB** • Thanh nối X	
	**33.800**		**50.700**		
IB • Thanh nối I		**TB** • Thanh nối T			





LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)



LED CHIẾU ĐIỂM **GẮN NỔI**

Seri SSL 7W 12W 20W 25W 30W

Seri SSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	**SSL-7V**	609 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**412.600**
 12W	**SSL-12V**	1044 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**446.400**
 20W	**SSL-20V**	1740 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**794.600**
 25W	**SSL-25V**	2175 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**828.300**
 30W	**SSL-30V**	3045 Lm	2800 - 3200K	Ø89.9 x 140 x 220	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**1.030.800**

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)



LED CHIẾU ĐIỂM **GẮN NỔI**

Seri SDL

12W 18W 25W

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng trung thực.
- Thiết kế sang trọng, tinh tế.

Seri SDL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SDL-12T SDL-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80.6 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	516.400
 18W	SDL-18T SDL-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø105 x 135	1 cái/hộp 12 cái/thùng	869.300
 25W	SDL-25T SDL-25V	2600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø145.8 x 170	1 cái/hộp 18 cái/thùng	966.900

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (DẠNG TREO)



LED CHIẾU ĐIỂM **DẠNG TREO**

Seri DPL

7W 12W 20W 30W



Dây treo dài 1m

Seri DPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	**DPL-7V**	490 Lm	2800 - 3200K	Ø45 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**512.700**
 12W	**DPL-12V**	950 Lm	2800 -3200K	Ø55 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**630.800**
 20W	**DPL-20V**	1500 Lm	2800 - 3200K	Ø65 x 300	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**909.100**
 30W	**DPL-30V**	2400 Lm	2800 - 3200K	Ø75 x 300	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**1.044.000**



·Mã hàng: STL-2V/1, STL-2V/2, STL-2V/3, STL-2V/4 Gồm 1 đèn chiếu sáng và 1 nắp tạo hình ánh sáng

Seri STL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 1.7W	**STL-2V/1**	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**Liên hệ**
 1.7W	**STL-2V/2**	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**Liên hệ**
 1.7W	**STL-2V/3**	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**Liên hệ**
 1.7W	**STL-2V/4**	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**Liên hệ**
 2W IP65	**STL-2V/5**	30 Lm	3000K	86 x 90 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**Liên hệ**



LED THANH



• Seri LNC	95-96
• Seri LNE	97
• Đèn LED chiếu gương Seri MRL Mới	98



LED THANH **ĐIỂM NỐI CÓ ĐÈN**

Seri LNC

19W 38W



- Hiệu suất chiếu sáng cao cho ánh sáng trung thực.
- Phong cách hiện đại, tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Đầu kết nối tiện dụng, kết hợp với các loại phụ kiện thanh nối khác nhau giúp trang trí không gian đa dạng.
- Thiết kế thông minh, khi kết hợp với phụ kiện lắp đặt khác nhau có thể thay đổi 3 cách lắp: lắp âm, lắp nổi và lắp treo.

KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LNCW-19T** **LNCW-19N**	1900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.461.300**
19W						
	**LNCB-19T** **LNCB-19N**	1900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.461.300**
19W						
	**LNCW-38T** **LNCW-38N**	4180 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.762.000**
38W						
	**LNCB-38T** **LNCB-38N**	4180 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.762.000**
38W						

PHỤ KIỆN **THANH NỐI CÓ ĐÈN**
Dùng cho seri LNC

- Điện áp: **175-265V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.9**
- Góc chiếu: **110°**
- Chip LED: **SMD 2835**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**

5 NĂM BẢO HÀNH

Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	**LXW-16T** **LXW-16N**	1600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**1.417.200**
 12W	**LTW-12T** **LTW-12N**	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**1.076.600**
 8W	**LLW-8T** **LLW-8N**	800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**801.800**
 16W	**LXB-16T** **LXB-16N**	1600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**1.417.200**
 12W	**LTB-12T** **LTB-12N**	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**1.076.600**
 8W	**LLB-8T** **LLB-8N**	800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**801.800**

PHỤ KIỆN **LẮP ĐẶT SERI LNC**



Phụ kiện lắp treo dài 145cm
- Mã hàng: **LH**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

172.500



Phụ kiện lắp âm
- Mã hàng: **LA**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

121.000



Phụ kiện lắp nổi
- Mã hàng: **LS**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

63.200

LED THANH | LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN (GẮN TREO)



LED THANH **TIẾT KIỆM ĐIỆN**

Seri LNE 36W



- Thiết kế tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Nối đèn trang trí bằng phụ kiện thanh nối nhiều hình dáng khác nhau.

Seri LNE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LNEW-36T** **LNEW-36N**	3420 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 70 x 40	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.061.100**
36W						
	**LNEB-36T** **LNEB-36N**	3420 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 70 x 40	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.061.100**
36W						

PHỤ KIỆN **THANH NỐI SERI LNE**



Thanh nối V
- Mã hàng: **LEW-V**
- Màu sắc: **Trắng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối T
- Mã hàng: **LEW-T**
- Màu sắc: **Trắng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối L
- Mã hàng: **LEW-L**
- Màu sắc: **Trắng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối H
- Mã hàng: **LEW-H**
- Màu sắc: **Trắng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **141.700**



Thanh nối Y
- Mã hàng: **LEW-Y**
- Màu sắc: **Trắng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối X
- Mã hàng: **LEW-X**
- Màu sắc: **Trắng**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối V
- Mã hàng: **LEB-V**
- Màu sắc: **Đen**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối T
- Mã hàng: **LEB-T**
- Màu sắc: **Đen**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối L
- Mã hàng: **LEB-L**
- Màu sắc: **Đen**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối H
- Mã hàng: **LEB-H**
- Màu sắc: **Đen**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **141.700**



Thanh nối Y
- Mã hàng: **LEB-Y**
- Màu sắc: **Đen**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**



Thanh nối X
- Mã hàng: **LEB-X**
- Màu sắc: **Đen**
- Giá bán lẻ (VNĐ): **45.100**

LED THANH | ĐÈN LED CHIẾU GƯƠNG ĐA NĂNG



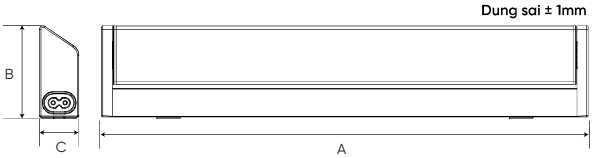
ĐÈN LED CHIẾU GƯƠNG ĐA NĂNG

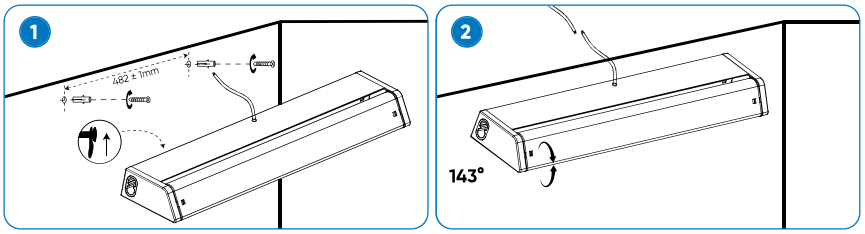
Seri MRL 8W 10W

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

- **Bước 1:**
  - Đánh dấu và khoan 2 lỗ bắt ốc để gài đèn.
  - Gài đèn lên tường.
- **Bước 2:**
  - Đấu nối đèn với nguồn điện.
  - Xoay trục đèn để điều chỉnh hướng chiếu sáng phù hợp.

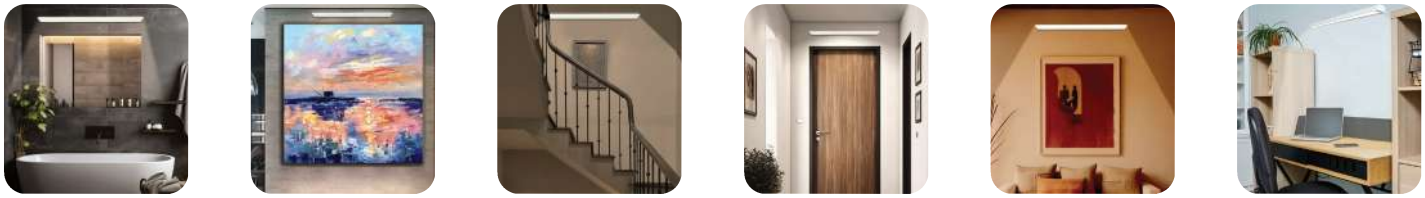
Dung sai ± 1mm





ỨNG DỤNG

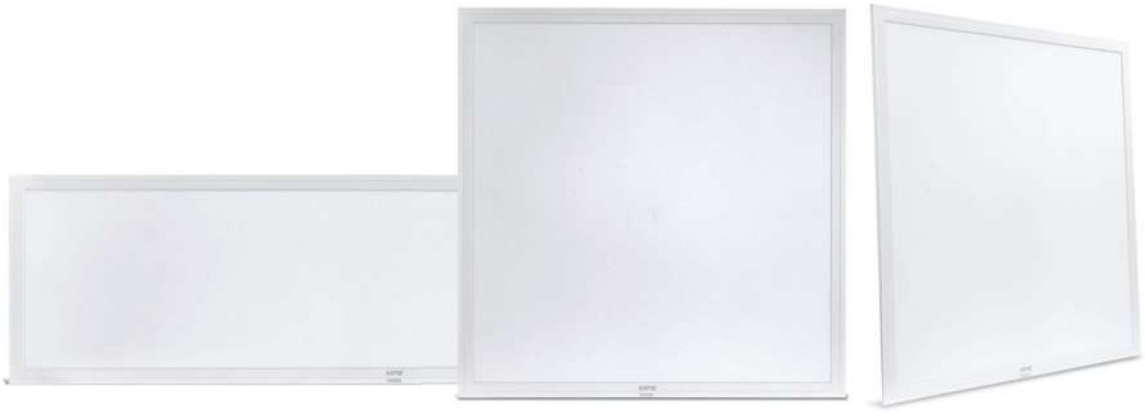
- Chiếu gương
- Chiếu tranh tường
- Chiếu sáng cầu thang
- Chiếu sáng hành lang
- Chiếu sáng không gian sinh hoạt
- Chiếu sáng không gian học tập, làm việc



Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size A x B x C (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MRL-8/3C **8W**	800 Lm	6500 - 4000 - 3000K	450 x 66 x 28.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**303.500**
MRL-10/3C **10W**	900 Lm	6500 - 4000 - 3000K	578 x 66 x 28.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**322.500**

LED TẤM





• Seri FPD3	100
• Seri FPD	101
• Seri FPL	102-103
• Seri FPL DIM	104
• Seri FPL2	104
• Seri LCR	105
• Phụ kiện lắp đặt	106

LED TẤM | LED TẤM LOẠI LỚN

Hiệu suất chiếu sáng	Voltage Điện áp	Tuổi thọ	RA Chỉ số hoàn màu	PF Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
130 Lm/w	175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	120°

3 NĂM BẢO HÀNH



LED TẤM LOẠI LỚN **DRIVER TÍCH HỢP**

SERI FPD3 20W 36W 40W



Driver tích hợp trong đèn.

Lưng đèn hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện.

Chip LED cao cấp, hiệu suất chiếu sáng cao.

Tấm chống chói.

Khung viền đèn hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện.

KIỂU LẮP ĐẶT ĐA DẠNG
PHÙ HỢP CHO NHIỀU KHÔNG GIAN KHÁC NHAU



· LẮP TREO



· LẮP ÂM



· LẮP NỔI

Seri FPD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
20W	FPD3-3030T FPD3-3030N	2600 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	506.500
36W	FPD3-6060T FPD3-6060N	4800 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	804.200
MỚI  40W	FPD3-6060/40T	5200 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	822.400
36W	FPD3-12030T FPD3-12030N	4800 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	933.500

LED TẤM | LED TẤM LOẠI LỚN

Hiệu suất chiếu sáng	Voltage Điện áp	Tuổi thọ	RA Chỉ số hoàn màu	PF Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-120 Lm/w	175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	120°



LED TẤM LOẠI LỚN
Seri FPD THIẾT KẾ MỚI 40W 50W 60W

- Thiết kế mới khung viền nhỏ hơn - Diện tích chiếu sáng lớn hơn
  Bộ nguồn tích hợp - Vị trí thuận tiện hơn
- Kích thước không đổi (so với LED tấm 40w)
  Công suất lớn hơn, chiếu sáng nhiều hơn (từ 25-50%)
- Logo dập nổi mặt lưng đèn
  Khẳng định thương hiệu độc quyền và uy tín

Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
Driver tích hợp	**FPD-6060T** **FPD-6060N** 40W	4000 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**804.200**
	MỚI **FPD-6060/50T** 50W	6000 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**841.700**
 Driver rời	MỚI **FPD-6060/3C** 40W	4000 Lm	6500K 3000K 4000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.219.200**
	MỚI **FPD-6060/60T** 60W	7200 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**913.300**

LED TẤM LOẠI LỚN
Seri FPD CẢI TIẾN 20W 40W 80W

Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
20W Driver tích hợp	**FPD-3030T** **FPD-3030N**	2000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**506.500**
40W Driver tích hợp	**FPD-12030T** **FPD-12030N**	4000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**933.500**
 80W Driver rời	MỚI **FPD-12060T**	8000 Lm	6500-7000K	1200 x 600 x 35	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.702.600**

SERI FPL DRIVER RỜI

CẤU TẠO SẢN PHẨM



- Tấm chống chói (LDP).
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA cho ánh sáng phân bổ đồng đều.
- Tấm cản ánh sáng ngược lại (LRP).
- Tấm lót bảo vệ.
- Tấm ốp lưng cạnh bo góc ngăn không để ánh sáng phát ra ngoài, độ thẩm mỹ cao.



Viền đèn làm bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh.



Sử dụng chip LED cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao.

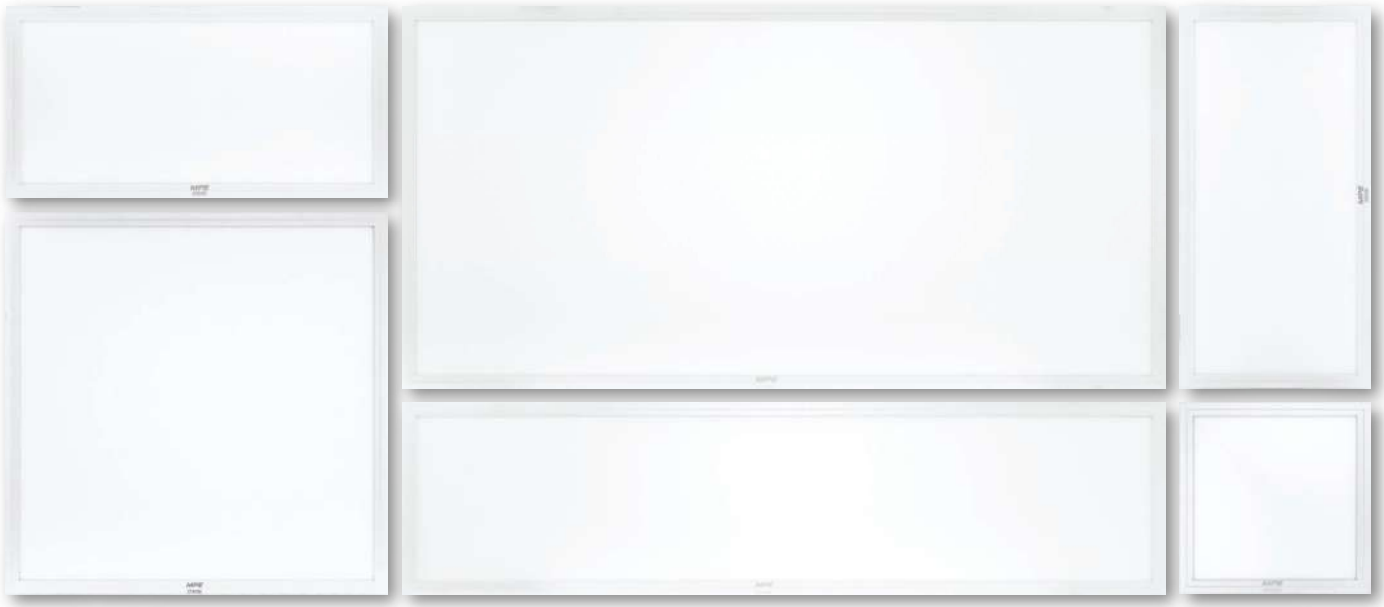


Ánh sáng ổn định, độ bền cao.



Kết nối Driver với đèn dễ dàng, an toàn khi sử dụng.

CÔNG SUẤT - MẪU MÃ ĐA DẠNG, PHÙ HỢP VỚI NHIỀU NHU CẦU SỬ DỤNG



LED TẤM | LED TẤM LOẠI LỚN



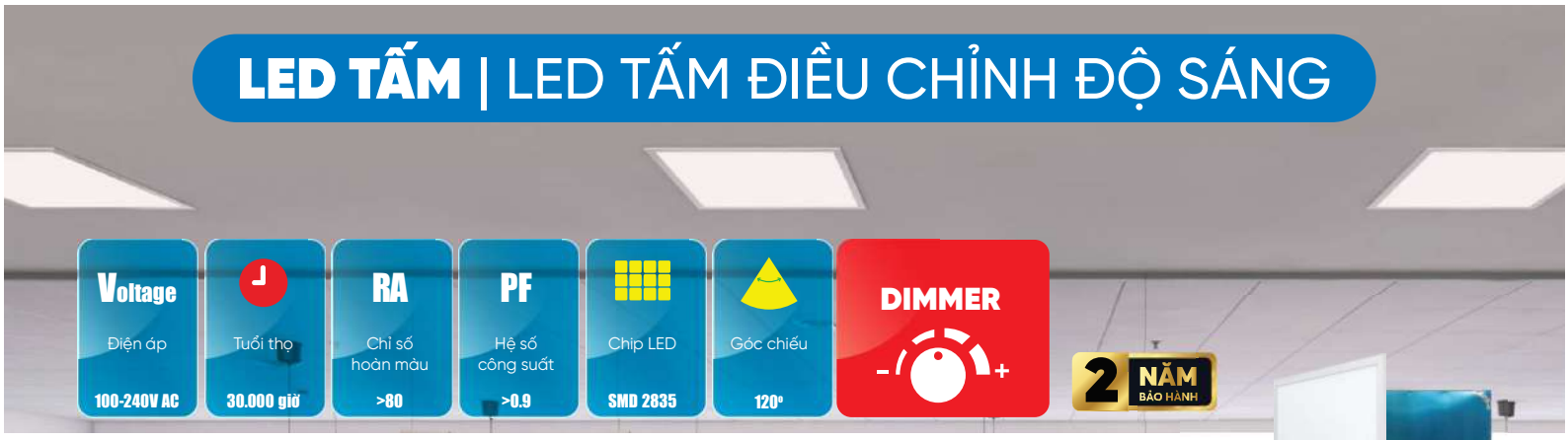
LED TẤM LOẠI LỚN

Seri FPL 20W 25W 40W 60W

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	**FPL-3030T** **FPL-3030V** **FPL-3030N**	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**584.500**
 25W	**FPL-6030T** **FPL-6030V** **FPL-6030N**	2250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**793.600**
 40W	**FPL-6060T** **FPL-6060V** **FPL-6060N** **FPL-6060/3C**	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 3000 - 6500 - 4000K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.033.100** **1.407.500**
40W	**FPL-12030T** **FPL-12030V** **FPL-12030N**	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.206.000**
60W	**FPL-12060T**	5400 Lm	6000 - 6500K	1200 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**3.099.200**

LED TẤM | LED TẤM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG



LED TẤM LOẠI LỚN **ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG**

Seri FPL 20W 25W 40W

3 TRONG 1 ✓ Lắp âm ✓ Lắp nổi ✓ Lắp treo



Seri FPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
20W	FPL-3030T/DIM FPL-3030V/DIM FPL-3030N/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.078.900
25W	FPL-6030T/DIM FPL-6030V/DIM FPL-6030N/DIM	2250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.282.500
40W	FPL-6060T/DIM FPL-6060V/DIM FPL-6060N/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.929.900
40W	FPL-12030T/DIM FPL-12030V/DIM FPL-12030N/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.074.000

LED TẤM LOẠI LỚN

Seri FPL2 40W

2 TRONG 1 ✓ Lắp âm ✓ Lắp treo

3 NĂM BẢO HÀNH



Seri FPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
40W	FPL2-6060T FPL2-6060N FPL2-6060/3C	4000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 6500 - 3000 -4000K	600 x 600 x 27	1 cái/hộp 5 cái/thùng	804.200 1.219.200

LED TẤM | LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC



LED TẤM LOẠI LỚN
CHIẾU SÁNG LỚP HỌC
Seri LCR 40W

- Chỉ số hoàn màu cao Ra > 95 cho ánh sáng trung thực; không chứa ánh sáng xanh, không gây tổn thương tế bào mắt, tốt cho thị lực.
- Hệ số chói loá UGR < 16 không gây chói mắt, mỏi mắt, bảo vệ thị lực.



2 TRONG 1
✓ Lắp âm ✓ Lắp treo

3 NĂM BẢO HÀNH

Seri LCR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
40W	**LCR-6060T**	3600 Lm	5500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.509.700**
40W	**LCR-12030T**	3600 Lm	5500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**1.635.800**

BỘ PHỤ KIỆN **KẸP LẮP ÂM TRẦN**

Seri CKPD

Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPD-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	49.900
CKPD-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	71.100

Seri CKPL

Dùng cho seri FPL, FPL DIM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	110.200
CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	152.300

BỘ PHỤ KIỆN **CÁP LẮP TREO**

Seri PKD

Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKD-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	116.000
PKD-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	172.600

Seri PKL

Dùng cho seri FPL, FPL DIM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKL-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	78.500
PKL-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	156.400

BỘ PHỤ KIỆN **KHUNG LẮP NỔI**

Seri SMPL

Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL, FPL/DIM



Phụ kiện gắn nổi cho 30 x 30
- Mã hàng: **SMPL-3030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 303 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ): **235.600**

Phụ kiện gắn nổi cho 60 x 30
- Mã hàng: **SMPL-6030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ): **292.100**

Phụ kiện gắn nổi cho 60 x 60
- Mã hàng: **SMPL-6060**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 603 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ): **377.500**

Phụ kiện gắn nổi cho 120 x 30
- Mã hàng: **SMPL-12030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 1203 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ): **404.500**

LED TUBE



- Seri LT8 108
- Máng Đèn Dùng Cho Led Tube T8 & Bộ Máng Led Tube Nhôm 109
- Seri GT 110
- Seri GT2 110
- Seri GT3 110
- Seri GT5 110
- Seri GT8 110
- Bộ Máng Led Tube Thủy Tinh 111
- Seri NT8, MNT & BT8 112
- Seri LT8/MS 113
- Seri LE 113

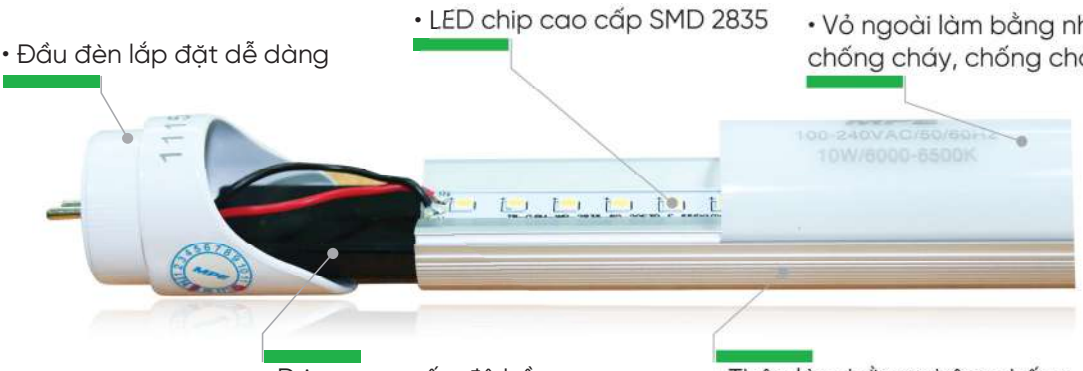
LED TUBE | TUBE NHÔM

2 NĂM BẢO HÀNH

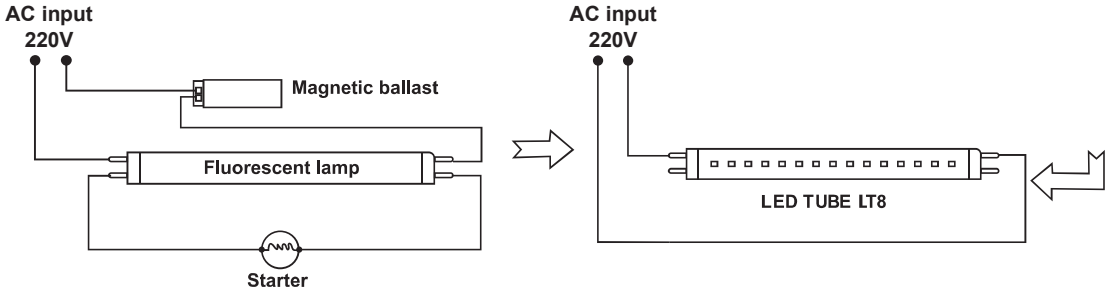
Voltage		RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	160°



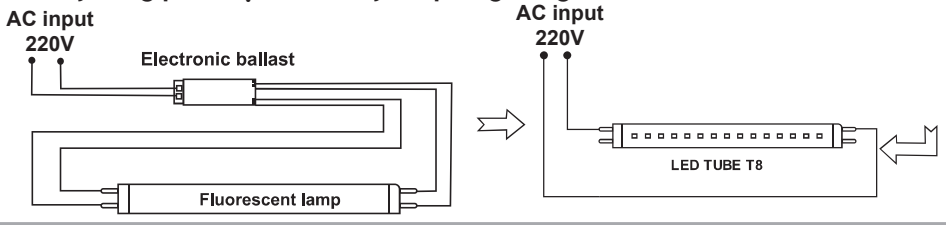
LED TUBE NHÔM
Seri LT8 10W 20W



Cách nối dây tăng phô cơ từ huỳnh quang sang LED



Cách nối dây tăng phô điện tử từ huỳnh quang sang LED



Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	LT8-60T LT8-60V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	603	1 cái/hộp 25 cái/thùng	191.800
 20W	LT8-120T LT8-120V	1850 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1213	1 cái/hộp 25 cái/thùng	268.500

LED TUBE | MÁNG ĐÈN TUBE

MÁNG ĐÈN KHÔNG BAO GỒM BÓNG
Dùng cho LED TUBE T8

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri EMDK	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	EMDK-110	Máng đèn LED Tube đơn 0.6m	600	25 cái/thùng	46.600
	EMDK-120	Máng đèn LED Tube đơn 1.2m	1200	25 cái/thùng	60.200
	EMDK-210	Máng đèn LED Tube đôi 0.6m	600	25 cái/thùng	57.400
	EMDK-220	Máng đèn LED Tube đôi 1.2m	1200	25 cái/thùng	70.000



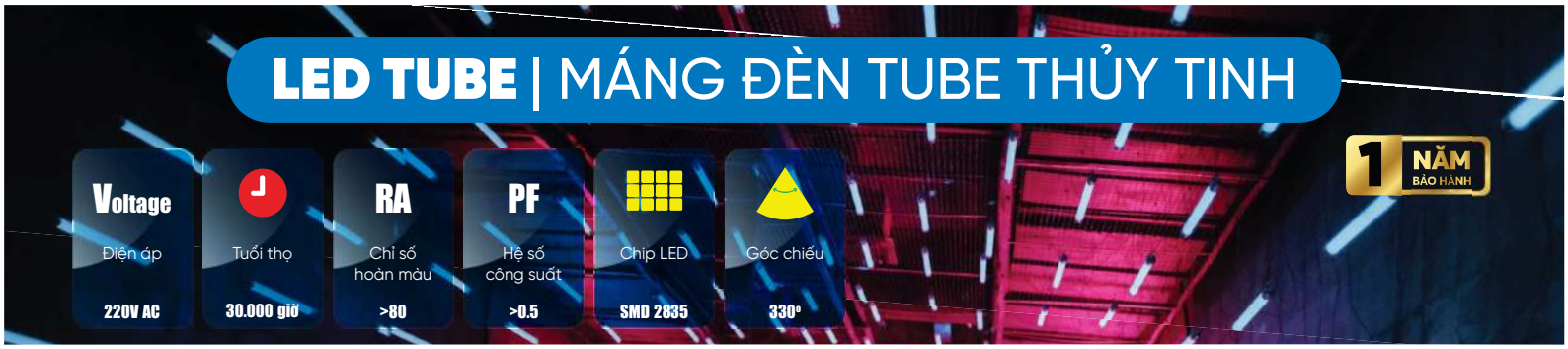
BỘ MÁNG LED TUBE NHÔM (BAO GỒM BÓNG)
SERI MLT 10W 2 x 10W 20W 2 x 20W

Seri MLT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	MLT-110T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 bộ/thùng	217.700
	MLT-110V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 10W x 2	MLT-210T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 bộ/thùng	399.300
	MLT-210V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 20W	MLT-120T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 bộ/thùng	303.300
	MLT-120V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			
 20W x 2	MLT-220T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 bộ/thùng	559.200
	MLT-220V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			



LED TUBE THỦY TINH **Seri GT** 9W 18W 20W 22W 28W

Seri GT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 3 NĂM	**GT-60T** **GT-60V**	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**61.600**
 18W BẢO HÀNH 3 NĂM	**GT-120T** **GT-120V**	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**73.100**
 20W	**GT2-120T**	2500 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**86.600**
 28W	**GT3-120T**	3000 Lm	6500 - 7000K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**98.000**
 22W	**GT5-120T**	2600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**93.000**
 9W	**GT8-60T** **GT8-60V** **GT8-60N**	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**61.600**
 18W	**GT8-120T** **GT8-120V** **GT8-120N**	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**73.100**



BỘ MÁNG LED TUBE THỦY TINH (BAO GỒM BÓNG)

SERI MGT 9W 18W 22W 28W 2 x 9W 2 x 18W 2 x 28W

Seri MGT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	MGT-110T MGT8-110T MGT-110V MGT8-110V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng	600	12 cái/thùng	96.500
 18W	MGT-120T MGT-120V MGT8-120T MGT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng	1200	12 cái/thùng	122.100
 22W	MGT5-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 22W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	158.400
 28W	MGT3-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	158.400
 2 x 9W	MGT-210T MGT8-210T MGT8-210V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng	600	6 cái/thùng	186.000
 2 x 18W	MGT-220T MGT-220V MGT8-220T MGT8-220V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng	1200	6 cái/thùng	226.100
 2 x 28W	MGT3-220T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	Liên hệ

LED TUBE | TUBE NHỰA NANO + PC

LED TUBE NHỰA NANO + PC
SERI NT8 9W 18W

2 NĂM BẢO HÀNH

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **135°**

Seri NT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 BẢO HÀNH 2 NĂM 9W	NT8-60T NT8-60V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	103.300
 BẢO HÀNH 2 NĂM 18W	NT8-120T NT8-120V	1850 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	150.800

BỘ MÁNG LED TUBE NANO (BAO GỒM BÓNG)

9W 2 x 9W 18W 2 x 18W 10W 20W

Seri MNT-BT8	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	MNT-110T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm	600	12 cái/thùng	150.400
 18W	MNT-120T MNT-120V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm	1200	12 cái/thùng	209.000
 2 x 9W	MNT-210T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm	600	6 cái/thùng	265.500
 2 x 18W	MNT-220T MNT-220V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm	1200	6 cái/thùng	371.600
SIÊU MỎNG  BẢO HÀNH 2 NĂM 10W	BT8-60T BT8-60V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng trắng Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng vàng	600	25 cái/thùng	176.300
SIÊU MỎNG  BẢO HÀNH 2 NĂM 20W	BT8-120T BT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng trắng Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng vàng	1200	25 cái/thùng	228.100

LED TUBE | CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG, CHỐNG NỔ

2 NĂM BẢO HÀNH

LED TUBE CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI
SERI LT8 10W 20W

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **160°**

*Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LT8-60T/MS**	950	6000 - 6500K	600	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**356.100**
10W						
	**LT8-120T/MS**	1850	6000 - 6500K	1200	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**456.000**
20W						

BỘ LED TUBE CHỐNG NỔ
SERI LE 40W



- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **120°**

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri LE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LE-120T** **LE-120V**	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 90 x 75	1 cái/hộp	**2.798.600**
40W						

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI









- Máng đèn LED chống nổ 115
- Máng đèn công nghiệp seri MCN 116
- Máng đèn chống thấm seri MWP 116
- Bộ máng xương cá âm trần seri MATL 117
- Máng xương cá âm trần seri MAT 118
- Máng đèn Batten seri MBT/EBT 119
- Phụ kiện Batten 119



MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

SẢN PHẨM MỚI

CHỐNG NỔ Ex nR IIC T6 Gc / Ex tb IIIC T80°C Db | **CHỐNG NƯỚC** IP66 | **CHỐNG ĂN MÒN** WF2 | **ĐIỆN ÁP** AC220V 50Hz

MÁNG ĐÈN LED **CHỐNG NỔ**

1 NĂM BẢO HÀNH

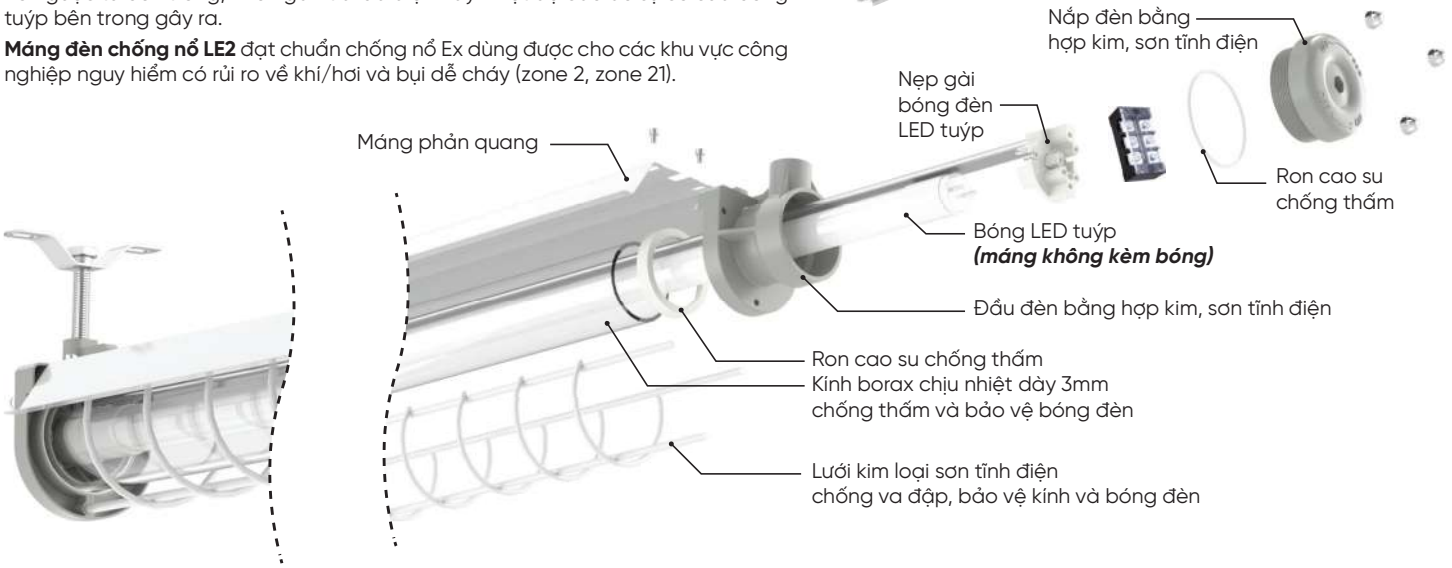
Seri LE2 *(Không bao gồm bóng)*

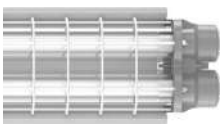
Máng đèn chống nổ LE2 với 2 đầu đèn bằng hợp kim chắc chắn kết hợp cùng ống kính borax chịu nhiệt và lưới kim loại chống va đập giúp bảo vệ hiệu quả bóng LED tuýp bên trong dưới tác động của môi trường khắc nghiệt bên ngoài.

Không chỉ vậy, cấu trúc khép kín này còn tối ưu hóa khả năng phòng chống cháy nổ ngược từ bên trong, nhờ ngăn tia lửa điện hay nhiệt độ cao do sự cố của bóng tuýp bên trong gây ra.

Máng đèn chống nổ LE2 đạt chuẩn chống nổ Ex dùng được cho các khu vực công nghiệp nguy hiểm có rủi ro về khí/hơi và bụi dễ cháy (zone 2, zone 21).





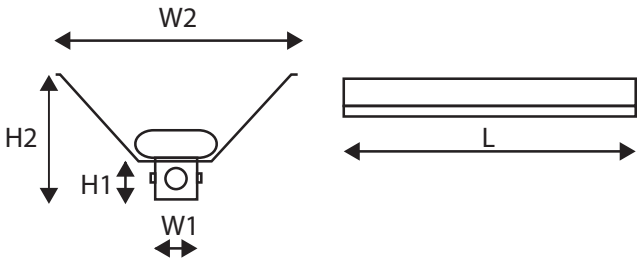
Seri LE2	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LE2-120**	Máng đèn LED chống nổ đơn 1.2m 1 x 40W (Không kèm bóng)	1290 x 123 x 170	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**Liên hệ**
	**LE2-220**	Máng đèn LED chống nổ đôi 1.2m 2 x 40W (Không kèm bóng)	1290 x 200 x 170	1 cái/hộp 2 cái/thùng	**Liên hệ**
	**LE2-BOX**	Phụ kiện hộp nối (lắp nổi hoặc lắp treo)		1 cái/túi	**Liên hệ**

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN CÔNG NGHIỆP
Seri MCN

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**MCN-120** Máng đèn công nghiệp đơn 1.2m, chóa sơn tĩnh điện	**189.900**
	**MCN-220** Máng đèn công nghiệp đôi 1.2m, chóa sơn tĩnh điện	**208.100**



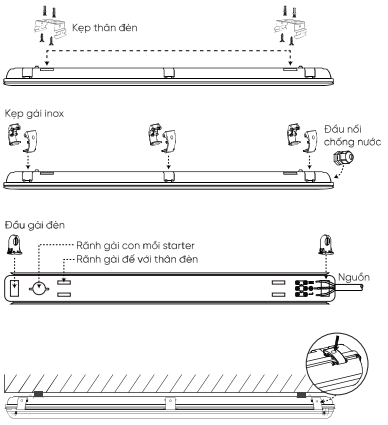
Mã hàng	Đóng gói	L	W1	W2	H1	H2
MCN-120	12 cái/thùng	1230	50	170	35	75
MCN-220	12 cái/thùng	1230	50	182	35	75

MÁNG ĐÈN CHỐNG THẤM
Seri MWP

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri MWP	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MWP 118**	Máng đèn chống thấm 0.6m đơn (không bao gồm bóng & tăng phô)	655 x 89 x 92	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**391.500**
	MWP 136	Máng đèn chống thấm 1.2m đơn (không bao gồm bóng & tăng phô)	1265 x 89 x 92	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**490.300**
	**MWP 218**	Máng đèn chống thấm 0.6m đôi (không bao gồm bóng & tăng phô)	655 x 130 x 92	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**488.200**
	MWP 236	Máng đèn chống thấm 1.2m đôi (không bao gồm bóng & tăng phô)	1265 x 130 x 92	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**691.500**

CÁCH LẮP CỐ ĐỊNH TRÊN TƯỜNG HOẶC TRẦN:



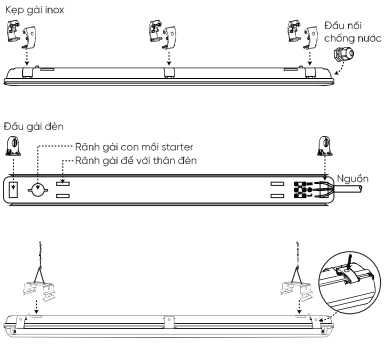
Bước 1:
Đo khoảng cách của 2 điểm lắp kẹp trên thân đèn, xác định vị trí lắp đặt và gắn cố định 2 kẹp thân đèn vào tường hoặc trần.

Bước 2:
Lắp các kẹp gài inox và đầu nối chống nước vào thân đèn sau đó gắn thân đèn vào kẹp thân đèn đã được cố định trên tường hoặc trần.

Bước 3:
Kết nối dây nguồn vào domino và siết chặt đầu nối chống nước.
Lắp đầu gài đèn vào rãnh sau đó gài để kim loại vào thân đèn.

Bước 4:
Lắp chụp đèn PC vào thân đèn, cố định chụp đèn PC bằng các kẹp gài inox.

CÁCH LẮP TREO: *(* Sản phẩm không bao gồm dây cáp)*



Bước 1:
Lắp các kẹp gài inox và đầu nối chống nước vào thân đèn.

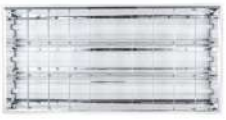
Bước 2:
Kết nối dây nguồn vào domino và siết chặt đầu nối chống nước.
Lắp đầu gài đèn vào rãnh sau đó gài để kim loại vào thân đèn.

Bước 3:
Lắp chụp đèn PC vào thân đèn, cố định chụp đèn PC bằng các kẹp gài inox.
Gắn kẹp thân đèn vào thân đèn đã lắp hoàn chỉnh.
Lắp thêm quai treo để móc thân đèn vào dây xích.





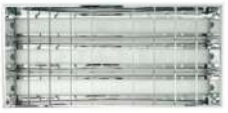
BỘ MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN
Seri MATL

Seri MATL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm) +/- 3mm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MATL-210T** **MATL-210V**	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng trắng Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng vàng	625 x 305 x 83 Đục lỗ: 585x280	2 cái/thùng	**764.100**
	**MATL-220T** **MATL-220V**	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng trắng Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng vàng	1235 x 305 x 83 Đục lỗ: 1195x280	2 cái/thùng	**889.900**
	**MATL-310T** **MATL-310V**	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng trắng Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng vàng	625 x 605 x 83 Đục lỗ: 585x585	2 cái/thùng	**875.500**
	**MATL-320T** **MATL-320V**	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng trắng Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng vàng	1235 x 605 x 83 Đục lỗ: 1195x585	2 cái/thùng	**1.394.500**



MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN
Seri MAT

Không bao gồm bóng & tăng phô

Seri MAT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm) +/- 3mm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MAT 218**	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	625 x 305 x 83 Đục lỗ: 585x280	2 cái/thùng	**504.900**
	**MAT 236**	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1235 x 305 x 83 Đục lỗ: 1195x280	2 cái/thùng	**744.000**
	**MAT 318**	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	625 x 605 x 83 Đục lỗ: 585x585	2 cái/thùng	**735.900**
	**MAT 336**	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1235 x 605 x 83 Đục lỗ: 1195x585	2 cái/thùng	**1.215.400**

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN BATTEN
Seri MBT/EBT

Không bao gồm bóng

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri MBT/EBT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MBT 118**	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột)	595x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**138.200**
	MBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			**133.000**
	EBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử			**109.900**
	EBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử chân màu xanh dương			**105.300**
	**MBT 136**	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**150.500**
	MBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			**144.000**
	EBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử			**119.300**
	EBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			**114.000**
	**MBT 236**	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x60x24x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**244.200**
	MBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			**242.900**
	EBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử			**183.800**
	EBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			**182.400**

PHỤ KIỆN BATTEN

1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**4.330**		**69.700**		**50.300**
MS • Con mồi Starter		**BL-36** • Chấn lưu 36W • Ballast 36W		**EBL-36** • Ballast điện tử 36W • Electronic Ballast 36W	
	**69.700**		**50.300**		
BL-18 • Chấn lưu 18W • Ballast 18W		**EBL-18** • Ballast điện tử 18W • Electronic Ballast 18W			

LED BÁN NGUYỆT



• Led Bán Nguyệt Oval seri BN Mới	121-122
• Seri BN	123-124
• Seri BN2	125
• Seri BN3	126

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL

2 NĂM BẢO HÀNH

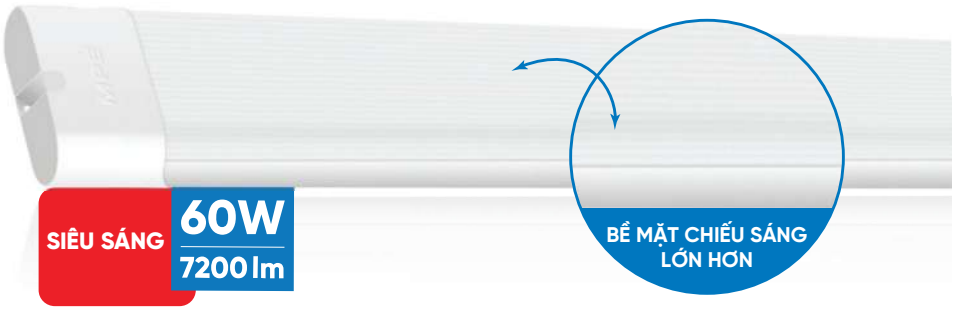


LED BÁN NGUYỆT **OVAL**

Seri BN 60W

• Đèn được trang bị chip LED cao cấp cho hiệu suất chiếu sáng cao 120Lm/W.
• Vỏ ngoài làm bằng nhựa chống chói được thiết kế tràn viền cho góc chiếu rộng, ánh sáng phân tán đồng đều.
• Ngoài cách lắp đặt bằng kẹp gài thông thường, đầu đèn còn được thiết kế thêm 2 lỗ lắp đặt tiện dụng.

PHONG CÁCH THIẾT KẾ TỐI GIẢN
MỎNG - NHẸ - DỄ DÀNG LẮP ĐẶT



Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumens	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**BN-60T**	7200 Lm	6000-6500K	1200 x 85 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**349.600**

60W

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL



LED BÁN NGUYỆT **OVAL**

Seri BN

40W 48W

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**BN-40T**	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 60 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**284.300**
40W						
	**BN-48T**	5760 Lm	6000 - 6500K	1200 x 60 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**289.600**
48W						

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM BẢO HÀNH

Voltage		RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM
Seri BN

9W 18W 36W

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	BN-9T BN-9N BN-9V	900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	143.300
 9W	BN-9/3C BN-9T/MS	900 Lm	6500 - 3000 - 4000K 6000 - 6500K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	172.100 253.100
 18W	BN-18/3C BN-18T/MS	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K 6000 - 6500K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	207.400 283.600
 36W	BN-36/3C BN-36T/MS	3600 Lm	6500 - 3000 - 4000K 6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	334.900 387.500

LED BÁN NGUYỆT



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA

Seri BN

18W 36W 50W

- Thân đèn làm bằng nhựa cao cấp
- Trọng lượng nhẹ hơn, dễ dàng lắp đặt
- Độ cứng cáp cao và bền bỉ theo thời gian
- Bề mặt chiếu sáng rộng

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	**BN-18T** **BN-18N** **BN-18V**	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**125.400**
 36W	**BN-36T** **BN-36N** **BN-36V**	3600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**196.700**
 50W	**BN-50T**	5000 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**293.100**

LED BÁN NGUYỆT



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA

Seri BN2

18W 36W 48W

Seri BN2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	**BN2-18T** **BN2-18V**	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**125.400**
 36W	**BN2-36T** **BN2-36V**	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**196.700**
 48W	**BN2-48T**	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**289.600**

LED BÁN NGUYỆT



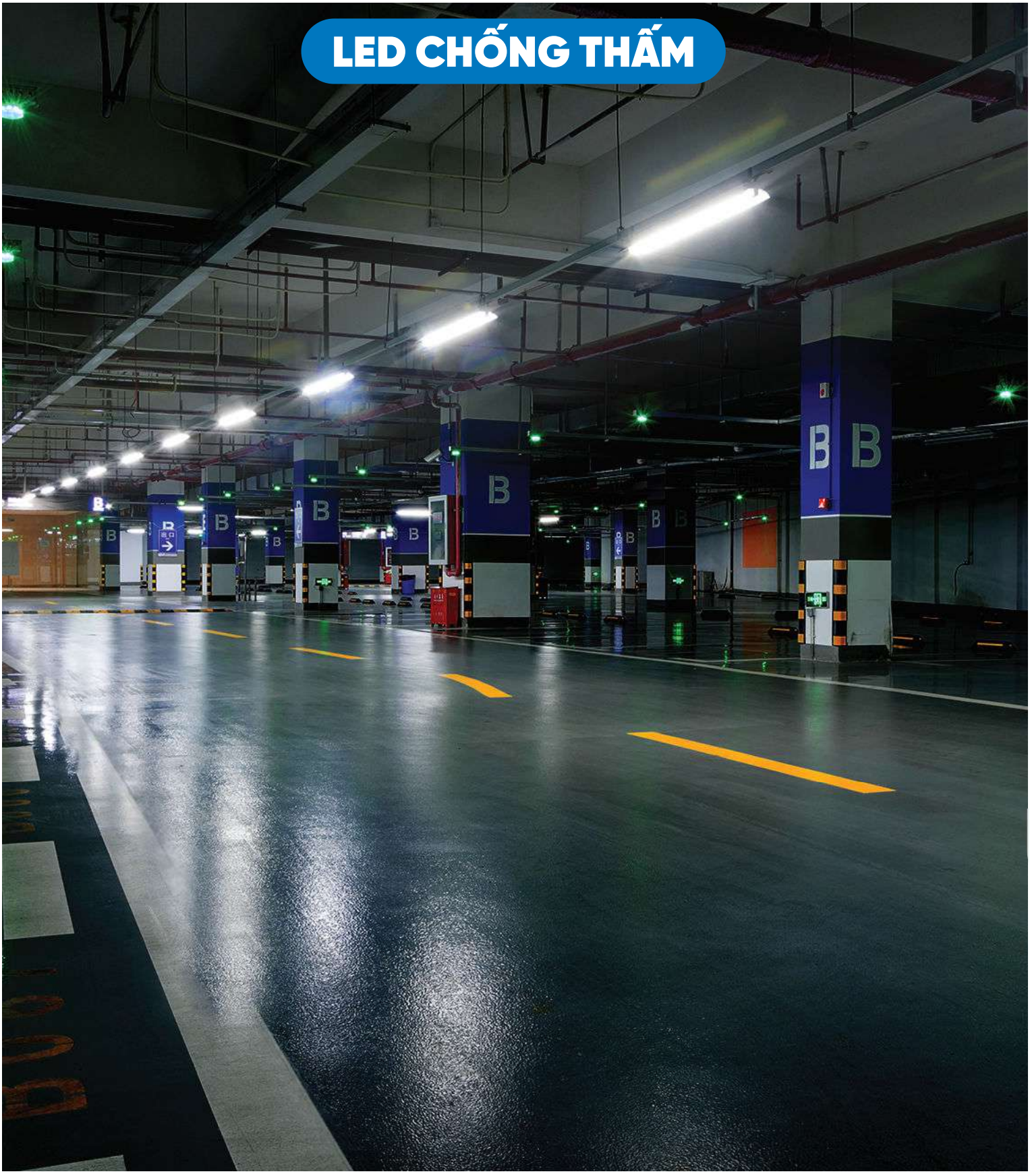
LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM
Seri BN3

18W 36W

- Thiết kế sang trọng, tính thẩm mỹ cao, thanh mảnh, hình dáng bán nguyệt, phù hợp cho nhiều không gian
- Thân đèn bằng nhôm sơn tĩnh điện
- Tiết kiệm điện năng và chi phí đầu tư
- Phát sáng tốt, màu sắc trung thực

Seri BN3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
18W	**BN3-18T** **BN3-18V**	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**167.200**
36W	**BN3-36T** **BN3-36V**	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**262.200**

LED CHỐNG THẤM



• Seri LWP2 128

LED CHỐNG THẤM

2 NĂM BẢO HÀNH

CHỐNG THẤM IP65

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	130°



LED CHỐNG THẤM
Seri LWP2

20W 40W

- Thân đèn kín, chống ẩm tối ưu
- Chống nước IP65
- Bền, nhẹ, dễ dàng lắp đặt
- Tiết kiệm năng lượng



Seri LWP2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LWP2-20T** **LWP2-20V**	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	637 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**533.500**
20W						
	**LWP2-40T** **LWP2-40V**	4000Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1237 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**833.100**
40W						

LED PHA



- Seri FLD 130
- Seri FLD2 Mới 131
- Seri FLD3 Cải tiến 132-133
- Seri FLD5 134-135
- Seri SFLD 136-137
- Seri SFLD2 Mới 138
- Seri SFLD3 Mới 139
- Seri LCP 140

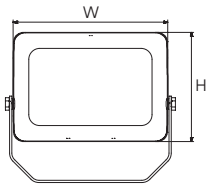
LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Hiệu suất chiếu sáng	Voltage Điện áp	Tuổi thọ	RA Chỉ số hoàn màu	PF Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu	CHỐNG NƯỚC IP65
80 Lm/w	100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.95	SMD 2835	120°	

Seri FLD

10W 20W 30W 50W 80W 100W 150W 200W

Chú thích kích thước









2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
10W  20W	FLD-10RGB	-	RGB	115 x 135 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	397.800
	FLD-20RGB			115 x 200 x 50		673.200
 10W	FLD-10T FLD-10V	800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	137 x 97 x 26	1 cái/hộp 20 cái/thùng	298.700
20W  30W	FLD-20T FLD-20V	1600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	205 x 145 x 36	1 cái/hộp 10 cái/thùng	365.800
	FLD-30T FLD-30V	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	205 x 145 x 36	1 cái/hộp 10 cái/thùng	495.500
 50W	FLD-50T FLD-50V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	274 x 194 x 48	1 cái/hộp 10 cái/thùng	578.800
80W  100W	FLD-80T FLD-80V	6400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301 x 246 x 100	1 cái/thùng	1.623.400
	FLD-100T FLD-100V	8000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	350 x 295 x 65	1 cái/thùng	1.273.400
150W  200W	FLD-150T FLD-150V	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	395 x 315 x 75	1 cái/thùng	2.364.300
	FLD-200T FLD-200V	16.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	400 x 350 x 53.5	1 cái/thùng	2.703.000

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Hiệu suất chiếu sáng	Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu	CHỐNG NƯỚC IP65
110 Lm/w (10W - 20W) 120 Lm/w (30W - 200W)	Điện áp 175-265V AC	30.000 giờ	Chỉ số hoàn màu >80	Hệ số công suất ≥0.5	SMD 2835	120°	

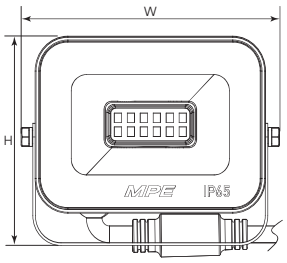
SẢN PHẨM MỚI

Seri FLD2

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W

2 NĂM BẢO HÀNH

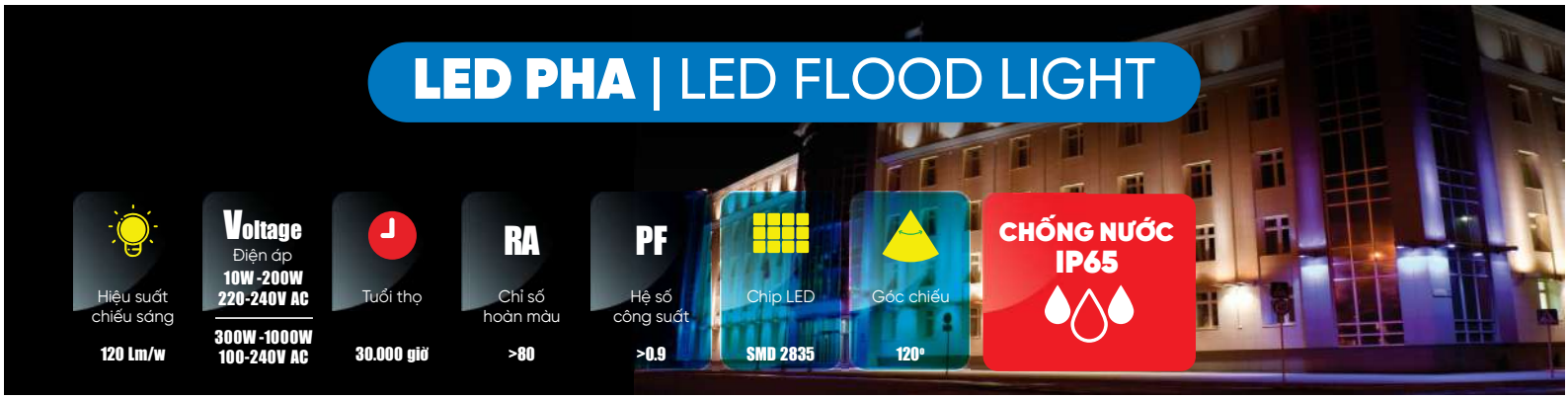
Chú thích kích thước





Seri FLD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD2-10T FLD2-10V	1100 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	102 x 76 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	174.900
10W						
	FLD2-20T FLD2-20V	2200 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	127 x 105 x 25	1 cái/hộp 30 cái/thùng	218.600
20W						
	FLD2-30T FLD2-30V	3600 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	161 x 124 x 25	1 cái/hộp 20 cái/thùng	279.300
30W						
	FLD2-50T FLD2-50V	6000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	241 x 186 x 25	1 cái/hộp 15 cái/thùng	384.500
50W						
	FLD2-100T FLD2-100V	12.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	277 x 215 x 25	1 cái/hộp 8 cái/thùng	943.000
100W						
	FLD2-150T FLD2-150V	18.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	332 x 244 x 25	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.520.600
150W						
	FLD2-200T FLD2-200V	24.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	400 x 289 x 25	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.270.500
200W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT



Seri FLD3

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W 500W 600W 800W 1000W

2 NĂM BẢO HÀNH *Đối với Seri FLD3 từ 10-200W*

3 NĂM BẢO HÀNH *Đối với Seri FLD3 từ 300-1000W*









Seri FLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	CẢI TIẾN FLD3-10T FLD3-10V	1200 Lm	7000K 3000K	93 x 94 x 19	1 cái/hộp 40 cái/thùng	174.900
 20W	CẢI TIẾN FLD3-20T FLD3-20V	2400 Lm	7000K 3000K	117 x 117 x 19.5	1 cái/hộp 30 cái/thùng	218.600
 30W	CẢI TIẾN FLD3-30T FLD3-30V	3600 Lm	7000K 3000K	168 x 154 x 21.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	279.300
 50W	CẢI TIẾN FLD3-50T FLD3-50V	6000 Lm	7000K 3000K	218 x 198 x 24	1 cái/hộp 15 cái/thùng	384.500
 100W	CẢI TIẾN FLD3-100T FLD3-100V	12000 Lm	7000K 3000K	285 x 248 x 31	1 cái/hộp 8 cái/thùng	943.000

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 150W	CẢI TIẾN **FLD3-150T** **FLD3-150V**	18000 Lm	7000K 3000K	352 x 290 x 52	4 cái/thùng	**1.520.600**
 200W	CẢI TIẾN **FLD3-200T** **FLD3-200V**	24000 Lm	7000K 3000K	352 x 290 x 52	4 cái/thùng	**2.270.500**
 300W	**FLD3-300T** **FLD3-300V**	36000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	542 x 443 x 70	1 cái/thùng	**5.040.100**
 400W	**FLD3-400T** **FLD3-400V**	48000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	**11.000.600**
 500W	**FLD3-500T** **FLD3-500V**	60000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	**12.200.900**
 600W	**FLD3-600T** **FLD3-600V**	72000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	**13.649.300**
 800W	**FLD3-800T** **FLD3-800V**	96000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	**26.519.700**
 1000W	**FLD3-1000T** **FLD3-1000V**	120000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	**26.746.900**

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

2 NĂM BẢO HÀNH

CHỐNG NƯỚC IP66

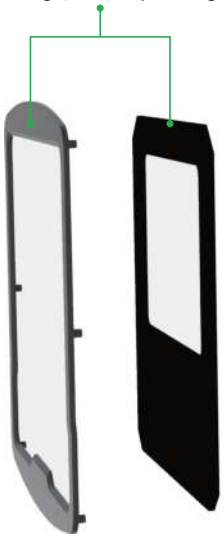
Tuổi thọ	Hiệu suất chiếu sáng	Voltage	RA	PF	Chống sét lan truyền	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	110 Lm/w (10W - 50W) 120 Lm/w (100W - 400W)	175-240V AC (10W - 50W) 100-240V AC (100W - 400W)	>80	>0.5 (10W - 20W) >0.9 (30W - 400W)	1kV/2kV (10 - 20W) 2kV/2kV (30 - 400W)	SMD 2835	120°

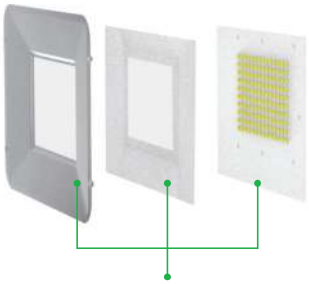


Seri FLD5

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W

Viền đèn nhôm, sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt kết hợp mặt kính cường lực, độ truyền sáng cao





Bộ khuếch tán ánh sáng gồm tấm PCB LED cao cấp kết hợp choá đèn góc pha 120° giúp phản xạ ánh sáng tốt.

Thân đèn hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt, độ bền cao.

Nút chống thấm nước cho phần kết nối cáp nguồn vào thân đèn.

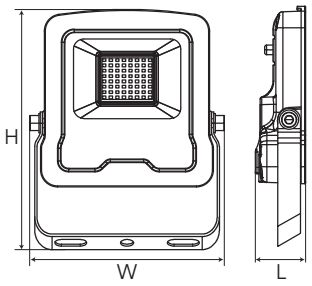
Cáp nguồn nhựa đúc nguyên khối tăng khả năng chống thấm nước.





Driver được đúc keo tản nhiệt, đặt trong hộp nhôm có độ bền và độ ổn định cao.

Giá đỡ chịu lực, dễ dàng điều chỉnh lắp đặt.



Chú thích kích thước

Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD5-10RGB	-	RGB	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	330.300
10W						
	FLD5-20RGB	-	RGB	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	572.100
20W						
	FLD5-10T FLD5-10V	1100 Lm	7000K 3000K	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	229.700
10W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	**FLD5-20T** **FLD5-20V**	2200 Lm	7000K 3000K	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	**345.600**
 30W	**FLD5-30T** **FLD5-30V**	3300 Lm	7000K 3000K	168 x 213 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**477.100**
 50W	**FLD5-50T** **FLD5-50V**	5500 Lm	7000K 3000K	200 x 241 x 43	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**586.900**
 100W	**FLD5-100T** **FLD5-100V**	12000 Lm	7000K 3000K	282 x 321 x 38	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.303.800**
 150W	**FLD5-150T** **FLD5-150V**	18000 Lm	7000K 3000K	333 x 420 x 51	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**2.425.000**
 200W	**FLD5-200T** **FLD5-200V**	24000 Lm	7000K 3000K	385 x 470 x 51	1 cái/hộp 3 cái/thùng	**2.850.800**
 300W	**FLD5-300T** **FLD5-300V**	36000 Lm	7000K 3000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	**5.815.700**
 400W	**FLD5-400T** **FLD5-400V**	48000 Lm	7000K 3000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	**6.885.700**

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

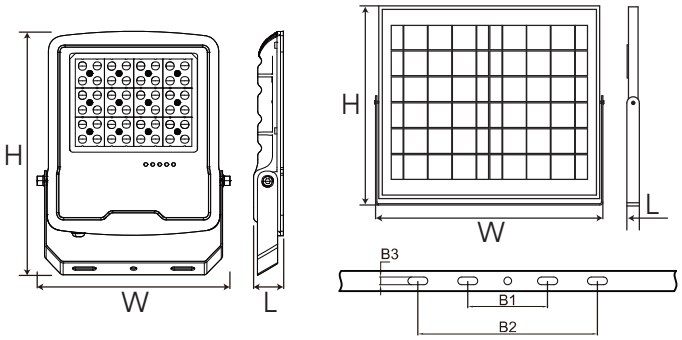


LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD

20W 30W 50W 100W 200W 300W

- Sử dụng điện năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí tiền điện.
- Pin tích điện Lithium bền bỉ, đèn báo hiển thị sạc năng lượng trên đèn.
- Thời gian sử dụng khi sạc đầy lên đến 12 giờ.
  - 1-5 giờ đầu: độ sáng 80-100%.
  - 5 giờ tiếp theo: độ sáng 40-50%.
  - 2 giờ cuối: độ sáng 20%.
- Điều chỉnh tăng giảm độ sáng và đặt hẹn thời gian chiếu sáng bằng điều khiển từ xa.
- Chống nước chuẩn IP65, chống bụi, chống va đập...



Chú thích kích thước



Công suất tấm pin	Điện áp	Kích thước tấm pin	Kích thước thanh bắt ốc tấm pin		
(Wp)	(V)	(W x H x L mm)	B1(mm)	B2(mm)	B3(mm)
6	6	368x190x20	80	180	7
9	6	368x240x20	80	180	7
15	6	373x316x20	80	180	7
20	6	374x376x20	80	180	7
35	12	723x361x27	140	300	9
40	12	703x451x27 5	140	300	9

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6Wp 20W Pin LiFePO4 3.2V/3Ah	SFLD-20T SFLD-20V	360 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40 Tấm pin 368 x 190 x 20	1 cái/hộp 12 cái/thùng	954.600
 9Wp 30W Pin LiFePO4 3.2V/4Ah	SFLD-30T SFLD-30V	480 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40 Tấm pin 368 x 240 x 20	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.005.000

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp 50W Pin LiFePO4 3.2V/8Ah	SFLD-50T SFLD-50V	960 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40 Tấm pin 373 x 316 x 20	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.275.600
 20Wp 100W Pin LiFePO4 3.2V/16Ah	SFLD-100T SFLD-100V	2100 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 282 x 321 x 41 Tấm pin 374 x 376 x 20	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.159.500
 35Wp 200W Pin LiFePO4 6.4V/12Ah	SFLD-200T SFLD-200V	4000 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 333 x 420 x 51 Tấm pin 723 x 361 x 27	1 cái/hộp 4 cái/thùng	3.965.000
 40Wp 300W Pin LiFePO4 6.4V/16.5Ah	SFLD-300T SFLD-300V	5800 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 385 x 470 x 51 Tấm pin 703 x 451 x 27.5	1 cái/hộp 3 cái/thùng	5.352.200

PHỤ KIỆN **DÂY NỐI DÀI** DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



Seri DCW

1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW275-5	• Kích thước: 2 x 0.75mm². • Chiều dài: 5m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	261.000
DCW275-10	• Kích thước: 2 x 0.75mm². • Chiều dài: 10m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	421.600

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW2150-5	• Kích thước: 2 x 1.5mm². • Chiều dài: 5m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	434.900
DCW2150-10	• Kích thước: 2 x 1.5mm². • Chiều dài: 10m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	722.800

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

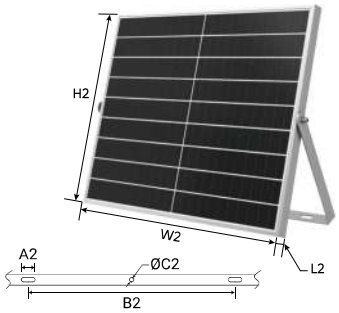
Seri SFLD2

100W 200W 300W



ĐIỀU KHIỂN

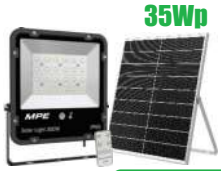
- Loại sóng điều khiển: IR (Hồng ngoại)
- Khoảng cách điều khiển < 10m
- **Chế độ tự động bật tắt**
- **Chế độ hẹn giờ**
- **Chế độ tăng giảm độ sáng**



TẤM PIN MONOCRYSTALLINE

THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TẤM PIN (mm):

Công suất	Điện áp	Kích thước tấm pin			Kích thước thanh bắt ốc tấm pin		
		W2	H2	L2	A2	B2	C2
15Wp	5V	402	222	18	20	300	7
25Wp	9V	403	318	18	20	300	7
35Wp	9V	403	458	18	20	300	7

Seri SFLD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size W2xH2xL2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp 100W Pin LiFePO4 3.2V/12Ah	SFLD2-100T SFLD2-100V	1050±10% Lm	6000-7000K 2800-3200K	Sản phẩm 197 x 254 x 55 Tấm pin 402 x 222 x 18	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.334.300
 25Wp 200W Pin LiFePO4 6.4V/12Ah	SFLD2-200T SFLD2-200V	2250±10% Lm	6000-7000K 2800-3200K	Sản phẩm 222 x 276 x 55 Tấm pin 403 x 318 x 18	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.045.000
 35Wp 300W Pin LiFePO4 6.4V/18Ah	SFLD2-300T SFLD2-300V	3150±10% Lm	6000-7000K 2800-3200K	Sản phẩm 293 x 340 x 56 Tấm pin 403 x 458 x 18	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.792.700

PHỤ KIỆN DÂY CÁP DC NỐI DÀI DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SFLD2

1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW250-5	• Kích thước: 2 x 0.5mm². • Chiều dài: 5m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD2	219.900





LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD3

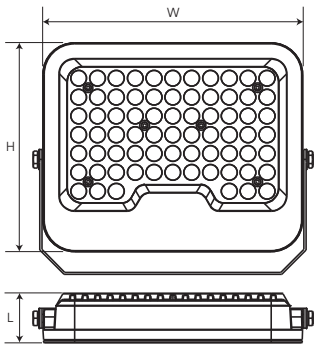
200W 300W 500W



ĐIỀU KHIỂN
- Loại sóng điều khiển: IR (hồng ngoại)
- Khoảng cách điều khiển: 5-10m
- **Chế độ tự động bật tắt**
- **Chế độ hẹn giờ**
- **Chế độ tăng giảm độ sáng**

ĐỘ SÁNG ĐÈN					
100%	:	0-10 phút đầu	**40%**	:	trong 2 giờ tiếp theo
80%	:	trong 20 phút tiếp theo	**30%**	:	trong 2 giờ tiếp theo
70%	:	trong 30 phút tiếp theo	**15%**	:	trong 3 giờ tiếp theo
60%	:	trong 1 giờ tiếp theo	**10%**	:	trong 3 giờ cuối

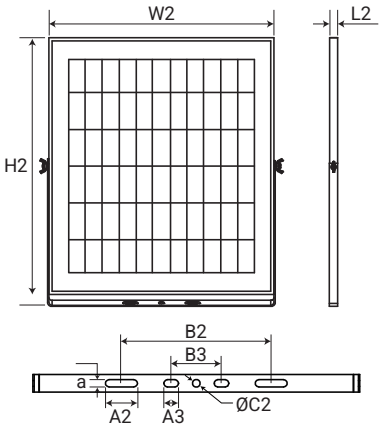
Seri SFLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25Wp/5V 200W Pin LiFePO4 3.2V/24Ah	**SFLD3-200T**	2200±10% Lm	6500-7000K	248 x 200 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.431.500**
 35Wp/5V 300W Pin LiFePO4 3.2V/36Ah	**SFLD3-300T**	3400±10% Lm	6500-7000K	283 x 228 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.954.900**
 40Wp/5V 500W Pin LiFePO4 3.2V/42Ah	**SFLD3-500T**	4500±10% Lm	6500-7000K	330 x 256 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**3.538.200**



TẤM PIN MONOCRYSTALLINE

THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TẤM PIN (đơn vị tính mm, dung sai ±2mm):

Công suất	Kích thước tấm pin			Kích thước thanh bắt ốc tấm pin			
	W2	H2	L2	A2 x A3 x a	B2	B3	C2
25Wp	350	450	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8
35Wp	350	600	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8
40Wp	390	560	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8





LED PHA **CANOPY**

Seri LCP 80W 100W



- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng phân tán đều, không gian chiếu sáng rộng.
- Lớp vỏ ngoài được làm bằng hợp kim chắc chắn, có lớp chống thấm đảm bảo hoạt động tốt trong các điều kiện khắc nghiệt.
- Tích hợp bộ đèn hoàn chỉnh, dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng.

Seri LCP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LCP-80T**	12000Lm	6000 - 6500K	335 x 343 x 63	1 cái/thùng	**3.226.400**
80W						
	**LCP-100T**	15000Lm	6000 - 6500K	335 x 343 x 63	1 cái/thùng	**3.278.900**
100W						

PHỤ KIỆN LẮP ÂM CHO LED PHA **CANOPY**



- Mã hàng : **PK-CPA**
- Mô tả : 2 bass/bộ
- Đơn giá (VNĐ) : **55.800**

LED NHÀ XƯỞNG



• Seri DFL	142
• Seri HBE Cải tiến	143
• Seri HBE2	144-145
• Seri HBU	146
• Seri HBV2	147
• Seri HBV	148
• Seri LHB	149-150



LED GARA HẦM XE
Seri DFL

60W





Seri DFL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**DFL-60T**	7200 Lm	6500K	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**1.160.800**

60W



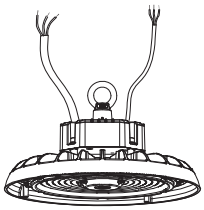
LED NHÀ XƯỞNG
Seri HBE CẢI TIẾN

100W 150W 200W 240W

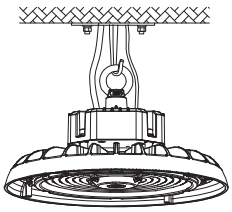
- Hiệu suất chiếu sáng cao 150 - 160Lm/W
- Chống sét lan truyền 6kV
- Chống nước cấp bảo vệ IP65
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Tuổi thọ đèn lên tới 50.000 giờ
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây hại cho mắt

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

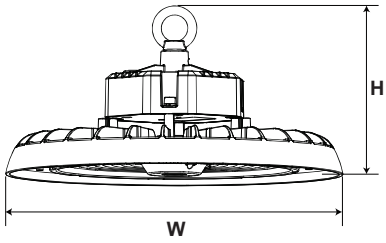
1 Lắp móc treo vào đèn



2 Cố định chắc chắn móc treo và cố định đèn vào vị trí cần lắp đèn









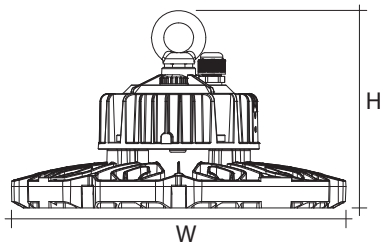
3 Đấu dây điện nguồn vào
- Dây L - dây đen
- Dây trung tính N- dây trắng
- Dây Te-dây xanh lá

Seri HBE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 100W	HBE-100T	16.000 Lm	6500K	Ø276 x 155	1 cái/thùng	2.009.700
 150W	HBE-150T	24.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	3.248.500
200W	HBE-200T	32.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	4.330.700
240W	HBE-240T	36.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	5.413.400

LED NHÀ XƯỞNG SERI HBE2

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thiết kế kiểu dáng độc đáo, có thể tích hợp với cảm biến
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng tuổi thọ cao 50.000 giờ
- Đa dạng kiểu dáng lắp đặt
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây ồn
- Ánh sáng đều tốt cho mắt





CẢM BIẾN ĐIỆN TỪ MICROWAVE **MS-HBE2**

- Cảm biến phát hiện chuyển động
- Góc quét cảm biến: 30-150° (lắp đèn trên mặt phẳng đứng)
  360° (lắp đèn trên mặt phẳng nằm ngang)
- Độ cao lắp đặt: <15m. Tối ưu nhất là 12m
- Khoảng cách hoạt động: Bán kính ≤8m
- Có thể điều chỉnh được độ nhạy cảm biến, thời gian sáng, độ sáng của đèn khi có chuyển động, chế độ cảm biến ánh sáng (≤100lx)
- Điện áp làm việc: 10 ~ 12VDC
- Dòng điện làm việc: <25mA
- Độ sáng điều chỉnh: 0 ~ 10V
- Tần số làm việc: 5.8GHz ± 75MHz
- Kích thước: Ø56 x 48mm



Lắp vào đèn

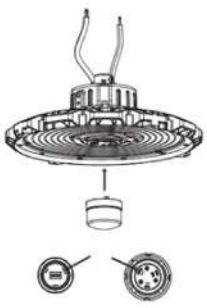


HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

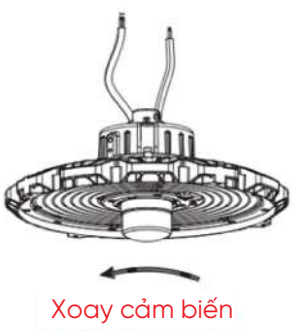
1 Tháo nắp nhựa trên đèn



2 Gắn cảm biến vào



3 Xoay cảm biến vào đúng vị trí







LED NHÀ XƯỞNG
Seri HBE2

100W 150W 200W





Seri HBE2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 100W	**HBE2-100T**	14.000 Lm	6000 - 6500K	Ø270 x 160	1 cái/thùng	**2.009.700**
 150W	**HBE2-150T**	21.000 Lm	6000 - 6500K	Ø310 x 160	1 cái/thùng	**3.248.500**
 200W	**HBE2-200T**	28.000 Lm	6000 - 6500K	Ø310 x 170	1 cái/thùng	**4.330.700**
	**MS-HBE2**		Cảm biến Microwave dùng cho HBE2			**849.600**

LED NHÀ XƯỞNG

Seri HBU

100W 150W 200W 240W

5 NĂM BẢO HÀNH

120Lm/W

IP65

- Điện áp : **100-240V AC**
- Tuổi thọ : **50.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.95**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **110°**

Seri HBU	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**HBU-100T**	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø280 x 220	1 cái/thùng	**4.848.000**
100W						
	**HBU-150T**	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 220	1 cái/thùng	**6.123.300**
150W						
	**HBU-200T**	24.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	**7.949.400**
200W						
	**HBU-240T**	28.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	**8.751.700**
240W						





Hiệu suất chiếu sáng	Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Đui đèn	Góc chiếu
120 Lm/w	100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	E40	90°

LED NHÀ XƯỞNG
Seri HBV2

80W 100W 150W



- Hiệu suất chiếu sáng cao 120 Lm/W
- Ánh sáng trung thực
- Giải nhiệt tốt, tuổi thọ cao
- Chất liệu: Khung bộ đèn làm bằng hợp kim nhôm, mặt sau làm bằng kim loại sơn tĩnh điện giúp tản nhiệt nhanh, tăng tuổi thọ của chip LED
- Sử dụng tấm dẫn sáng có hệ số truyền sáng cao, giúp ánh sáng phân bổ đồng đều
- Đèn LED sử dụng chip LED có hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm điện, chất lượng ánh sáng tốt cho mắt
- Lắp đặt dễ dàng, gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, đui đèn E40

Seri HBV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 80W	**HBV2-80T**	8.500 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	**1.091.100**
 100W	**HBV2-100T**	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	**1.747.500**
 150W	**HBV2-150T**	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 213	1 cái/hộp 2 cái/thùng	**2.129.300**

LED NHÀ XƯỞNG

Voltage		RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chíp LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	130°

3 NĂM BẢO HÀNH

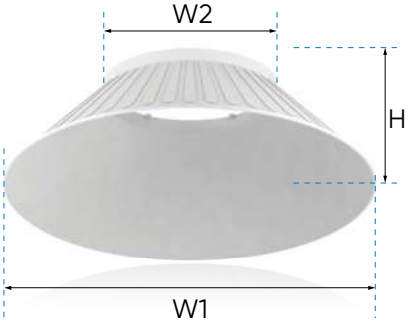
LED NHÀ XƯỞNG
Seri HBV

65W 80W 100W



Seri HBV Không bao gồm chóa đèn	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 65W E27	**HBV-65T**	5800 Lm	6500 - 6800K	Ø145 x 214	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**607.900**
 80W E40	**HBV-80T**	7800 Lm	6500 - 6800K	Ø179 x 229	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**763.000**
 100W E40	**HBV-100T**	9500 Lm	6500 - 6800K	Ø190 x 270	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.204.400**

Chóa đèn 120°



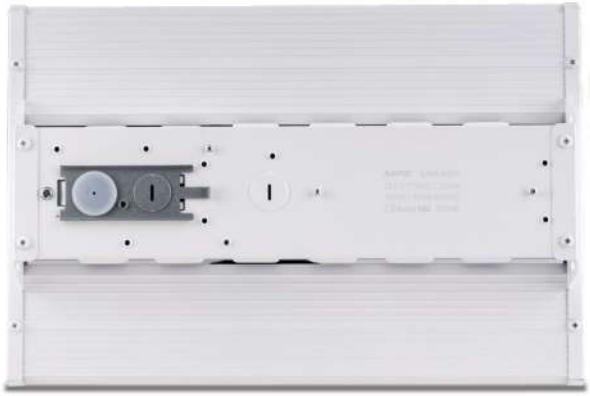
CHÓA ĐÈN
Seri RFL

Mã hàng Model	Công suất đèn HBV sử dụng với chóa đèn	Kích thước W1xW2xH (mm)	Giá bán lẻ VNĐ
RFL-65	65W	Ø345 x 145 x 109	**85.500**
RFL-80	80W	Ø366 x 170 x 104	**95.600**
RFL-100	100W	Ø412 x 190 x 117	**105.400**

LED NHÀ XƯỞNG SERI LHB

Lắp đặt treo đèn





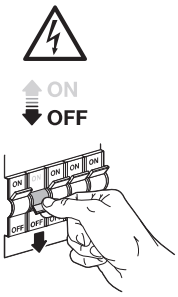


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

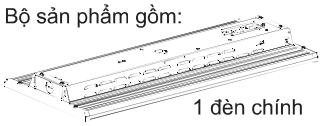
- Hiệu suất chiếu sáng cao, 130Lm/W
- Đèn làm bằng kim loại, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh
- Đa dạng công suất từ 100 - 250W phù hợp cho nhu cầu sử dụng
- Lắp đặt nhanh, tiết kiệm chi phí
- Tiết kiệm điện năng, thân thiện môi trường

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1 Ngắt nguồn điện trước khi lắp đặt



Bộ sản phẩm gồm:



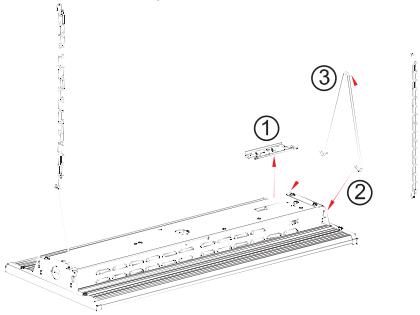
1 đèn chính

5 cút nối dây điện

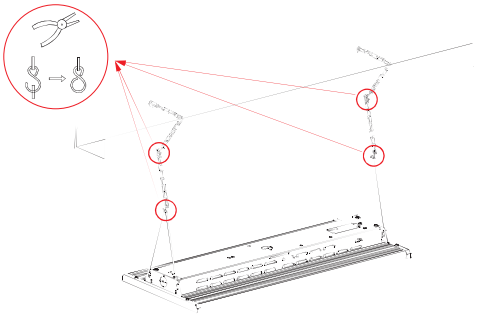
2 móc treo

2 dây treo

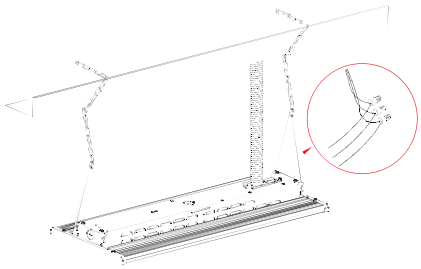
2 • Tháo nắp đậy lỗ luồn dây điện (1)
• Gài móc treo vào dây đèn (2)
• Móc dây treo vào móc treo (3)



3 Treo đèn lên trần, dùng kìm bấm chặt các đầu nối trên dây treo



4 Kết nối dây đèn với nguồn điện. Lắp nắp đậy lỗ luồn dây điện vào đèn



LED NHÀ XƯỞNG | LED LINEAR HIGHBAY



LED NHÀ XƯỞNG
Seri LHB

100W 150W 200W 250W

• Bộ sản phẩm có kèm phụ kiện lắp đặt quai treo và cáp xích





Seri LHB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**LHB-100T** **LHB-100V** **LHB-100N**	13.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	**1.777.100**
100W						
	**LHB-150T** **LHB-150V** **LHB-150N**	19.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	**1.882.400**
150W						
	**LHB-200T** **LHB-200V** **LHB-200N**	26.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	**2.132.100**
200W						
	**LHB-250T** **LHB-250V** **LHB-250N**	32.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	**2.352.000**
250W						

LED SÂN VƯỜN







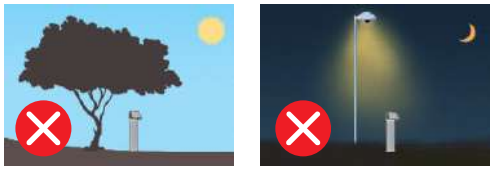


LED SÂN VƯỜN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SLL 2W

- Đèn năng lượng mặt trời trang trí sân vườn, ban công, tiểu cảnh..
- Lắp đặt dễ dàng
- Đèn chuyên dụng để ngoài trời với độ bền cao
- Chế độ chuyển đổi quang học thông minh: ban ngày tự động sạc đầy pin bằng năng lượng mặt trời, buổi tối đèn tự động bật sáng
- Thời gian hoạt động lên tới 12 giờ

Lưu ý lắp đặt



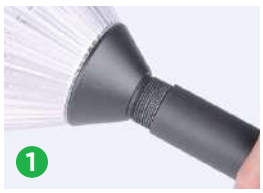


SLL-50V



SLL-70V

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT













1. Gắn đầu đèn chính vào 1 trụ thân đèn
2. Ráp khớp nối tiếp vào trụ thân đèn
3. Ráp trụ thân đèn còn lại và chân cắm đất vào
4. Bật công tắc đèn
5. Cắm đèn ở vị trí cần
6. Đèn tự vận hành

Seri SLL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 2W	**SLL-50V**	100 Lm	3000K	Ø185 x 500	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.342.900**
 2W	**SLL-70V**	100 Lm	3000K	Ø185 x 700	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.437.900**

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ



• Seri LST2 154

• Seri LST3 155

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ



LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

Seri LST2

100W 150W 200W



- Thân làm bằng chất liệu nhôm nguyên khối cao cấp chống oxy hóa
- Mặt đèn làm từ nhựa chịu va đập cao, kết hợp với thiết kế thấu kính chứa chip LED bên trong giúp tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 130Lm/W và 140Lm/W
- Chế độ màu: Vàng, Trung tính
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 6kV

*Đường kính tối đa trụ lắp Ø62mm

Seri LST2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 100W 130 Lm/W	**LST2-100V** **LST2-100N**	13.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	500x160x80	1 cái/thùng	**2.327.000**
 150W 140 Lm/W	**LST2-150V** **LST2-150N**	21.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	637x211x80	1 cái/thùng	**2.987.300**
 200W 140 Lm/W	**LST2-200V** **LST2-200N**	28.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	675x255x80	1 cái/thùng	**3.983.200**

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

5 NĂM BẢO HÀNH



LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ
Seri LST3

30W 50W 100W

- Thân làm bằng chất liệu nhựa (30W & 50W) và nhôm nguyên khối cao cấp (100W)
- Thiết kế thấu kính chứa chip LED bằng nhựa, giúp chip LED tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều
- Màu ánh sáng: Trắng, vàng
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 10kV



• Đường kính tối đa trụ (30W - 50W): 63mm



• Đường kính tối đa trụ (100W): 65mm

Seri LST3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 30W 120 Lm/W	**LST3-30T** **LST3-30V**	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.496.700**
 50W 100 Lm/W	**LST3-50T** **LST3-50V**	5000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.584.600**
 100W 120 Lm/W	**LST3-100T** **LST3-100V**	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301x152x75	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**2.737.800**

LED THOÁT HIỂM



• Seri EX-P 157

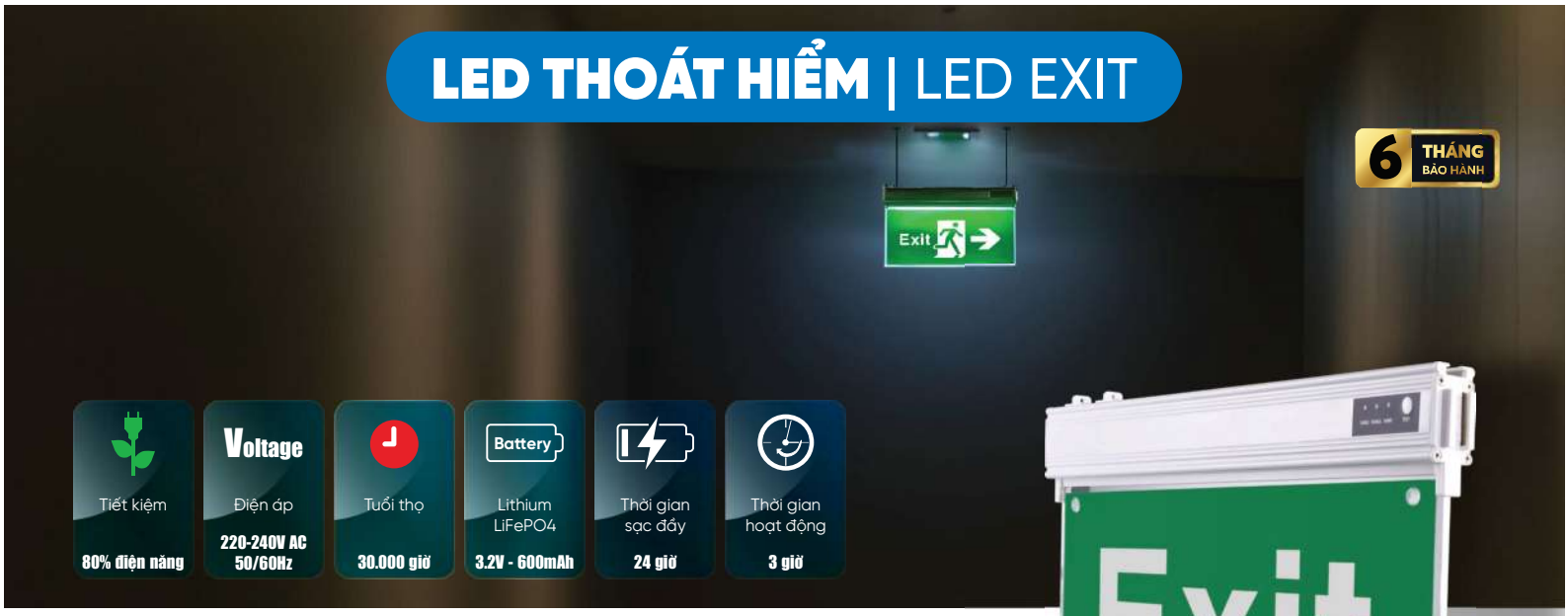
• Seri EXM 158

• Seri EML 159

• Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp âm trần & ốp trần 159

• Phụ kiện bộ nguồn khẩn cấp 159

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT

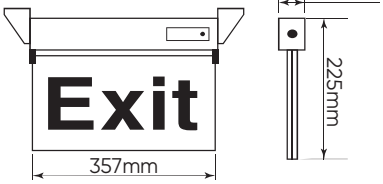


ĐÈN LED **THOÁT HIỂM**

Mã hàng/Code: **EX-P**

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt	**793.900**
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ hướng phải	**793.900**
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ hướng trái	**793.900**

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ 2 hướng trái - phải	**793.900**
 3W	Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ 1 hướng trái/phải	**793.900**
 3W	Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ 2 hướng trái - phải	**793.900**

PHỤ KIỆN ĐÈN LED **THOÁT HIỂM EX-P**



- Mã hàng: **PEX**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

42.200



- Mã hàng: **PEXR**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

42.200



- Mã hàng: **PEXL**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

42.200



- Mã hàng: **PEXLR**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

42.200

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT ĐA NĂNG

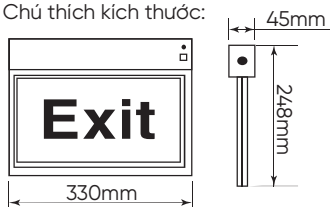
6 THÁNG BẢO HÀNH



ĐÈN THOÁT HIỂM ĐA NĂNG
Seri EXM

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	EX/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt	1.262.600
 3W	EXR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt phải	1.262.600
 3W	EXL/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái	1.262.600

Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	EXLR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái - phải	1.262.600
 3W	EX2/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái	1.288.700
 3W	EX2LR/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái - phải	1.288.700

PHỤ KIỆN THOÁT HIỂM
Seri EXM



- Mã hàng: **PKEX**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

49.700



- Mã hàng: **PKEXR**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

49.700



- Mã hàng: **PKEXL**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

49.700



- Mã hàng: **PKEXLR**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

49.700

LED THOÁT HIỂM | LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP **GẮN TƯỜNG**

Kích thước: • EML: 316 x 147 x 107mm
• EML2: 308 x 108 x 141mm

Đóng gói: • 1 cái/hộp
• 6 cái/thùng

6 THÁNG BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
	**EML**	110-220V AC 50/60Hz	LiFePO4 3.2V 6000mAh	20 giờ	3 giờ	**954.700**
2x3W						
	**EML2**	220-240V AC 50/60Hz	LiFePO4 3.2V 3600mAh	15 giờ	3 giờ	**929.500**
2x3W						

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP **ÂM TRẦN & ỐP TRẦN**

Điện áp: 220-240V AC/50Hz
Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

6 THÁNG BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Kích thước Size (mm)	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
Âm trần						
	**EM-AT**	Sản phẩm Ø140 x 25 Đục lỗ Ø60	LiFePO4 3.7V 2500mAh	16 giờ	3 giờ	**924.300**
3W						
Ốp trần						
	**EM-NT**	140 x 125 x 38	Ni-Cd 3.6V 1000mAh	24 giờ	3 giờ	**1.212.600**
3W						

BỘ NGUỒN **KHẨN CẤP**

DÙNG CHO ĐÈN LED TUBE-BULB-PANEL-DOWNLIGHT

Điện áp vào: 220-240V AC/50Hz
Điện áp ra: 220-260V DC

Nhiệt độ hoạt động: -15 ~ 50°C
Bộ gồm: 1 driver và 2 pin

Công suất đèn tối đa khi sử dụng đèn: 20W

6 THÁNG BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**EM-LT**	Li-Ion 11.1V 8000mAh	24 giờ	3 giờ	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**1.702.200**
20W						

LED DÂY



• Seri LS2 5050AC	161-162
• Seri LS2 2835AC	161-162
• Seri LS3 2835AC	162
• Seri LS 5050AC	163
• Seri LS 2835AC	163
• Seri LS2835/90-RGB/AC	163
• Seri LS2835DC	164
• Seri LSN2	164



LED DÂY AC **Seri LS2** 7W 9W









	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 7W/m	**LS2 5050AC-T** (ánh sáng trắng) **LS2 5050AC-V** (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 5050 **(có kèm bộ nguồn)** • Công suất: 7W/m • Quang thông: 400Lm/m • 72 LED/m • Kích thước: 12.3x6.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn	**62.500/m**
	**MC2-LS5050AC** Khớp nối giữa LED Dây LS2 5050AC	**14.600**
	**BCL2 5050-AC** Power cord 5050AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 5050AC	**66.000**
	**KLS2 AC-5050** Kẹp cho LED Dây LS2 5050AC	**4.640**

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 9W/m	**LS2 2835AC-T** (ánh sáng trắng) **LS2 2835AC-V** (ánh sáng vàng) LED Dây đôi AC 2835 **(có kèm bộ nguồn)** • Công suất: 9W/m • Quang thông: 750Lm/m • 180 LED/m • Kích thước: 14x7mm • Đóng gói: 50m/cuộn	**69.500/m**
	**MC2-LS2835AC** Khớp nối giữa LED Dây LS2 2835AC	**15.200**
	**BCL2 2835-AC** Power cord 2835AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 2835AC	**66.000**
	**KLS2 AC-2835** Kẹp cho LED Dây LS2 2835AC	**4.640**



LED DÂY AC **Seri LS2** 7W 9W

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 NON FLICKER	**DR-250/LS2-5050** Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 5050 • Công suất: 250W • Điện áp: 220VAC/50Hz	Liên hệ
 NON FLICKER	**DR-400/LS2-5050** Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 5050 • Công suất: 400W • Điện áp: 220VAC/50Hz	Liên hệ

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 NON FLICKER	**DR-250/LS2-2835** Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 2835 • Công suất: 250W • Điện áp: 220VAC/50Hz	Liên hệ
 NON FLICKER	**DR-400/LS2-2835** Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 2835 • Công suất: 400W • Điện áp: 220VAC/50Hz	Liên hệ



LED DÂY AC **Seri LS3** 8W

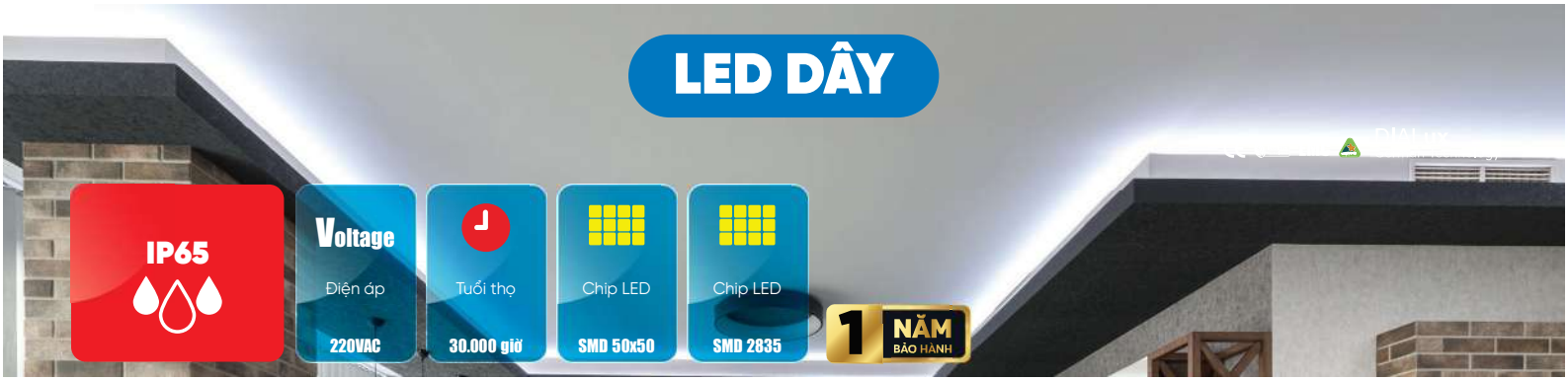




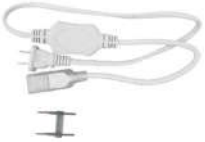


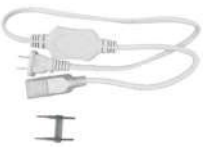
	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 8W/m	**LS3-2835AC-120-T** (ánh sáng trắng) LED Dây đơn AC 2835 **(có kèm bộ nguồn)** • Công suất: 8W/m • Quang thông: 800Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 10x4.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn	Liên hệ
	**MC3-LS2835AC** Khớp nối giữa LED Dây LS3 2835AC	Liên hệ

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 8W/m	**LS3-2835AC-120-V** (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 2835 **(có kèm bộ nguồn)** • Công suất: 8W/m • Quang thông: 800Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 10x4.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn	Liên hệ
	**BCL3-2835AC-120** Dây nguồn cho LED dây LS3 2835AC	Liên hệ



LED DÂY AC **Seri LS** 8W

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 8W/m	**LS 5050AC-T** (ánh sáng trắng) **LS 5050AC-V** (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 5050 **(có kèm bộ nguồn)** • Công suất: 8W/m • Quang thông: 300Lm/m • 60 LED/m • Kích thước: 14x7.3mm • Đóng gói: 50m/cuộn	**61.300/m**
	**MC-LS5050AC** Khớp nối giữa LED Dây LS 5050AC	**14.600**
	**BCL 5050-AC** Power cord 5050AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 5050AC	**66.000**
	**KLS AC-5050** Kẹp cho LED Dây LS 5050AC	**4.640**

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 8W/m	**LS 2835AC-T** (ánh sáng trắng) **LS 2835AC-V** (ánh sáng vàng) LED Dây đôi AC 2835 **(có kèm bộ nguồn)** • Công suất: 8W/m • Quang thông: 700Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 18x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn	**65.900/m**
	**MC-LS2835AC** Khớp nối giữa LED Dây LS 2835AC	**15.200**
	**BCL 2835-AC** Power cord 2835AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 2835AC	**66.000**
	**KLS AC-2835** Kẹp cho LED Dây LS 2835AC	**4.640**



LED DÂY AC **Seri LS2835/90-RGB/AC** 9W

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 9W/m	**LS2835/90-RGB/AC** LED Dây đôi AC 2835 - RGB (không bao gồm bộ nguồn) • Công suất: 9W/m • 90 LED/m • Kích thước: 16x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn	**95.600/m**
	**MC-LS2835/90-RGB/AC** Khớp nối giữa LED dây LS2835/90-RGB/AC	**Liên hệ**

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**RF-2835RGB** Driver + remote RF • Khoảng cách điều khiển tối đa: 5-20m • Điện áp: 220V • Remote điều khiển hiệu quả nhất: <5m • IP20 • Công suất: 400W • Sử dụng cho LED dây LS2835/90-RGB/AC	**495.300**



LED DÂY DC
Seri LS 2835DC

9W

1 NĂM BẢO HÀNH



	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 9W/m	**LS 2835DC-T** (ánh sáng trắng) **LS 2835DC-V** (ánh sáng vàng) LED Dây đơn DC 2835 • Công suất: 9W/m • Đóng gói: 5m/cuộn	81.300/m

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**DLS-60** Driver LED dây DC • Điện áp vào: 220V • Điện áp ra: 12V • Công suất 60W	331.100



LED DÂY NEON
Seri LSN2

8W

1 NĂM BẢO HÀNH



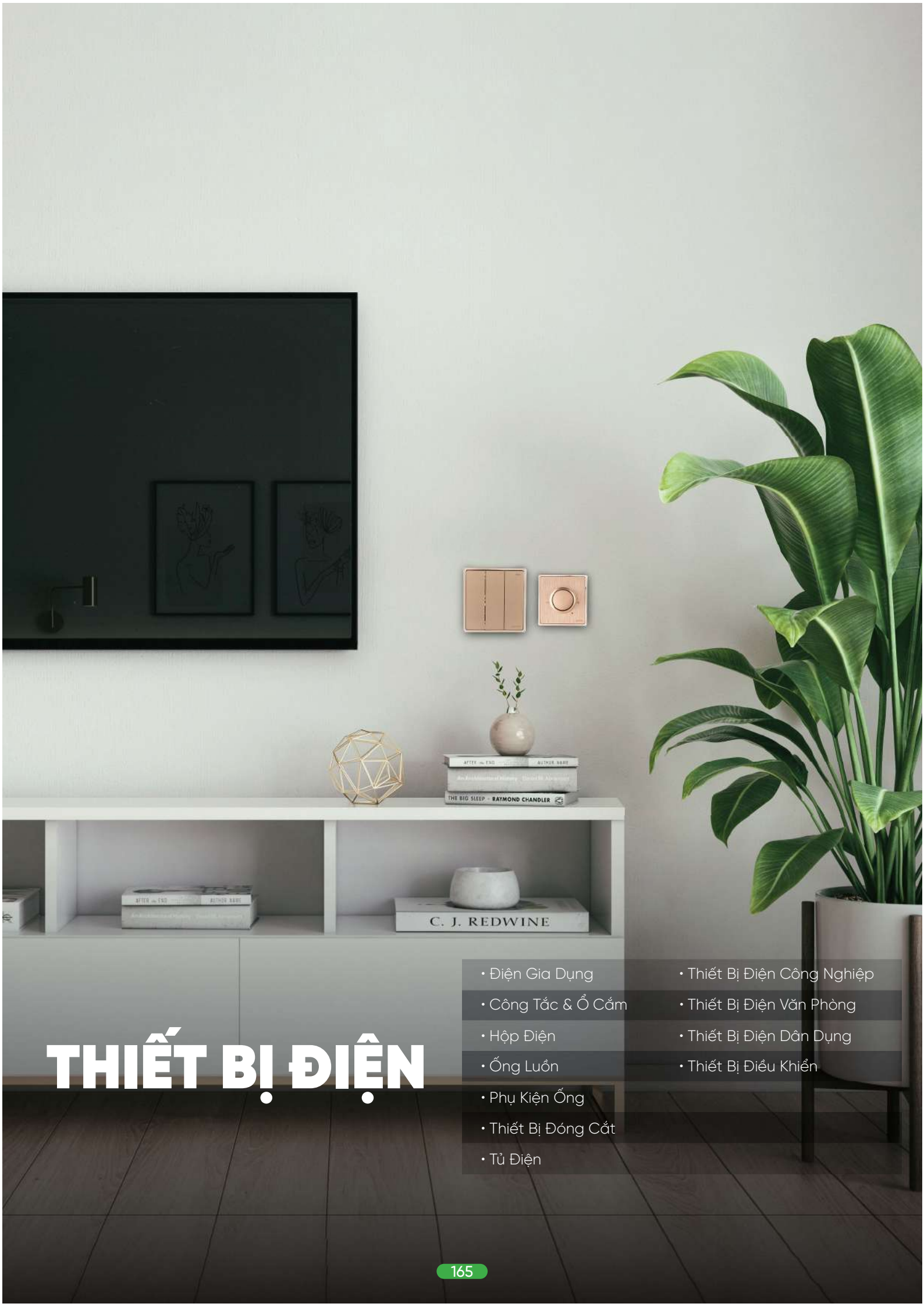


	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 8W/m	**LSN2-RGB** LED Dây Neon **(không bao gồm bộ nguồn)** • Công suất: 8W/m • Kích thước: 11x22mm • Đóng gói: 25m/cuộn	189.900/m

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**CLSN2** Bộ nguồn dây LED Neon • Điện áp: 220V • Remote: <5m • IP20 • Công suất 1000W • Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB	318.000

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**MC-LSN2** • Khớp nối giữa LED Dây Neon AC • Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB	22.500

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**KLSN2** • Kẹp cho LED dây Neon • Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB	14.500



THIẾT BỊ ĐIỆN

- Điện Gia Dụng
- Công Tắc & Ổ Cắm
- Hộp Điện
- Ống Luồn
- Phụ Kiện Ống
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Tủ Điện
- Thiết Bị Điện Công Nghiệp
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Điện Dân Dụng
- Thiết Bị Điều Khiển

ĐIỆN GIA DỤNG



- Đèn Bàn Đa Năng Seri TL Mới 167-170
- Đèn Đa Năng Mới 171
- Đèn Pin 172
- Vợt Muỗi Mới 173
- Đèn Bắt Muỗi Mới 174-175
- Bút Thử Điện 176
- Quạt Hút Ốp Trần 177
- Quạt Hút Âm Trần 178-179
- Quạt Hút Âm Tường 180-181
- Quạt Hút Đa Năng Mới 182
- Ổ Cắm Du Lịch 183-184
- Ổ Cắm Di Động 185-187

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL2

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3 chế độ màu**
- **Dimmer** điều chỉnh độ sáng
- Cần đèn điều chỉnh **Linh hoạt**
- Tích hợp **đèn ngủ** tiện lợi
- **Hộc đựng** dụng cụ học tập - làm việc

Công suất / Power	6W	
Điện áp / Voltage	100 - 240V AC	
Quang thông / Lumen	Ánh sáng trung tính	300Lm
	Ánh sáng trắng	270Lm
	Ánh sáng vàng	240Lm
Màu ánh sáng / CCT	Trung tính - trắng - vàng (4000 - 5700 -3000K)	
Kích thước / Size (mm)	315 x 110 x 340mm	
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90	
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng	
Giá bán lẻ (VNĐ)	**500.200**	

Mã hàng / Model

TL5

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **5** cấp độ sáng, có thể điều chỉnh độ sáng tuỳ thích
- **KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- Sạc nhanh không dây **10W**
- Ánh sáng tự nhiên **(Ra>95)** tốt cho thị lực

Công suất / Power	24W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	420Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000K
Kích thước / Size (mm)	400 x 360 x 190 x 125
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**815.100**

Mã hàng / Model

TL6

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đế đèn màu RGB 8 chế độ
- **HẸN GIỜ TẮT ĐÈN** (40 phút)
- **TÍCH HỢP**
  - Quạt gió **2 tốc độ**
  - **2 cổng sạc** USB type A 5V/2.4A & 5V/1A

Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	270Lm
Màu ánh sáng / CCT	2800 - 4000 - 6500K
Kích thước / Size (mm)	100 x 115 x 400 x 382
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**1.419.100**

Mã hàng / Model

TL7

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên **(Ra>95)** tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Cần đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	10W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø160 x 475
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 16 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**422.400**

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG
Seri TL

Mã hàng / Model

TL8

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên **(Ra>95)** tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- **KẾT HỢP** đèn ngủ & hộc đựng bút
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Cần đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø135 x 140 x 155
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**356.100**

ĐÈN BÀN BẢO VỆ THỊ LỰC
Seri TL

Mã hàng / Model

TL9-BL/5T **TL9-BL/5V**
TL9-PK/5T **TL9-PK/5V**

1 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Choá đèn thiết kế tập trung ánh sáng**
- Chỉ số hoàn màu >80 **ánh sáng liên tục, không nhấp nháy**
- Cần đèn điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt.
- **Tích hợp** hộc đựng dụng cụ học tập tiện lợi.

Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	100 - 240V AC
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000 - 6500K 2800 - 3200K
Chỉ số hoàn màu / Ra	>80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**216.500**

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG
Seri TL

Mã hàng / Model

TL10

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Sạc nhanh không dây chuẩn Qi 15W
- Ánh sáng tự nhiên **(Ra>95)** tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt
- Hộc đựng vật phẩm tiện dụng

Công suất / Power	7W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	4200 ± 400K
Kích thước / Size (mm)	140 x 110 x 450
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**1.078.200**

Mã hàng / Model

TL11

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đế đèn màu **RGB** đa sắc thái
- **TÍCH HỢP** đồng hồ điện tử đa chức năng: hiển thị ngày giờ, báo thức,....
- Cổng sạc USB type A **5V/2.1A**

Công suất / Power	8W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	330-170-500Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000-3000-4200K
Kích thước / Size (mm)	206 x 225.2 x 152.8 x 134.7 x 99.7
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 8 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**1.144.200**



ĐÈN GƯƠNG ĐA NĂNG

2 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng / Model

TL12

Công suất / Power	4.5W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	70Lm
Màu ánh sáng / CCT	4500-2600-3600K
Kích thước / Size (mm)	168 x 405 x Ø130
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**1.165.100**

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Viền đèn LED quanh gương **tăng cường** ánh sáng khi soi gương hoặc trang điểm ở không gian thiếu sáng.
- **3** chế độ màu & **3** cấp độ sáng
- **TÍCH HỢP** sạc nhanh không dây chuẩn Qi **15W**
- Gương mini phóng đại **X3**, có nam châm dán được lên mặt kính và lưng đèn.

ĐÈN BÀN DẠNG KẸP

Mã hàng / Model

LDL1

6 THÁNG BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Thiết kế nhỏ gọn, có thể kẹp cạnh bàn đọc sách hoặc kẹp đầu giường thay thế đèn ngủ....
- Pin sạc **1200mAh**, thời gian sạc đầy chỉ **2.5 giờ,** thời gian sử dụng lên tới **5 giờ**

Công suất / Power	3W
Điện áp / Voltage	5V DC/1A
Quang thông / Lumen	150Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000K
Kích thước / Size (mm)	120 x 55 x 300
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 40 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**367.800**

Mã hàng / Model

LDL2

6 THÁNG BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- **TÙY CHỈNH** cần đèn linh hoạt
- Pin sạc **Lithium-ion 1800mAh,** thời gian sạc đầy 4 giờ, hoạt động liên tục **4 giờ**

Công suất / Power	7.5W
Điện áp / Voltage	5V DC/1.5A
Quang thông / Lumen	190Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000K
Kích thước / Size (mm)	49 x 60 x 474
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**Liên hệ**

SẢN PHẨM MỚI

Sáng mọi lúc

với đèn LED cao cấp quanh viền

Đẹp mọi nơi

Ra ≥ 95 cho ánh sáng trung thực

3 CHẾ ĐỘ MÀU

Vàng | Trung tính | Trắng

DIMMER

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG







- **Công suất đèn** : 3W
  Lamp power
- **Quang thông** : 100Lm
  Lumen
- **Chỉ số hoàn màu** : ≥95
  Ra
- **Nhiệt độ màu** : Vàng - Trung tính - Trắng
  CCT (2800 - 3800 - 5000K)
- **Điện áp vào** : 5VDC / 1A
  Voltage input
- **Pin** : Lithium-Ion 3.7V - 1800mAh
  Battery
- **Thời gian sạc** : Tối đa 3 giờ 30 phút
  Charging time
- **Thời gian hoạt động**
  Working time
  Mức sáng cao nhất : Tối đa 2 giờ 30 phút
  Highest
  Mức sáng thấp nhất : Tối đa 15 giờ
  Lowest
- **Kích thước** : Ø195 x 283 x Ø88mm
  Size
- **Trọng lượng** : 700g
  Weight

ĐÈN LED GƯƠNG TRANG ĐIỂM

MÃ HÀNG TL14-RD TL14-PK

Đỏ sang chảnh
Hồng dịu dàng



Liên hệ

6 THÁNG BẢO HÀNH

ĐÈN NGỦ HỒNG NGOẠI

Mã hàng / Model

NL1

6 THÁNG BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp **đèn pin & đèn ngủ**
- **CẢM BIẾN hồng ngoại & ánh sáng** với góc quét **140°**, độ nhạy ánh sáng **<20Lux** và khoảng cách làm việc **≤6m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Pin sạc **Lithium**, thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power	**Đèn pin: 1W** **Đèn ngủ: 0.8W**
Điện áp / Voltage	**5V DC**
Thời gian hoạt động Working time	**Đèn pin: 2 giờ** **Đèn ngủ: 4 giờ**
Kích thước / Size (mm)	**73 x 160 x 51**
Đóng gói / Packing	**1 cái/hộp - 50 cái/thùng**
Giá bán lẻ (VNĐ)	**242.100**

Mã hàng / Model

NL2

2 NĂM BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Cảm biến quang & cảm biến chuyển động hồng ngoại** với góc quét **120°**, độ nhạy ánh sáng **<5Lux** và khoảng cách làm việc **<5m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động

Công suất / Power	**0.3W**
Điện áp / Voltage	**220V AC/50Hz**
Chỉ số hoàn màu / Ra	**>80**
Màu ánh sáng / CCT	**3000K**
Kích thước / Size (mm)	**Ø62 x 45.4mm**
Đóng gói / Packing	**1 cái/hộp - 100 cái/thùng**
Giá bán lẻ (VNĐ)	**Liên hệ**

ĐÈN NGỦ HỒNG NGOẠI

Mã hàng / Model

NL3

6 THÁNG BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Cảm biến quang & cảm biến chuyển động hồng ngoại** với góc quét **120°**, độ nhạy ánh sáng **<5Lux** và khoảng cách làm việc **<5m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Tùy chỉnh **2 mức sáng**
- Pin sạc **Lithium-Ion 3.7V-500mAh** thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power	**1.2W**
Điện áp / Voltage	**5V DC/0.24A**
Thời gian hoạt động Working time	**Mức sáng thấp : 40 giờ** **Mức sáng cao : 20 giờ**
Kích thước / Size (mm)	**Ø80 x 136**
Đóng gói / Packing	**1 cái/hộp - 60 cái/thùng**
Giá bán lẻ (VNĐ)	**Liên hệ**

ĐÈN RỌI ĐA NĂNG

Mã hàng / Model

LRD1

6 THÁNG BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp **đèn rọi & đèn ngủ**
- Lắp đặt **thông minh:** vừa cố định trên tường vừa có thể cầm tay như đèn pin
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng với nút cảm ứng cực nhạy
- Thời gian hoạt động 8 giờ liên tục
- Pin sạc **Lithium-Ion 3.7V-1200mAh** thời gian sạc đầy **3 giờ**

Công suất / Power	**0.35W**
Điện áp / Voltage	**5V DC/0.6A**
Thời gian hoạt động Working time	**Mức sáng cao nhất : 8 giờ**
Kích thước / Size (mm)	**82 x 36 x 120**
Đóng gói / Packing	**1 cái/hộp - 40 cái/thùng**
Giá bán lẻ (VNĐ)	**Liên hệ**



ĐÈN PIN SẠC
Seri DPM





Mã hàng / Model	**DPM2**	**DPM3**
Mô tả / Description	• 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo (strobe + SOS) • Cổng nguồn USB type C hiện đại	• Gồm: 1 đèn rọi + 1 đèn chiếu gần • 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo • Cổng nguồn USB type C hiện đại
Công suất / Power	Đèn rọi: 3W	Đèn rọi: 6.5W Đèn chiếu gần: 2.5W
Điện áp sạc Charging voltage	5V/1A	5V/2A
Quang thông / Lumen	Chế độ tiết kiệm: 40Lm Chế độ siêu sáng: 150Lm	Chế độ tiết kiệm: Đèn rọi: 250Lm Đèn chiếu gần: 50Lm Chế độ siêu sáng: Đèn rọi: 650Lm Đèn chiếu gần: 150Lm
Màu ánh sáng / CCT	9000 - 9600K	Đèn rọi: 6000 - 6500K Đèn chiếu gần: 10000 - 11000K
Pin / Battery	Lithium 2 x 1200mAh	Lithium 4 x 1200mAh
Thời gian sạc đầy Charging time	5 giờ	5 giờ
Thời gian hoạt động sau khi sạc đầy / Working time	Tối đa 5 giờ (tuỳ theo chế độ chiếu sáng)	Tối đa 4 giờ (tuỳ theo chế độ chiếu sáng)
Kích thước / Size (mm)	Ø86 x 166 x 120	Ø119 x 229 x 149
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**190.000**	**562.000**

6 THÁNG BẢO HÀNH



VỢT MUỖI
Seri VM

Seri VM	Mã hàng Model	Điện áp sạc Input Voltage	Thời gian sạc đầy Charging time	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**VM1**	5V/1A	4 - 6 giờ	538 x 218 x 95	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**229.600**
MỚI 	**VM2**	220 - 240V 50/60Hz	10 giờ	235 x 520 x 40	1 cái/túi 20 cái/thùng	**160.900**



ĐÈN BẮT MUỖI

Seri DBM

** Bộ sản phẩm không bao gồm adapter*

	Mã hàng Model	Điện áp vào Input	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI  3W	**DBM-01**	5VDC/1A	365nm & 395nm	Ø130 x 204	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**736.400**
MỚI  5W	**DBM-02**	5VDC/1A	388nm ± 5nm	Ø122 x 240	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**703.400**

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN BẮT MUỖI

2 IN 1
· CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI
· DIỆT MUỖI THÔNG MINH

HOẠT ĐỘNG > 5 GIỜ
CHỐNG NƯỚC IPX4
THU HÚT MUỖI BẰNG UV LED
LƯỚI ĐIỆN DIỆT MUỖI

5W
UV LED 395nm

THU HÚT MUỖI BẰNG UV LED
LƯỚI ĐIỆN DIỆT MUỖI
KHÔNG HOÁ CHẤT ĐỘC HẠI
AN TOÀN CHO MỌI NGƯỜI



6 THÁNG BẢO HÀNH

DBM-05

· Pin Lithium-ion 3.7V 1200mAh
· Thời gian sạc đầy : 2.5 giờ
· Thời gian hoạt động :
Chức năng diệt muỗi : ≥ 9 giờ
Chức năng chiếu sáng : ≥ 10 giờ (tùy chế độ sáng)
Chức năng diệt muỗi + chiếu sáng : ≥ 5 giờ

DBM-03 1 NĂM BẢO HÀNH



ĐÈN BẮT MUỖI
Seri DBM

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI  3W	DBM-03	220-230VAC 50Hz	395nm	330 x 250 x 75mm	1 cái/hộp 5 cái/thùng	Liên hệ
MỚI  1.5W	DBM-05	5VDC/1A	395 nm	Ø110 x 175mm	1 cái/hộp 12 cái/thùng	Liên hệ

** Bộ sản phẩm không bao gồm adapter*

ĐIỆN GIA DỤNG | BÚT THỬ ĐIỆN

1 NĂM BẢO HÀNH





• Thiết kế nhỏ gọn, mẫu mã đa dạng, đảm bảo độ chính xác và an toàn khi thao tác.
• Đầu tiếp điện được làm từ chất liệu thép C45 có độ cứng cao, chống va đập mạnh, bền bỉ với thời gian.
• Thân bút bằng chất liệu nhựa ABS chịu nhiệt, độ bền cao, an toàn cho người sử dụng.
• Đặc biệt, bút thử điện BTD-03 ngoài phương thức thử điện cơ bản còn có thêm nhiều phương thức thử điện khác như: kiểm tra thông mạch, kiểm tra điện không tiếp xúc, kiểm tra dây pha (L) và dây trung tính (N)....

Lưu ý: Để đảm bảo an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng sản phẩm trước khi sử dụng.

BÚT THỬ ĐIỆN
Seri BTD

Seri BTD	Mã hàng Model	Điện áp kiểm tra Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**BTD-01**	AC 100~500V	25 x 160	10 cái/hộp 300 cái/thùng	**21.500**
	**BTD-02**	AC 100~500V	18 x 150	10 cái/hộp 200 cái/thùng	**35.800**
	**BTD-03**	AC 70~250V	20.7 x 143	10 cái/hộp 200 cái/thùng	**40.100**

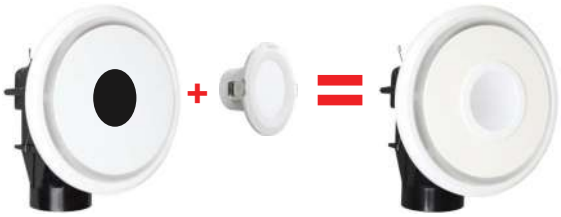


QUẠT HÚT ỐP TRẦN
Seri AFCL

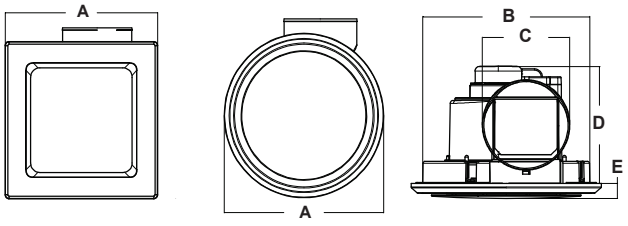
• Thiết kế sang trọng, sức hút gió lớn, lưu thông không khí tốt.
• Tích hợp với đèn LED downlight 3 chế độ màu DLC-6/3C hoặc DLC-9/3C thêm chức năng chiếu sáng cho quạt.

Điện áp / Voltage	220-240V AC
Công suất / Power	30W
Công suất hút gió Air volume	270m^3/h
Độ ồn / Noise	47dB
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	270 x 240 x 100 x 195 x 26
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	240
Chiều dài dây nguồn Power cord length	1 mét
Lỗ lắp đèn LED (mm)	Ø90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng





Chú thích kích thước:











- Mã hàng: **AFCL-130R6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

1.030.500

- Mã hàng: **AFCL-130R9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

1.053.100

- Mã hàng: **AFCL-130S6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

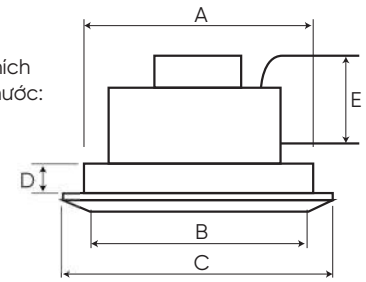
1.030.500

- Mã hàng: **AFCL-130S9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- **Giá bán lẻ (VNĐ):**

1.053.100



Chú thích kích thước:



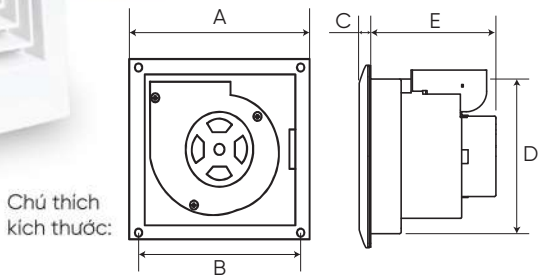
QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ
Seri AFC





Mã hàng / Model	**AFC-130**	**AFC-250**	**AFC-300**
Công suất / Power	25W	33W	42W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	120	160	180
Công suất hút gió Air volume (m^3/min)	2	2.9	3.1
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	200 x 235 x 245 x 28 x 100	250 x 302 x 312 x 28 x 100	292 x 330 x 340 x 37 x 100
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	292 x 292
Độ ồn / Noise	40 dB	44 dB	46 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**605.400**	**764.900**	**935.700**





Chú thích kích thước:

QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ

Seri AFC2

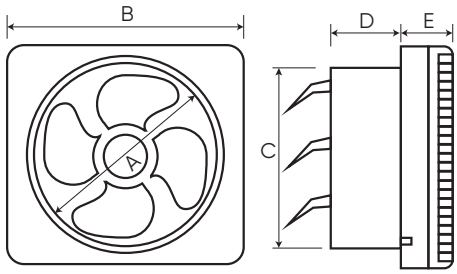





Mã hàng / Model	**AFC2-130**	**AFC2-250**	**AFC2-300**	**AFC2-600**
Công suất / Power	22W	25W	27W	70W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	135	155	155	227
Đường kính đầu ống thoát gió / Duct size (mm)	100	100	100	150
Công suất hút gió Air volume (m^3/h)	120	170	200	408
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	250 x 220 x 15 x 198 x 110	290 x 245 x 17 x 230 x 110	330 x 280 x 20 x 258 x 110	600 x 525 x 20 x 474 x 194
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	198 x 198	230 x 230	258 x 258	480 x 480
Độ ồn / Noise	40 dB	40 dB	42 dB	47 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**605.400**	**632.300**	**756.400**	**1.947.900**



Chú thích kích thước:



QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ
Seri AF





Mã hàng / Model	**AF-150**	**AF-200**	**AF-250**
Công suất / Power	25W	30W	35W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	250
Công suất hút gió Air volume (m^3/min)	4.8	8.1	12.6
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	150 x 235 x 183 x 80x 61	200 x 290 x 230 x 83 x 61	250 x 335 x 280 x 83 x 61
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	305 x 305
Độ ồn / Noise	43 dB	46 dB	48 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**510.100**	**612.000**	**674.400**



Chú thích kích thước:

QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ
Seri AF2







Mã hàng / Model	**AF2-150**	**AF2-200**	**AF2-250**
Công suất / Power	24W	28W	32W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	245
Công suất hút gió Air volume (m^3/h)	258	486	750
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E x F	237 x 150 x 192 x 80 x 37 x 29	293 x 200 x 240 x 82 x 35 x 33	338 x 245 x 290 x 83 x 35 x 36
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	192 x 192	240 x 240	290 x 290
Độ ồn / Noise	40 dB	41 dB	42 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**628.200**	**702.900**	**746.800**

1 NĂM BẢO HÀNH

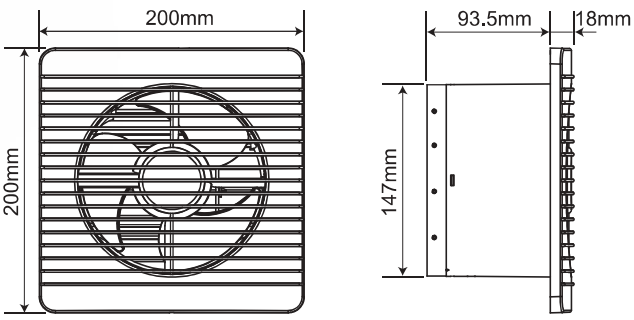
LẮP ĐẶT ĐA NĂNG CẢ NHÀ THOÁNG MÁT

SẢN PHẨM MỚI



3 IN 1
ÂM TRẦN
ÂM TƯỜNG
VÁCH KÍNH

- **Mô tơ sử dụng bạc đạn**
- **Tiết kiệm năng lượng**
- **Độ ồn thấp**
- **Độ bền cao**



QUẠT HÚT ĐA NĂNG
Mã hàng AFM-150

Mã hàng / Model	**AFM-150**
Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	220VAC/50Hz
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter	138mm
Công suất hút gió Air volume	153m³/h
Kích thước / Size	200 x 200 x 111.5mm
Kích thước đục lỗ Cut out	Ø150mm
Độ ồn / Noise	40dB(A)
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 18 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**547.900**

THIẾT KẾ NHỎ GỌN - TIỆN DỤNG
DỄ DÀNG ĐEM THEO KHI ĐI DU LỊCH



1 NĂM BẢO HÀNH

Ổ CẮM DU LỊCH
Seri AD - Seri TA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**AD1**	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	**27.300**
	**AD2**	Phích cắm 3 chấu vuông 250V / 13A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	**30.900**
	**TA1**	3 dạng phích cắm 110-250V / 6-13A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**91.700**
	**TA2**	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**258.200**
	**TA3**	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**207.000**
	**TA4**	3 ổ cắm đa năng 250V / 10A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 2.4A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**267.100**
	**TA5**	3 dạng phích cắm 100-240V / 8A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 3.4A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**591.400**

1 NĂM BẢO HÀNH

CÔNG NGHỆ
SẠC NHANH TIÊN TIẾN

SẢN PHẨM MỚI



Ổ CẮM DU LỊCH
Seri TA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**TA6**	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**1.133.500**
	**TA7**	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**1.312.400**
	**TA8**	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**1.771.700**

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DI ĐỘNG

- THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI - TỐI ƯU
- MẪU MÃ ĐA DẠNG

1 NĂM BẢO HÀNH



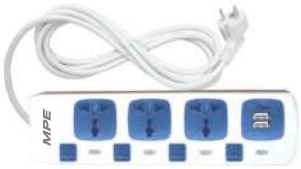
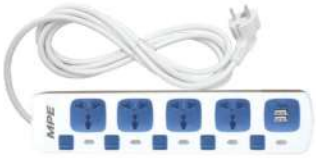
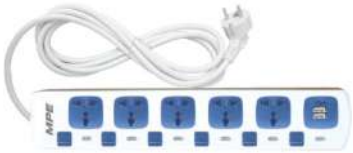
Ổ CẮM DI ĐỘNG ĐA NĂNG
Seri AM6S

- Điện áp: 220V AC
- Dòng định mức: 16A
- Công suất tối đa: 3000W
- Chiều dài dây điện: 3m

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**AM6S1**	3 ổ cắm đôi 3 chấu	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**389.400**
	**AM6S2**	3 ổ cắm đơn 2 chấu 3 ổ cắm đơn đa năng 2.0	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**363.300**
	**AM6S3**	1 công tắc 2 cực 20A 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**375.600**
	**AM6S4**	1 công tắc 1 chiều 1 cổng sạc USB type A 1 cổng sạc USB type C 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**616.400**

1 NĂM BẢO HÀNH

Ổ CẮM DI ĐỘNG

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**AM3S**	250V / 10A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Móc treo tiện lợi • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	**143.300**
	**AM5S** (Màu trắng) **AM5SB** (Màu đen)	250V / 10A • 5 ổ cắm đa năng, • Công tắc riêng mỗi ổ cắm • Có màn che an toàn • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	**277.900**
	**AM2S-3USB**	2 ổ cắm đơn đa năng 3 cổng sạc USB type A 5V / 3A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**316.800**
	**AM3S-2USB**	3 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**350.400**
	**AM4S-2USB**	4 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**378.100**
	**AM5S-2USB**	5 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**402.900**
	**AMRL-10**	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 10m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**560.400**
	**AMRL-15**	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 15m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**718.500**

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DI ĐỘNG

1 NĂM BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI



3 Ổ CẮM ĐA NĂNG
Ổ CẮM HAI CHẤU
VỎ NHỰA CHỊU NHIỆT & VA ĐẬP

Ổ CẮM DI ĐỘNG

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI 	**AM6S**	250V / 10A • 3 ổ cắm đa năng, 3 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 15 cái/thùng	**240.700**

Ổ CẮM DI ĐỘNG SIÊU TẢI 6.000W

NGÀM ĐỒNG CHẮC CHẮN



CÓ KHOÁ CHỐNG GIÃN

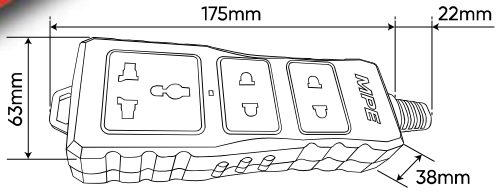


VỎ NHỰA CHỐNG VA ĐẬP TỐT

LÕI SỨ CHỊU NHIỆT

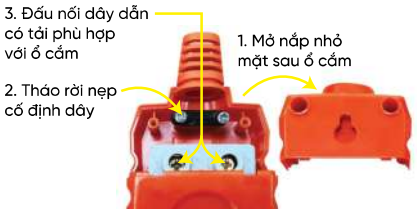
SẢN PHẨM MỚI





Dung sai ± 1mm

** Lưu ý: Ổ cắm không kèm dây, quý khách vui lòng tự trang bị dây dẫn phù hợp*



Ổ CẮM DI ĐỘNG

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI 	**AMHP-3S**	250V / 30A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Ngàm đồng chắc chắn • Vỏ nhựa chống va đập tốt • Có khóa chống giãn • Lõi sứ chịu nhiệt	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**100.700**

CÔNG TẮC & Ổ CẮM



• Mặt A60 viền vàng	189
• Mặt A60 viền bạc	189
• Mặt A60, S60, A50	190-191
• Thiết bị rời seri A60, S60, A50	192
• Thiết bị rời vặn vít seri A60, S60, A50	193
• Mặt công tắc, ổ cắm, thiết bị rời seri A70 Plus	194-196
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A80, A90	197
• Mặt công tắc, ổ cắm seri S70	198-203
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A20 Plus	204
• Thiết bị rời dùng cho seri A20 Plus	205-206
• Bộ Công Tắc Ổ Cắm Lắp Nổi	207-210
• Hộp âm, đế nổi, mặt che chống thấm	211
• Chuông cửa	212



- Sản xuất từ nhựa PC chống cháy
- Ổ cắm đa năng dùng cho các loại phích cắm
- Có màng che bảo vệ
- Module USB sạc được cho tất cả thiết bị Iphone, Ipad....

MẶT A60 VIỀN VÀNG
Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601G	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A602G	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A603G	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A60SBG	Mặt dùng cho SB viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	36.000
	A60456G	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	43.600

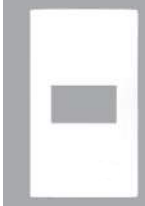
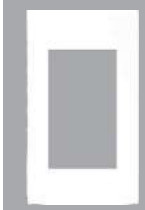
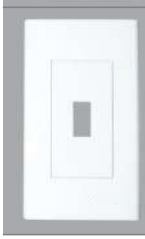
MẶT A60 VIỀN BẠC
Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601S	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A602S	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A603S	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	31.000
	A60SBS	Mặt dùng cho SB viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	36.000
	A60456S	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	43.600

MẶT A60 Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A602	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A620	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A603	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A60456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800
	A6SB	Module lắp rời SB • Đóng gói: 40 cái/hộp 520 cái/thùng	4.700
	A60SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A60MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100
	A60MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	19.100

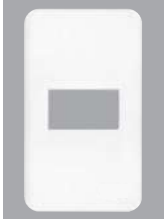
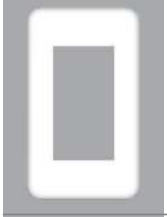
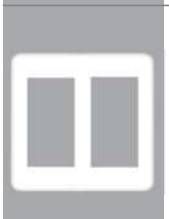
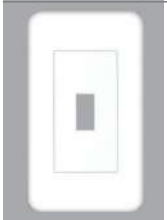
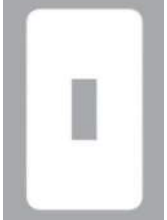
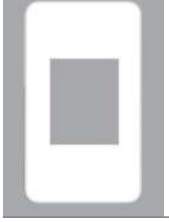
MẶT S60 Seri S60

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri S60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S601	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	S615	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị cỡ trung • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	S602	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100
	S603	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	19.100

MẶT A50 Seri A50

1 NĂM BẢO HÀNH

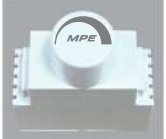
Seri A50	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A501**	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**19.100**
	**A502**	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**19.100**
	**A503**	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**19.100**
	**A50456**	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**37.800**
	**A50SB**	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A50MCB1**	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**19.100**
	**A50MCB2**	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**19.100**



THIẾT BỊ RỜI Seri A60, S60, A50

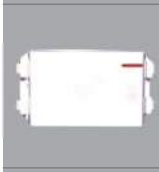
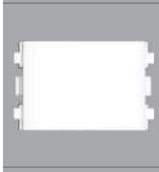
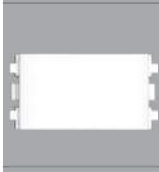
1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A6USB-A/C**	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**373.600**
	**A6USB**	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**227.800**
	**A6US**	Ổ cắm 2 chấu, 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**33.200**
	**A6UES2**	Ổ cắm đôi 3 chấu, 16A, 250V~ • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	**79.100**
	**A6UESM**	Ổ cắm đa năng 1.5 module 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 360 cái/thùng	**68.400**
	**A6M/1**	Công tắc 1 chiều, 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**17.500**
	**A6M/2**	Công tắc 2 chiều, 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**37.800**
	**A6NGN**	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**26.500**
	**A6NRD**	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**26.500**
	**A6TV75**	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**67.700**
	**A6HDMI**	Cổng HDMI cho mặt seri A60 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	**168.900**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A6RJ64**	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**67.700**
	**A6RJ88**	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**148.100**
	**A6MBP**	Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**55.100**
	**A6F**	Cầu chì • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**20.500**
	**A6V200-LED** • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**621.000**
	**ASV200-LED** • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng	**819.300**
	**A6V800F**	Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	**148.400**
	**A6V800L**	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	**166.100**
	**A6V1200L**	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1200W • Đóng gói: 5 cái/hộp 225 cái/thùng	**176.600**
	**A6MD20**	Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	**107.600**

THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT
Seri A60, S60, A50

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A6USV** (Vặn vít)	Ổ cắm 2 chấu (vặn vít), 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**33.200**
	**A6M/1V** (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều (vặn vít), 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**17.100**
	**A6M/2V** (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều (vặn vít), 16A, 250V~ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**37.800**
	**A6M/1M** (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	**18.400**
	**A6M/2M** (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	**98.200**
	**A6M/1L** (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A - 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	**21.300**
	**A6M/2L** (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A - 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	**48.400**
	**A6P2**	Nút che 1.5 module • Đóng gói: 30 cái/bịch	**5.400**
	**A6P**	Nút che 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	**5.400**
	**A6UESM-2** (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng 2 module, 16A, 250V~ • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**55.400**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A6UESMV** (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng 1.5 module, 16A, 250V~ • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	**60.800**
	**A6NGNV**	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**26.500**
	**A6NRDV**	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**26.500**
	**A6DDI**	Đèn báo đừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**139.200**
	**A6CLR**	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**139.200**
	**BKT**	Bộ công tắc dùng thẻ 25A có thời gian chậm • Kích thước: 86x86mm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	**355.500**



SERI A70 PLUS

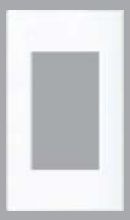
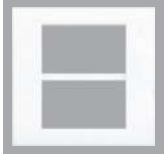
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

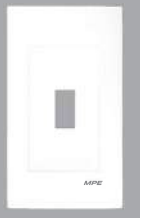
- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Nhựa PC được sử dụng cho sản phẩm mang lại độ chống trầy xước lớn
- Khả năng chống va đập, chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn hiệu quả
- Bề mặt cong, bóng tạo nét thẩm mỹ cao
- Vít đồng tròn tăng lực siết và không làm đứt dây
- Thiết kế nhỏ gọn, hình chữ nhật mỏng ôm sát bề mặt tường lắp đặt



MẶT A70 PLUS

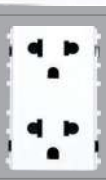
Seri A70 PLUS 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A701N	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A702N	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A703N	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A70456N	Mặt dùng cho 4,5,6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.800

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A70SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A70MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A70MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	19.100
	A70KT	Bộ công tắc dùng thẻ 25A có thời gian chậm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	393.100

THIẾT BỊ RỜI Seri A70 Plus 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7M/1	Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	17.500
	A7M/2	Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	37.800
	A7MD20	Công tắc 2 cực cỡ lớn 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	107.600
	A7MBP	Nút nhấn chuông • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	55.100

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7US	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	33.200
	A7UESM	Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	68.400
	A7UES2	Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	79.100
	KT	Chìa khóa thẻ (dùng cho BKT, A70KT) • Đóng gói: 50 cái/bịch	11.300

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A7TV75**	Ổ cắm tivi • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**67.700**
	**A7RJ64**	Ổ cắm điện thoại • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**67.700**
	**A7RJ88**	Ổ cắm mạng LAN • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**148.100**
	**A7NRD**	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**26.500**
	**A7NGN**	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**26.500**
	**A800F**	Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	**148.400**
	**A800L**	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	**166.100**
	**A1200L**	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	**176.600**
	**A7USB**	Ổ cắm sạc USB • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**227.800**
	**A7HDMI**	Cổng HDMI cho mặt seri A70 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	**168.900**

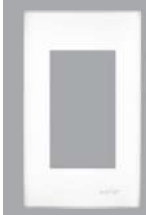
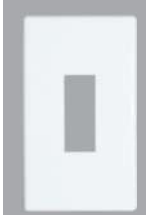
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A7USB-A/C**	Ổ cắm sạc USB 2 module type A & type C DC 5V - 3.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**373.600**
	**A7CLR**	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**139.200**
	**A7DDI**	Đèn báo đừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**139.200**
	**A78F**	Cầu chì 10A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	**20.500**
	**FS**	Cầu chì 15A • Đóng gói: 100 cái/bịch 1.000 cái/hộp	**5.500**
	**A7P**	Nút che trơn 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	**5.400**

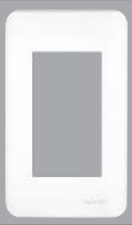
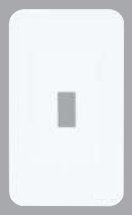
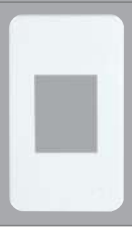
MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri A80, A90

1 NĂM BẢO HÀNH

• Thiết bị rời dùng chung với Seri A70 Plus

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A801**	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A802**	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A803**	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A80456**	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**37.800**
	**A80SB**	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A80MCB1**	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A80MCB2**	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A901**	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**19.100**
	**A902**	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**19.100**
	**A903**	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**19.100**
	**A90456**	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**37.800**
	**A90SB**	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**19.100**
	**A90MCB1**	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**19.100**
	**A90MCB2**	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**19.100**

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70

1 NĂM BẢO HÀNH

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại
- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng





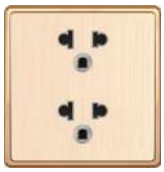


	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S701	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	83.000
	S701M	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	108.000
	S702	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	119.700
	S702M	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	139.500

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S703	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	163.000
	S704	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	179.900
	S7MS	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	192.300
	S7MS/USB	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 2 USB • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	611.700

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri S70

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	116.600
	S7TEL	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	121.700
	S7LAN	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	178.000
	S7TEL/LAN	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600
	S7TV/LAN	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600
	S7TV/TEL	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	S7TV	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.100
	S7LAN/2	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	274.200

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7TEL/2	2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	S7DIM/L	Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	S7DIM/F	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	S7DBP	Nút nhấn chuông 6A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	S7MD20	Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	291.600
	S7MS2	2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	289.300
	S7CDP	Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	604.700

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70

1 NĂM BẢO HÀNH

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại
- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng







	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**S701-W**	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**83.000**
	**S701M-W**	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**108.000**
	**S702-W**	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**119.700**
	**S702M-W**	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**139.500**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**S703-W**	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**163.000**
	**S704-W**	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**179.900**
	**S7MS-W**	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**192.300**
	**S7MS/USB-W**	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 1 USB type A + 1 USB type C • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**611.700**

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri S70

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**S7UES2-W**	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**116.600**
	**S7TEL-W**	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**121.700**
	**S7LAN-W**	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**178.000**
	**S7TEL/LAN-W**	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**237.600**
	**S7TV/LAN-W**	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**237.600**
	**S7TV/TEL-W**	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**182.800**
	**S7TV-W**	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**87.100**
	**S7LAN/2-W**	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**274.200**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**S7TEL/2-W**	2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**182.800**
	**S7DIM/L-W**	Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**275.000**
	**S7DIM/F-W**	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**275.000**
	**S7DBP-W**	Nút nhấn chuông 16A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**102.700**
	**S7MD20-W**	Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**291.600**
	**S7MS2-W**	2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	**289.300**

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70

1 NĂM BẢO HÀNH

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại
- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng







	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**S701-GY**	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**83.000**
	**S701M-GY**	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**108.000**
	**S702-GY**	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**119.700**
	**S702M-GY**	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**139.500**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**S703-GY**	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**163.000**
	**S704-GY**	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**179.900**
	**S7MS-GY**	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**192.300**
	**S7MS/USB-GY**	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 1 USB type A + 1 USB type C • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	**611.700**

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri S70

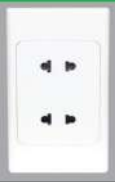
1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2-GY	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	116.600
	S7TEL-GY	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	121.700
	S7LAN-GY	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	178.000
	S7TEL/LAN-GY	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600
	S7TV/LAN-GY	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	237.600
	S7TV/TEL-GY	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	S7TV-GY	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.100
	S7LAN/2-GY	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	274.200

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7TEL/2-GY	2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	182.800
	S7DIM/L-GY	Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	S7DIM/F-GY	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	275.000
	S7DBP-GY	Nút nhấn chuông 16A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	S7MD20-GY	Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	291.600
	S7MS2-GY	2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	289.300

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri A20 Plus

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A20US2N**	Mặt 2 ổ cắm 2 chấu đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**54.200**
	**A20US3N**	Mặt 3 ổ cắm 2 chấu đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**66.600**
	**A20UES2N**	Mặt 2 ổ cắm 3 chấu đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**69.300**
	**A20UESM2N**	Mặt 2 ổ cắm đa năng đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**69.300**
	**A20US2MN**	Mặt 1 ổ cắm đa năng và 1 ổ cắm 2 chấu đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**63.100**
	**A20US2XN**	Mặt 2 ổ cắm 2 chấu và 1 lỗ đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**52.900**
	**A20US2XXN**	Mặt 2 ổ cắm 2 chấu và 2 lỗ đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**52.900**
	**A20USMXN**	Mặt 1 ổ cắm đa năng và 1 lỗ đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**54.100**
	**A20USMXXN**	Mặt 1 ổ cắm đa năng và 2 lỗ đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**54.100**
	**A20USMN**	Mặt 1 ổ cắm đa năng đế liền, 16A, 250V~ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**50.800**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A201N**	Mặt 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**16.000**
	**A202N**	Mặt 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**16.000**
	**A203N**	Mặt 3 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**16.000**
	**A204N**	Mặt 4 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**20.300**
	**A205N**	Mặt 5 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**20.500**
	**A206N**	Mặt 6 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**20.500**
	**ASBN**	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**16.000**
	**AMCB1N**	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**16.000**
	**AMCB2N**	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**16.000**
	**A201VXN**	Mặt nạ trơn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	**16.000**

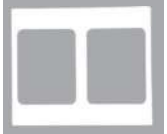
1 NĂM BẢO HÀNH







THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus**

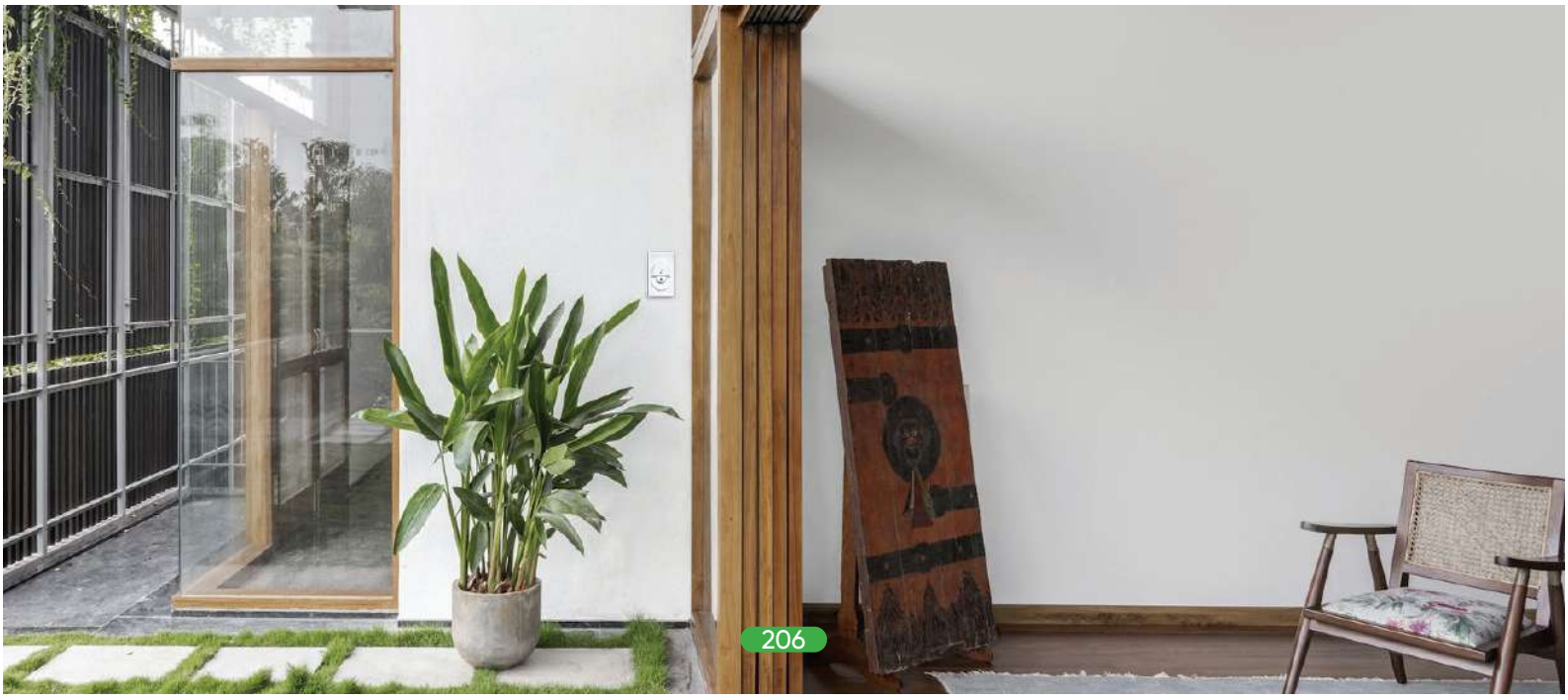
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A20-IP**	Mặt viền đơn màu trắng kiểu Iphone • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**6.900**
	**A20-WND**	Mặt viền đôi màu trắng • Kích thước: 120 x 142mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	**15.200**
	**A20-WN**	Mặt viền đơn màu trắng • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**8.300**
	**A20-WE**	Mặt viền đơn màu trắng • Kích thước: 115 x 75mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	**8.300**
	**A30/1**	Công tắc 1 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	**12.800**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A30M**	Công tắc 2 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	**22.200**
	**A30MD20**	Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	**81.700**
	**A30RJ88**	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	**81.800**
	**A30RJ64**	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	**61.900**
	**A30TV75**	Ổ cắm tivi loại 75 Ohm • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	**50.100**

THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus** 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A30NGN**	Đèn báo xanh • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**20.600**
	**A30NRD**	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	**20.600**
	**ASV200-LED** • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng	**819.300**
	**AV200-LED** • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng	**621.000**
	**A30P**	Nắp che trơn • Đóng gói: 100 cái/bịch 5.000 cái/thùng	**5.000**
	**A30MBP**	Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 1.000 cái/thùng	**31.000**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A30USB**	Ổ cắm sạc USB DC 5V-1000mA • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**199.400**
	**AV600**	Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 600VA-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	**101.400**
	**AV800**	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	**101.400**
	**AV1200**	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	**125.200**
	**AKT**	Chìa khóa dùng cho A20KTN • Đóng gói: 50 cái/bịch	**52.700**
	**A20KTN**	Công tắc 2 cực 20A dùng chìa khóa • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	**336.300**



BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A20

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20B11N	Bộ công tắc đơn: 1 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	49.200
	A20B12N	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	62.700
	A20B13N	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	76.300
	A20B12UM	Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm đa năng và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	90.100

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20B12U	Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	74.600
	A20B13U	Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	87.000
	A20B12U1N	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	87.000
	A20B12U2N	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	100.900

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A20

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20B23U1N	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 1 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	139.600
	A20B23U2N	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	153.300
	A20B23U3N	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	166.700

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20B23U4N	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	184.400
	A20B23U5N	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 5 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	198.000
	A20B23U6N	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	211.400

** Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng*

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B12N**	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**67.300**
	**A60B12V** (Vặn vít)	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**66.500**
	**A60B13N**	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**85.300**
	**A60B13V** (Vặn vít)	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**84.100**
	**A60B12U1N**	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**117.300**
	**A60B12U1V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**117.000**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B11U2N**	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**100.700**
	**A60B11U2V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**99.900**
	**A60B12U**	Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**99.500**
	**A60B13U**	Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**134.000**
	**A60B13UV** (Vặn vít)	Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**134.000**

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B24N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**140.700**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B24V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**139.200**

** Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng*

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B26N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**165.900**
	**A60B26V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**164.100**
	**A60B22U2N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**172.900**
	**A60B22U2V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**172.200**
	**A60B22U2N1F**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**189.400**
	**A60B22U3N1F**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc, 1 cầu chì và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**202.100**
	**A60B23U1N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**188.900**
	**A60B23U1V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**188.500**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B23U2N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**201.600**
	**A60B23U2V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**200.900**
	**A60B23U2N1F**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**218.400**
	**A60B23U3N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**214.600**
	**A60B23U3V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**213.400**
	**A60B24U2N**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**230.300**
	**A60B24U2V** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**229.800**
	**A60B24U**	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**205.000**

** Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng*

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN VIỀN VÀNG Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B13UG**	Bộ công tắc đơn viền vàng: 3 ổ cắm và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**145.900**
	**A60B13UGV** (Vặn vít)	Bộ công tắc đơn viền vàng: 3 ổ cắm và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**145.900**
	**A60B12U1G**	Bộ công tắc đơn viền vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**129.200**
	**A60B12U1GV** (Vặn vít)	Bộ công tắc đơn viền vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**128.900**
	**A60B11U2G**	Bộ công tắc đơn viền vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**112.600**
	**A60B11U2GV** (Vặn vít)	Bộ công tắc đơn viền vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	**111.800**

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI VIỀN VÀNG Seri A60

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A60B22U4G**	Bộ công tắc ổ cắm đôi viền vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**203.100**
	**A60B22U4GV** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi viền vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**201.800**
	**A60B23U3G**	Bộ công tắc ổ cắm đôi viền vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**220.400**
	**A60B23U3GV** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi viền vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**219.200**
	**A60B24U2G**	Bộ công tắc ổ cắm đôi viền vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**236.100**
	**A60B24U2GV** (Vặn vít)	Bộ công tắc ổ cắm đôi viền vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	**235.600**

** Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng*

HỘP ÂM, ĐẾ NỔI, MẶT CHE CHỐNG THẤM

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**CA157N**	Nắp che dùng cho hộp A157N • Đóng gói: 700 cái/thùng	**6.400**
	**A157N**	Hộp nhựa âm tường đơn • Kích thước: 105 x 65 x 40mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	**4.810**
	**A157ND**	Hộp nhựa âm tường dùng cho 2 mặt đơn • Kích thước: 105 x 134 x 40mm • Đóng gói: 70 cái/thùng	**13.100**
	**A157V**	Hộp nhựa âm tường dùng cho các mặt nạ vuông. Có ngàm kết nối • Kích thước: 90 x 80 x 50mm • Đóng gói: 110 cái/thùng	**7.420**
	**A157V2**	Hộp nhựa âm tường vuông đôi kiểu Anh • Kích thước: 135 x 75 x 50mm • Đóng gói: 72 cái/thùng	**17.600**
	**A157 MCB**	Hộp nhựa âm tường dùng cho MCB • Kích thước: 114 x 65 x 57mm • Đóng gói: 90 cái/thùng	**10.100**
	**A157N2**	Hộp nhựa âm tường dùng cho mặt đôi • Kích thước: 106 x 110 x 40mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	**13.100**
	**AK2237N**	Đế nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 và viền A20-WN • Kích thước: 120 x 72 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	**10.550**
	**AK2237N-1**	Đế nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 loại mỏng 28mm • Kích thước: 120 x 72 x 28mm • Đóng gói: 140 cái/thùng	**8.050**
	**AK2237ND**	Đế nổi dùng cho viền A20-WND • Kích thước: 120 x 142 x 34mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	**25.610**
	**AK2237ND2**	Đế nổi dùng cho 2 mặt đơn A20 viền A20-WN • Kích thước: 145 x 120 x 37mm • Đóng gói: 55 cái/thùng	**25.610**
	**AKSB**	Đế nổi dùng cho SB • Kích thước: 104 x 44 x 40mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	**8.830**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**AK01**	Đế nổi đơn • Kích thước: 120 x 70 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	**9.750**
	**AK02**	Đế nổi đôi • Kích thước: 120 x 116 x 34mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	**15.800**
	**A6K01**	Đế nổi dùng cho mặt nạ đơn seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 70 x 33mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	**10.350**
	**A6K01-1**	Đế nổi dùng cho các mặt nạ đơn A60, A70 plus loại mỏng 28mm • Kích thước: 120 x 70 x 28mm • Đóng gói: 140 cái/thùng	**6.900**
	**A6K02**	Đế nổi dùng cho mặt nạ đôi seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 117 x 37mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	**17.000**
	**S223**	Mặt che phòng thấm nước vuông dùng cho seri S60, S70 • Kích thước: 100 x 118 x 48mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 28 cái/thùng	**101.600**
	**A223**	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm A30 • Đóng gói: 1 cái/hộp 60 cái/thùng	**232.750**
	**A223V**	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 10 cái/hộp 50 cái/thùng	**94.610**
	**A223S**	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 1 cái/hộp 20 cái/thùng	**73.920**
	**BDL-75**	Hộp nhựa âm trần dùng cho đèn khoét lỗ Ø75mm • Kích thước: Ø94*70mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	**6.300**
	**BDL-90**	Hộp nhựa âm trần dùng cho đèn khoét lỗ Ø90mm • Kích thước: Ø109*70mm • Đóng gói: 55 cái/thùng	**7.100**
	**BDL-105**	Hộp nhựa âm trần dùng cho đèn khoét lỗ Ø105mm • Kích thước: Ø124*70mm • Đóng gói: 40 cái/thùng	**9.010**



CHUÔNG CỬA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**DB**	Chuông điện • Kích thước: 163x98x43mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**169.500**
	**DBP**	Nút nhấn chuông • Kích thước: 120x74x19mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	**134.300**
	**A267BP** IP44	Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	**91.600**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**DB2** • 32 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433MHZ	Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng	**584.900**
	**DB3** • 60 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433.92MHZ ± 250kHz	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng	**503.000**
	**DB5** • 38 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433.92MHZ ± 250kHz • Đèn LED cảm biến chuyển động	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng	**557.200**

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

• Ống luồn cứng PVC được làm từ nhựa PVC cao cấp, sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN 61386-21
• Ống PVC có 3 loại: Light duty (chịu được lực nén 320N), Medium duty (chịu được lực nén 750N) và Heavy duty (chịu được lực nén 1250N)
• Ống PVC có các đặc tính ưu việt sau:
- Chịu được lực nén cao: không bị nứt, vỡ khi được lắp đặt âm tường, âm sàn và dưới đất
- Chịu được va đập mạnh
- Độ uốn dẻo cao: dễ dàng uốn cong theo ý muốn, có thể uốn cong đến 90°
- Khả năng tự chống cháy: không cháy thành ngọn lửa khi đốt cháy trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian <30s
- Chống ăn mòn và chống tia UV

• Ống luồn	214-215
• Lò xo uốn ống	216
• Phụ kiện	217-219
• Ống luồn đàn hồi	220
• Nẹp bán nguyệt & Ống luồn dẹp	221

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

ỐNG LUỒN 320N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	**A9016L**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**17.900**
	**A9020L**	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	10.2	**23.000**
	**A9025L**	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	12.75	**38.000**
	**A9032L**	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	10.95	**61.000**

ỐNG LUỒN 750N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	**A9016**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**21.400**
	**A9020**	2920	Ø20	1.5	30 ống/bó	11.55	**30.400**
	**A9025**	2920	Ø25	1.7	25 ống/bó	14.12	**43.800**
	**A9032**	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	**76.900**
	**A9040**	2920	Ø40	1.9	10 ống/bó	-	**Liên hệ**

ỐNG LUỒN 1250N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	**A9020HV**	2920	Ø20	1.8	30 ống/bó	13.95	**50.800**
	**A9025HV**	2920	Ø25	1.9	25 ống/bó	16.87	**72.800**
	**A9032HV**	2920	Ø32	2.1	15 ống/bó	14.47	**129.300**

BS EN 61386-21

ỐNG LUỒN MÀU 750N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
 Màu vàng	**A9016YL**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**25.700**
	A9020YL	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	**33.600**
	A9025YL	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	**49.300**
	A9032YL	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	**76.000**
 Màu cam	**A9016OR**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**25.700**
	A9020OR	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	**33.600**
	A9025OR	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	**49.300**
	A9032OR	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	**76.000**
 Màu đỏ	**A9016RD**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**25.700**
	A9020RD	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	**33.600**
	A9025RD	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	**49.300**
	A9032RD	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	**76.000**
 Màu xanh lá	**A9016GR**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**25.700**
	A9020GR	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	**33.600**
	A9025GR	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	**49.300**
	A9032GR	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	**76.000**
 Màu xanh dương	**A9016BL**	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	**25.700**
	A9020BL	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	11.55	**33.600**
	A9025BL	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	14.12	**49.300**
	A9032BL	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	**76.000**



LÒ XO UỐN ỐNG DÙNG CHO ỐNG 320N, 750N

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Đường kính +/-0.2mm	Chiều dài cm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**BS-16**	Ø12	55	20 cây/thùng	**45.910**
	**BS-20**	Ø15.9	55	20 cây/thùng	**70.630**
	**BS-25**	Ø21.2	55	20 cây/thùng	**83.000**
	**BS-32/320** Dùng cho ống 320N	Ø28	55	20 cây/thùng	**123.600**
	**BS-32/750** Dùng cho ống 750N	Ø27.2	55	20 cây/thùng	**123.600**

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

1 NĂM BẢO HÀNH



PHỤ KIỆN

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A258/16	Khớp nối răng 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	2.500
	A258/20	Khớp nối răng 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	2.650
	A258/25	Khớp nối răng 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	3.200
	A258/32	Khớp nối răng 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	4.600
	A244N/20	Co chữ L Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	5.300
	A244N/25	Co chữ L Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	9.400
	A244/16	Co chữ L Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	1.400
	A244/20	Co chữ L Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	2.120
	A244/25	Co chữ L Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.200
	A244/32	Co chữ L Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 150 cái/thùng	5.300

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A246N/20	Co chữ T Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 200 cái/thùng	8.500
	A246N/25	Co chữ T Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 125 cái/thùng	10.800
	A246/16	Co chữ T Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	1.800
	A246/20	Co chữ T Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.550
	A246/25	Co chữ T Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 150 cái/thùng	5.210
	A246/32	Co chữ T Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 100 cái/thùng	6.200
	A242/16	Khớp nối trơn 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1200 cái/thùng	800
	A242/20	Khớp nối trơn 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	1.100
	A242/25	Khớp nối trơn 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 400 cái/thùng	1.600
	A242/32	Khớp nối trơn 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 200 cái/thùng	2.650

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

1 NĂM BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN



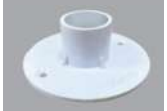
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A242/20-16	Nối trơn giảm 20-16mm • Đóng gói: 50 cái/bịch	2.100
	A242/25-20	Nối trơn giảm 25-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.900
	A242/32-16	Nối trơn giảm 32-16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 450 cái/thùng	2.900
	A242/32-20	Nối trơn giảm 32-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 400 cái/thùng	3.100
	A242/32-25	Nối trơn giảm 32-25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 300 cái/thùng	3.300
	A240/16/1	Hộp nối dây 1 đường Ø16 • Đóng gói: 300 cái/thùng	6.030
	A240/16/2	Hộp nối dây 2 đường Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	6.030
	A240/16/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	6.030
	A240/16/3	Hộp nối dây 3 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	6.340
	A240/16/4	Hộp nối dây 4 đường Ø16 • Đóng gói: 200 cái/thùng	6.340

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A240/20/1	Hộp nối dây 1 đường Ø20 • Đóng gói: 250 cái/thùng	6.600
	A240/20/2	Hộp nối dây 2 đường Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	6.600
	A240/20/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	6.600
	A240/20/3	Hộp nối dây 3 đường Ø20 • Đóng gói: 160 cái/thùng	6.910
	A240/20/4	Hộp nối dây 4 đường Ø20 • Đóng gói: 150 cái/thùng	6.910
	A240/25/1	Hộp nối dây 1 đường Ø25 • Đóng gói: 250 cái/thùng	7.050
	A240/25/2	Hộp nối dây 2 đường Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	7.050
	A240/25/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	7.050
	A240/25/3	Hộp nối dây 3 đường Ø25 • Đóng gói: 160 cái/thùng	7.420
	A240/25/4	Hộp nối dây 4 đường Ø25 • Đóng gói: 140 cái/thùng	7.420



PHỤ KIỆN

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A240/32/1**	Hộp nối dây 1 đường Ø32 • Đóng gói: 180 cái/thùng	**9.130**
	**A240/32/2**	Hộp nối dây 2 đường Ø32 • Đóng gói: 140 cái/thùng	**9.130**
	**A240/32/2A**	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø32 • Đóng gói: 130 cái/thùng	**9.130**
	**A240/32/3**	Hộp nối dây 3 đường Ø32 • Đóng gói: 120 cái/thùng	**9.610**
	**A240/32/4**	Hộp nối dây 4 đường Ø32 • Đóng gói: 100 cái/thùng	**9.610**
	**A332**	Hộp nối • Kích thước: 80 x 80 x 45mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	**16.250**
	**A442**	Hộp nối • Kích thước: 101 x 101 x 50mm • Đóng gói: 65 cái/thùng	**21.700**
	**A662**	Hộp nối • Kích thước: 152 x 152 x 55mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	**42.700**
	**A882**	Hộp nối • Kích thước: 190 x 190 x 65mm • Đóng gói: 13 cái/thùng	**74.200**
	**A240L**	Nắp hộp nối tròn Tiêu chuẩn BS4607 • Đóng gói: 100 cái/bịch 700 cái/thùng	**1.800**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A240L/20**	Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø20mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	**1.800**
	**A240L/25**	Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø25mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 350 cái/thùng	**3.010**
	**A280/16**	Kẹp đỡ ống 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2400 cái/thùng	**900**
	**A280/20**	Kẹp đỡ ống 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1800 cái/thùng	**1.100**
	**A280/25**	Kẹp đỡ ống 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1200 cái/thùng	**1.900**
	**A280/32**	Kẹp đỡ ống 32mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	**2.650**
	**A280/20-3**	Kẹp ống Ø20mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	**2.650**
	**A280/20-5**	Kẹp ống Ø20mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 360 cái/thùng	**4.040**
	**A280/25-3**	Kẹp ống Ø25mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	**3.300**
	**A280/25-5**	Kẹp ống Ø25mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 240 cái/thùng	**5.320**



ỐNG LUỒN ĐÀN HồI 1 NĂM BẢO HÀNH

BS EN 61386-22 / QCVN 16:2023/BXD

	Mã hàng Model	Mô tả Description	ĐK trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
	**A9016CT**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	1.6	50m/cuộn	**149.100**
	**A9020CT**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	2.3	50m/cuộn	**192.500**
	**A9025CT**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	2.5	40m/cuộn	**207.300**
	**A9032CT**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	2.4	25m/cuộn	**258.600**

ỐNG LUỒN ĐÀN HồI CHỐNG CHÁY 1 NĂM BẢO HÀNH

BS EN 61386-22

	Mã hàng Model	Mô tả Description	ĐK trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
	**A9016CC**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	2.4	50m/cuộn	**256.100**
	**A9020CC**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	3.4	50m/cuộn	**282.600**
	**A9025CC**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	3.7	40m/cuộn	**432.600**
	**A9032CC**	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	3.6	25m/cuộn	**467.900**

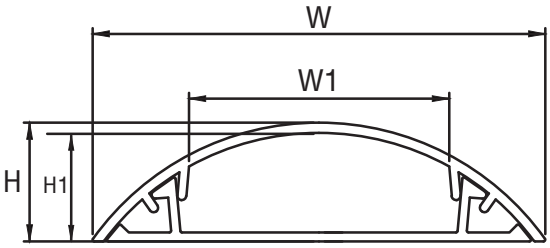


NẸP BÁN NGUYỆT

1 NĂM BẢO HÀNH

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước (WxW1xHxH1)	Giá bán lẻ VNĐ
NBN40/13 20 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 40 x 13mm dài 1m	40x16x13x11	**84.800**
NBN60/20 10 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 60 x 20mm dài 1m	60x27x20x17	**114.900**
NBN80/22 10 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 80 x 22mm dài 1m	80x46x22x19	**176.200**



ỐNG LUỒN DẸP

1 NĂM BẢO HÀNH

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
MP 20/10	Ống luồn dẹp 20 x 10mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	**12.500**
MP 25/14	Ống luồn dẹp 25 x 14mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	**18.600**
MP 30/16	Ống luồn dẹp 30 x 16mm Dài 1.7m, 20 cây/bó	**23.600**
MP 40/22	Ống luồn dẹp 40 x 22mm Dài 1.7m, 12 cây/bó	**32.000**



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
MP 50/35	Ống luồn dẹp 50 x 35mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	**74.400**
MP 60/40	Ống luồn dẹp 60 x 40mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	**90.800**
MP 80/50	Ống luồn dẹp 80 x 50mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	**132.400**
MP 100/40	Ống luồn dẹp 100 x 40mm Dài 1.7m, 3 cây/bó	**148.800**
MP 100/60	Ống luồn dẹp 100 x 60mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	**218.800**



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT & TỦ ĐIỆN



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

- Cầu Dao Tự Động MCB 223-228
- Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò, Quá Tải & Ngắn Mạch RCBO 229
- Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò, Quá Tải & Ngắn Mạch RCBO2 230
- Cầu Dao An Toàn SB 231

TỦ ĐIỆN

- Tủ Điện Âm Tường Seri TS 232-234
- Tủ Điện Lắp Nổi Seri TN 235
- Tủ Điện Chống Thấm Seri WP 236
- Tủ Điện Âm Tường Seri T 237
- Tủ Điện Âm Tường Seri G 238

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6

1 NĂM BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C150	1P	50A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**78.300**
MP4-C163	1P	63A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**78.300**
MP6-C106	1P	6A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C110	1P	10A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C116	1P	16A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C120	1P	20A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C125	1P	25A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C132	1P	32A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C140	1P	40A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**63.800**
MP6-C150	1P	50A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**87.000**
MP6-C163	1P	63A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	**87.000**

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4
MP6
MP10

1 NĂM BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C250	2P	50A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**170.900**
MP4-C263	2P	63A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**170.900**
MP6-C206	2P	6A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C210	2P	10A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C216	2P	16A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C220	2P	20A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C225	2P	25A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C232	2P	32A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C240	2P	40A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**140.100**
MP6-C250	2P	50A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**189.900**
MP6-C263	2P	63A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**189.900**
MP10-C250	2P	50A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**322.900**
MP10-C263	2P	63A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**322.900**
MP10-C280	2P	80A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**458.500**
MP10-C2100	2P	100A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	**458.500**

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6 - MP10

1 NĂM BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C350	3P	50A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**268.300**
MP4-C363	3P	63A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**268.300**
MP6-C310	3P	10A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**219.800**
MP6-C316	3P	16A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**219.800**
MP6-C320	3P	20A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**219.800**
MP6-C325	3P	25A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**219.800**
MP6-C332	3P	32A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**219.800**
MP6-C340	3P	40A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**219.800**
MP6-C350	3P	50A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**298.100**
MP6-C363	3P	63A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**298.100**
MP10-C380	3P	80A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**701.600**
MP10-C3100	3P	100A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	**701.600**

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP6

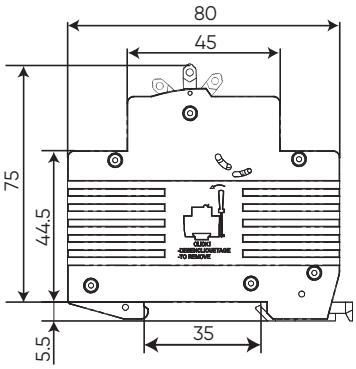
1 NĂM BẢO HÀNH

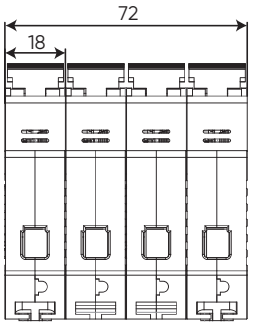


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP6-C410	4P	10A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**289.600**
MP6-C416	4P	16A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**289.600**
MP6-C420	4P	20A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**289.600**
MP6-C425	4P	25A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**289.600**
MP6-C432	4P	32A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**289.600**
MP6-C440	4P	40A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**289.600**
MP6-C450	4P	50A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**416.700**
MP6-C463	4P	63A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	**416.700**

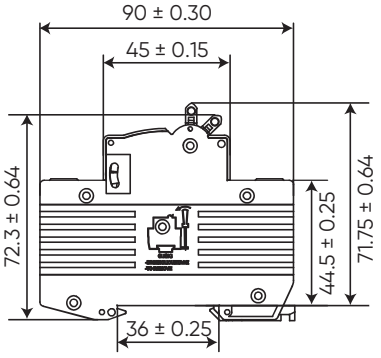
KÍCH THƯỚC CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

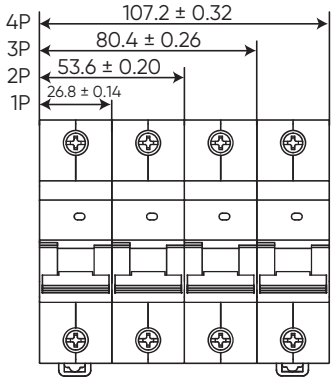
Đơn vị tính (mm)





SERI MP4 - MP6: 6A - 63A





SERI MP10: 50A - 100A

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB
Seri MK4

1 NĂM BẢO HÀNH



- **Số cực** (Pole) : 1P
- **Dòng cắt** (Icu) : 4.5kA
- **Đóng gói** (Packing) : 12 cái/hộp - 120 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C106	6A	**Liên hệ**
MK4-C110	10A	**Liên hệ**
MK4-C116	16A	**Liên hệ**
MK4-C120	20A	**Liên hệ**
MK4-C125	25A	**Liên hệ**
MK4-C132	32A	**Liên hệ**
MK4-C140	40A	**Liên hệ**
MK4-C150	50A	**Liên hệ**
MK4-C163	63A	**Liên hệ**



- **Số cực** (Pole) : 2P
- **Dòng cắt** (Icu) : 4.5kA
- **Đóng gói** (Packing) : 06 cái/hộp - 60 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C206	6A	**Liên hệ**
MK4-C210	10A	**Liên hệ**
MK4-C216	16A	**Liên hệ**
MK4-C220	20A	**Liên hệ**
MK4-C225	25A	**Liên hệ**
MK4-C232	32A	**Liên hệ**
MK4-C240	40A	**Liên hệ**
MK4-C250	50A	**Liên hệ**
MK4-C263	63A	**Liên hệ**

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB
Seri MK4

1 NĂM BẢO HÀNH



- **Số cực** (Pole) : 3P
- **Dòng cắt** (Icu) : 4.5kA
- **Đóng gói** (Packing) : 04 cái/hộp - 40 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C310	10A	**Liên hệ**
MK4-C316	16A	**Liên hệ**
MK4-C320	20A	**Liên hệ**
MK4-C325	25A	**Liên hệ**
MK4-C332	32A	**Liên hệ**
MK4-C340	40A	**Liên hệ**
MK4-C350	50A	**Liên hệ**
MK4-C363	63A	**Liên hệ**

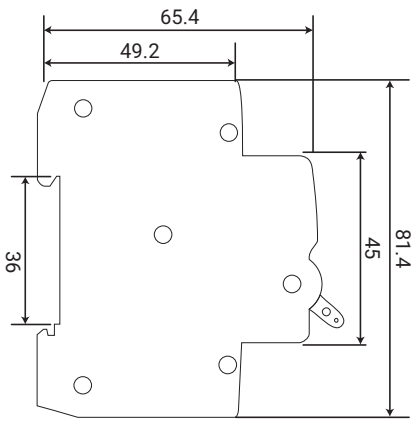


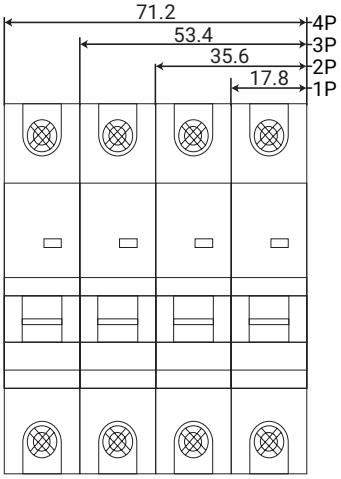
- **Số cực** (Pole) : 4P
- **Dòng cắt** (Icu) : 4.5kA
- **Đóng gói** (Packing) : 03 cái/hộp - 30 cái/thùng

Mã hàng Model	Dòng định mức In (A)	Giá bán lẻ VNĐ
MK4-C410	10A	**Liên hệ**
MK4-C416	16A	**Liên hệ**
MK4-C420	20A	**Liên hệ**
MK4-C425	25A	**Liên hệ**
MK4-C432	32A	**Liên hệ**
MK4-C440	40A	**Liên hệ**
MK4-C450	50A	**Liên hệ**
MK4-C463	63A	**Liên hệ**

KÍCH THƯỚC
CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Đơn vị tính: mm. Dung sai: ±1~2mm



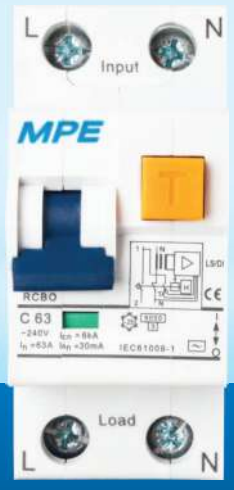


CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH

Seri RCBO

1 NĂM BẢO HÀNH





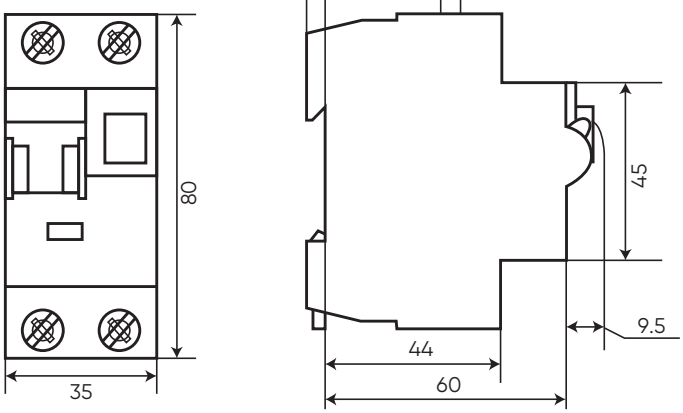


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO-15/216	2P	16A	15mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**452.200**
RCBO-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**452.200**
RCBO-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**452.200**
RCBO-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**452.200**
RCBO-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**452.200**
RCBO-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**490.500**
RCBO-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**694.000**

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1mm



CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH

Seri RCBO2

1 NĂM BẢO HÀNH

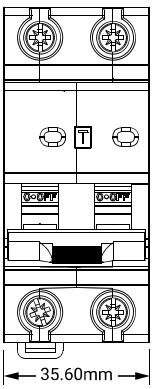


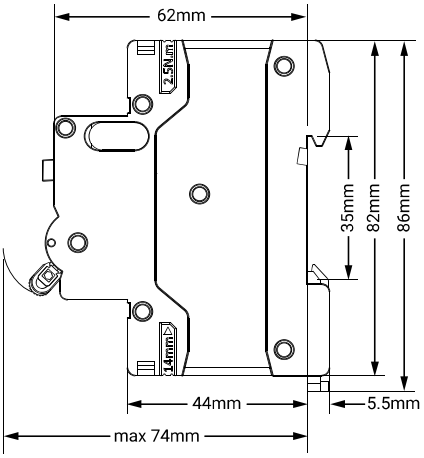
Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO2-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**452.200**
RCBO2-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**452.200**
RCBO2-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**452.200**
RCBO2-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**452.200**
RCBO2-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**490.500**
RCBO2-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**694.000**

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1mm





CẦU DAO AN TOÀN
Seri SB

1 NĂM BẢO HÀNH

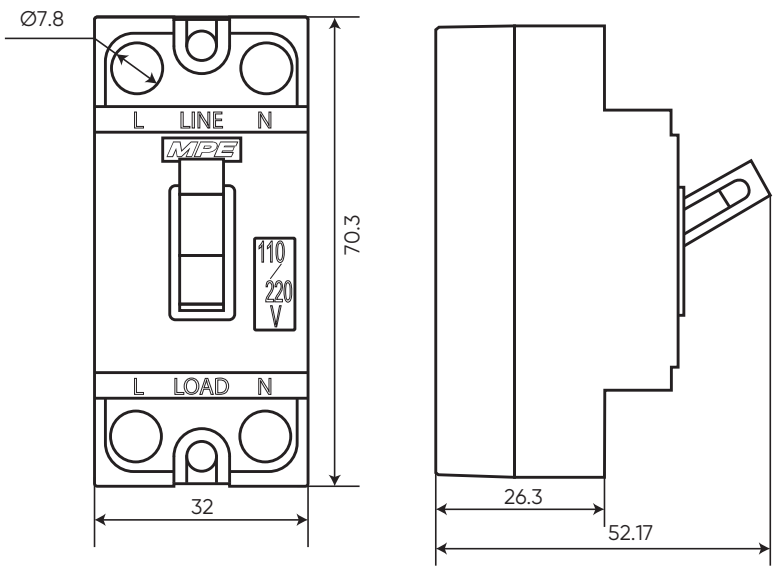


Mã hàng Model	Số cực Pole	Điện áp Voltage	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt ngắn mạch Icu	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SB-10	2P	110-220V AC	10A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**61.800**
SB-15	2P	110-220V AC	15A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**61.800**
SB-20	2P	110-220V AC	20A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**61.800**
SB-30	2P	110-220V AC	30A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**61.800**
SB-40	2P	110-220V AC	40A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	**61.800**

KÍCH THƯỚC CẦU DAO AN TOÀN

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1mm

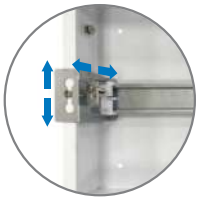


1 NĂM BẢO HÀNH



TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG
Seri TS

- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chịu va đập cao.
- Không gian bên trong rộng rãi, dễ dàng cho việc đấu nối.
- Thiết kế tinh tế, hiện đại với kích thước mẫu mã đa dạng.



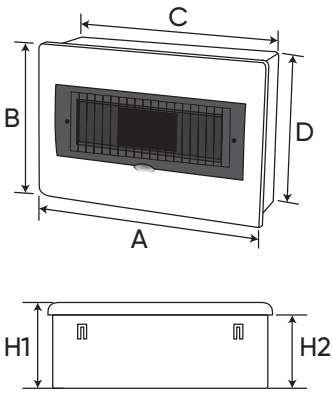
Thanh ray
điều chỉnh đa hướng
(Tủ TS-10 đến TS-32)



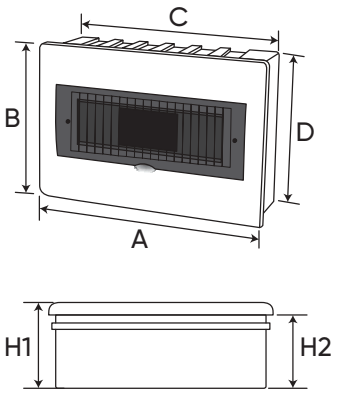
Thanh dẫn điện
bằng đồng được
cách điện bằng đế nhựa

Chú thích kích thước

Đế sắt



Đế nhựa







Mã hàng / Model	**TS-4 (Đế sắt)**	**TS-4/P (Đế nhựa)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 4 đường	Tối đa 4 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	148 x 160 x 128 x 146 x 90 x 70	148 x 160 x 125 x 146 x 93 x 73
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**122.600**	**122.600**

** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG





Mã hàng / Model	**TS-6 (Đế sắt)**	**TS-6/P (Đế nhựa)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 6 đường	Tối đa 6 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	200 x 216 x 180 x 190 x 90 x 70	200 x 216 x 174 x 189 x 95 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**193.100**	**193.100**



Thanh ray điều chỉnh đa hướng



Mã hàng / Model	**TS-10 (Đế sắt)**	**TS-10/P (Đế nhựa)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 10 đường	Tối đa 10 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	290 x 217 x 267 x 190 x 96 x 76	290 x 217 x 267 x 192 x 96 x 77
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**303.500**	**297.200**



Thanh ray điều chỉnh đa hướng



Thanh ray điều chỉnh đa hướng

Mã hàng / Model	**TS-12 (Đế sắt)**	**TS-14 (Đế sắt)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 12 đường	Tối đa 14 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	311 x 248 x 286 x 226 x 96 x 76	349 x 248 x 326 x 228 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**380.000**	**416.400**

** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Thanh ray điều chỉnh đa hướng



Thanh ray điều chỉnh đa hướng

Mã hàng / Model	**TS-20 (Đế sắt)**	**TS-24 (Đế sắt)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 20 đường	Tối đa 24 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	468 x 248 x 443 x 225 x 96 x 76	311 x 404 x 290 x 385 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**609.400**	**899.500**



Thanh ray điều chỉnh đa hướng



Thanh ray điều chỉnh đa hướng

Mã hàng / Model	**TS-32 (Đế sắt)**	**TS-40 (Đế sắt)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 32 đường	Tối đa 40 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	396 x 496 x 372 x 475 x 96 x 76	468 x 496 x 443 x 475 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**1.016.800**	**1.270.900**



Thanh ray điều chỉnh đa hướng



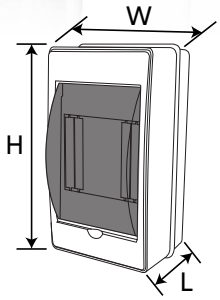
Mã hàng / Model	**TS-48 (Đế sắt)**	**TS-60 (Đế sắt)**
Khả năng chứa / Module	Tối đa 48 đường	Tối đa 60 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	395 x 745 x 371 x 724 x 96 x 76	468 x 745 x 444 x 724 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 3 cái/thùng	1 cái/hộp 3 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**1.643.600**	**1.906.400**

** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*

1 NĂM BẢO HÀNH



Chú thích kích thước:



TỦ ĐIỆN LẮP NỔI

Seri TN

- Thiết kế tinh tế, hiện đại, nhỏ gọn phù hợp lắp đặt cho căn hộ, nhà phố, văn phòng....
- Chất liệu nhựa cao cấp, chống va đập tốt, đạt cấp bảo vệ IP30.

Seri TN	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**TN-2**	Tối đa 2 đường	71 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**50.400**
	**TN-4**	Tối đa 4 đường	99 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**65.100**
	**TN-6**	Tối đa 6 đường	141 x 160 x 89	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**102.900**

** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*

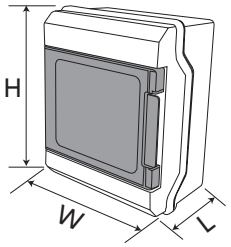
TỦ ĐIỆN LẮP NỔI
CHỐNG THẤM IP66
Seri WP

1 NĂM BẢO HÀNH

Chất liệu nhựa ABS + PC cao cấp, trọng lượng nhẹ, chịu va đập tốt, chống thấm cấp bảo vệ IP66.



Chú thích kích thước:



Seri WP	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**WP-4**	Tối đa 4 đường	107 x 212 x 92	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**625.700**
	**WP-6**	Tối đa 6 đường	165 x 200 x 100	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**779.700**
	**WP-9**	Tối đa 9 đường	219 x 200 x 100	1 cái/hộp 18 cái/thùng	**958.700**
	**WP-12**	Tối đa 12 đường	273 x 230 x 110	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**1.297.500**
	**WP-18**	Tối đa 18 đường	381 x 230 x 110	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**1.755.500**
	**WP-24**	Tối đa 24 đường	273 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**2.286.000**
	**WP-36**	Tối đa 36 đường	381 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**3.140.600**

** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*

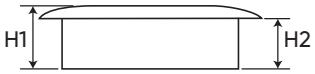
TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

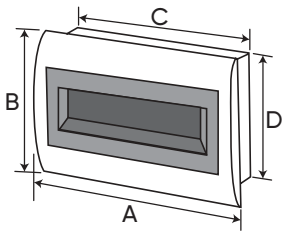
Seri T

1 NĂM BẢO HÀNH

- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chống va đập cao.
- Mẫu mã đa dạng, phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng.

Chú thích kích thước:





Seri T	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxLxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**T4**	Tối đa 4 đường	148 x 160 x 128 x 135 x 89 x 70	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**158.500**
	**T6**	Tối đa 6 đường	215 x 199 x 188 x 170 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	**222.600**
	**T10**	Tối đa 10 đường	287 x 213 x 258 x 185 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	**259.900**
	**T14**	Tối đa 14 đường	362 x 248 x 330 x 216 x 89 x 70	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**405.200**
	**T20**	Tối đa 20 đường	470 x 248 x 440 x 216 x 95 x 76	6 cái/thùng	**502.000**
	**T24**	Tối đa 24 đường	323 x 382 x 300 x 355 x 95 x 76	6 cái/thùng	**633.500**
	**T32**	Tối đa 32 đường	398 x 500 x 365 x 460 x 105 x 76	4 cái/thùng	**868.300**
	**T40**	Tối đa 40 đường	470 x 500 x 440 x 460 x 105 x 76	3 cái/thùng	**965.900**

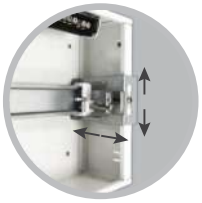
** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*



TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

Seri G

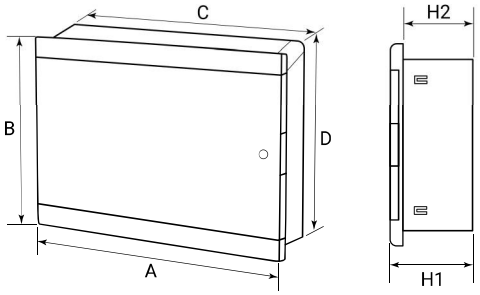
- Nắp nhựa.
- Đế kim loại sơn tĩnh điện.
- Cấp độ bảo vệ IP30.



Thanh ray
điều chỉnh đa hướng



Họa tiết vân gỗ
Nắp mở ngang tiện dụng



Dung sai: ±2mm

Seri G	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension AxBxCxDxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**G-8**	Tối đa 8 đường	260 x 220 x 230 x 185 x 95 x 76	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**348.800**
	**G-12**	Tối đa 12 đường	320 x 260 x 290 x 225 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**458.300**
	**G-16**	Tối đa 16 đường	400 x 280 x 375 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**601.000**
	**G-20**	Tối đa 20 đường	460 x 280 x 445 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**677.500**
	**G-24**	Tối đa 24 đường	320 x 390 x 290 x 370 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**742.000**

** Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn*

THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Làm bằng nhựa cao cấp chịu nhiệt và cách điện cao
- Thân nhựa kín nước hoàn toàn
- Dễ lắp đặt, độ an toàn cao

• Phích & ổ cắm công nghiệp MPN	240-247
• Phích & Ổ cắm công nghiệp	248
• Phích cắm công nghiệp MPN2	249-256
• Nút Che Dùng Cho Ổ Cắm Lắp Nổi	256

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

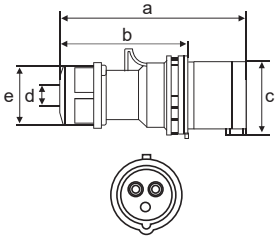


1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN-013	MPN-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	47	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



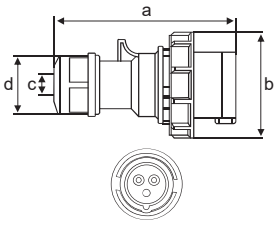
MPN-013
10 cái/hộp
120 cái/thùng
61.800

MPN-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng
112.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN-0132	MPN-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



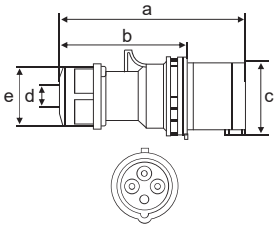
MPN-0132
10 cái/hộp
120 cái/thùng
238.800

MPN-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng
292.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN-014	MPN-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	88	100
c	53	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-014
10 cái/hộp
120 cái/thùng
90.100

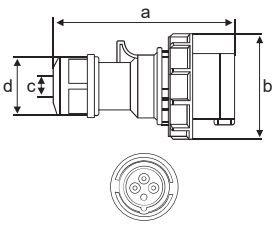
MPN-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng
118.300

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



Mã hàng (model)	MPN-0142	MPN-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	79	93
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



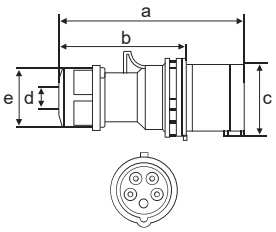
MPN-0142
10 cái/hộp
60 cái/thùng
252.500

MPN-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
309.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-015	MPN-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	95	106
c	61	70
d	(8-16)	(10-20)
e	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



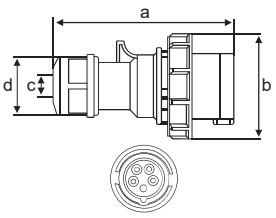
MPN-015
10 cái/hộp
60 cái/thùng
100.700

MPN-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng
148.800

IP44



Mã hàng (model)	MPN-0152	MPN-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	87	100
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



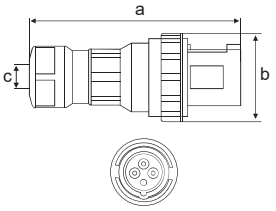
MPN-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng
269.300

MPN-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng
329.600

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0342	MPN-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



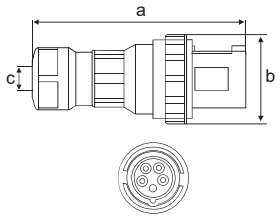
MPN-0342
1 cái/hộp
10 cái/thùng
684.200

MPN-044K
1 cái/hộp
10 cái/thùng
1.505.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0352	MPN-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	16-50



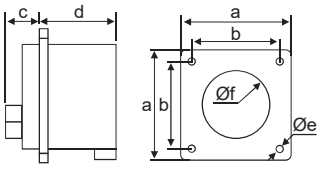
MPN-0352
1 cái/hộp
10 cái/thùng
706.400

MPN-045K
1 cái/hộp
10 cái/thùng
1.715.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-623
Dòng điện định mức	32A
Điện áp	220/250V~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	
a	75
b	61
c	30
d	50
e	5
f	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)	2.5-6



MPN-623
10 cái/hộp
120 cái/thùng
137.300

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**Mã hàng (model)**		**MPN-113**	**MPN-123**	**MPN-113** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**121.300**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/250V~	220/250V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	83	83	**MPN-123** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**168.600**
		b	67	67		
		c	20	20		
		d	50	50		
		e	35	35		
		f	5	5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
	**Mã hàng (model)**		**MPN-1132**	**MPN-1232**	**MPN-1132** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**366.200**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/250V~	220/250V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	82	82	**MPN-1232** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**366.200**
		b	71	71		
		c	15	15		
		d	49	49		
		e	40	40		
		f	23	23		
		g	5	5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
	**Mã hàng (model)**		**MPN-114**	**MPN-124**	**MPN-114** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**148.800**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	83	83	**MPN-124** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**177.800**
		b	67	67		
		c	20	20		
		d	50	50		
		e	35	35		
		f	5	5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
	**Mã hàng (model)**		**MPN-1142**	**MPN-1242**	**MPN-1142** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**422.600**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	82	82	**MPN-1242** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**422.600**
		b	71	71		
		c	15	15		
		d	49	49		
		e	40	40		
		f	23	23		
		g	5	5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
	**Mã hàng (model)**		**MPN-115**	**MPN-125**	**MPN-115** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**157.200**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	83	83	**MPN-125** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**190.000**
		b	67	67		
		c	20	20		
		d	50	50		
		e	35	35		
		f	5	5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
	**Mã hàng (model)**		**MPN-1152**	**MPN-1252**	**MPN-1152** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**463.000**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	82	82	**MPN-1252** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**562.200**
		b	71	71		
		c	15	15		
		d	49	49		
		e	40	40		
		f	23	23		
		g	5	5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
	**Mã hàng (model)**		**MPN-1342**	**MPN-1442**	**MPN-1342** 1 cái/hộp 10 cái/thùng	**975.600**
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	171	220	**MPN-1442** 1 cái/hộp 10 cái/thùng	**2.295.900**
		b	170	220		
		c	250	285		
		d	118	140		
		e	137	185		
		f	104	130		
		g	7	7		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50		

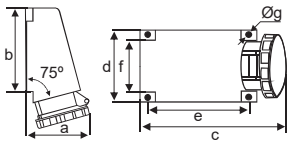
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP67

Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	171	220
	b	170	220
	c	250	285
	d	118	140
	e	137	185
	f	104	130
	g	7	7
Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50



MPN-1352
1 cái/hộp
10 cái/thùng
1.059.500

MPN-1452
1 cái/hộp
10 cái/thùng
2.430.900

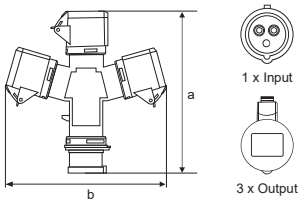
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN-1013	MPN-1023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	234	275
b	220	290



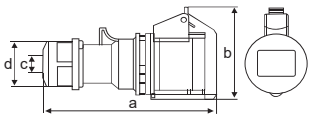
MPN-1013
5 cái/hộp
20 cái/thùng
1.051.900

MPN-1023
2 cái/hộp
10 cái/thùng
729.600



IP44

Mã hàng (model)	MPN-213	MPN-223
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	129	159
b	76	92
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



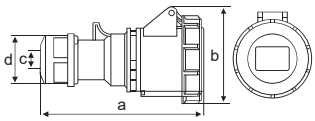
MPN-213
10 cái/hộp
120 cái/thùng
87.800

MPN-223
10 cái/hộp
60 cái/thùng
137.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN-2132	MPN-2232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	133	162
b	78	96
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



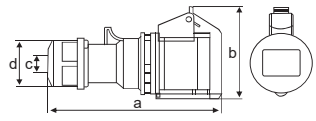
MPN-2132
10 cái/hộp
60 cái/thùng
252.500

MPN-2232
10 cái/hộp
60 cái/thùng
359.300



IP44

Mã hàng (model)	MPN-214	MPN-224
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	129	159
b	76	92
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-214
10 cái/hộp
60 cái/thùng
112.900

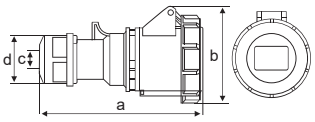
MPN-224
10 cái/hộp
60 cái/thùng
157.200

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



Mã hàng (model)	MPN-2142	MPN-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	139	162
b	84	96
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



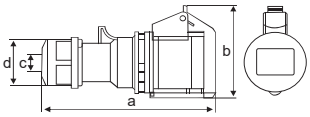
MPN-2142
10 cái/hộp
60 cái/thùng
279.200

MPN-2242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
370.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-215	MPN-225
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V~ 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	142	165
b	89	98
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



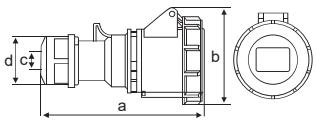
MPN-215
10 cái/hộp
60 cái/thùng
139.600

MPN-225
10 cái/hộp
60 cái/thùng
200.700

IP44



Mã hàng (model)	MPN-2152	MPN-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V~ 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	145	168
b	92	102
c	(8-16)	(12-22)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



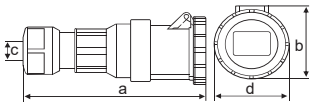
MPN-2152
10 cái/hộp
60 cái/thùng
350.900

MPN-2252
10 cái/hộp
60 cái/thùng
400.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2342	MPN-2442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



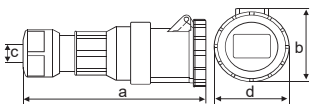
MPN-2342
1 cái/hộp
10 cái/thùng
816.200

MPN-2442
1 cái/hộp
10 cái/thùng
1.850.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2352	MPN-2452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V~ 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



MPN-2352
1 cái/hộp
10 cái/thùng
836.800

MPN-2452
1 cái/hộp
10 cái/thùng
1.984.700

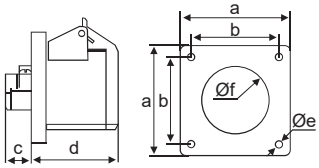
IP67

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



Mã hàng (model)		MPN-313	MPN-323
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/250V~	220/250V~
Số cực		2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	76	76
	b	61	61
	c	16	20
	d	60	70
	e	5.5	5.5
	f	46	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



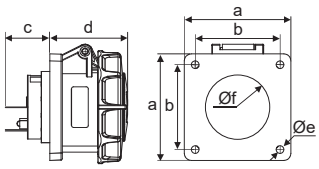
MPN-313
10 cái/hộp
120 cái/thùng
126.700

MPN-323
10 cái/hộp
60 cái/thùng
157.200

IP44



Mã hàng (model)		MPN-3132	MPN-3232
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/250V~	220/250V~
Số cực		2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	75	75
	b	61	61
	c	18	24
	d	63	70
	e	5	5
	f	43	54
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



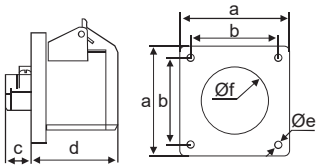
MPN-3132
10 cái/hộp
120 cái/thùng
292.200

MPN-3232
10 cái/hộp
60 cái/thùng
369.200

IP67



Mã hàng (model)		MPN-314	MPN-324
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	76	76
	b	61	61
	c	17	20
	d	60	70
	e	5.5	5.5
	f	53	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



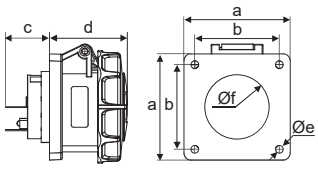
MPN-314
10 cái/hộp
120 cái/thùng
140.400

MPN-324
10 cái/hộp
60 cái/thùng
162.500

IP44



Mã hàng (model)		MPN-3142	MPN-3242
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	75	75
	b	61	61
	c	18	24
	d	63	73
	e	5	5
	f	48	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



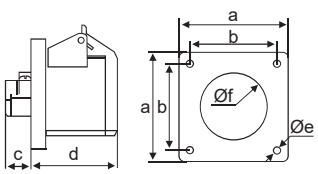
MPN-3142
10 cái/hộp
120 cái/thùng
336.400

MPN-3242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
386.800

IP67



Mã hàng (model)		MPN-315	MPN-325
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	76	76
	b	61	61
	c	18	22
	d	58	71
	e	5.5	5.5
	f	60	62
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



MPN-315
10 cái/hộp
60 cái/thùng
148.800

MPN-325
10 cái/hộp
60 cái/thùng
186.200

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description			Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-3152**	**MPN-3252**	**MPN-3152** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**359.300**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V		
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a	75	75		
	b	61	61		
	c	18	24		
	d	63	76		
	e	5	5		
	f	53	60		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-3252** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**405.100**
 IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-3342**	**MPN-3442**	**MPN-3342** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**598.800**
	Dòng điện định mức	63A	125A		
	Điện áp	380/415V~	380/415V~		
	Số cực	3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a	100	120		
	b	80	101		
	c	35	44		
	d	96	106		
	e	7	7		
	f	73	84		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50	**MPN-3442** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**1.514.100**
 IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-3352**	**MPN-3452**	**MPN-3352** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**639.200**
	Dòng điện định mức	63A	125A		
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V		
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a	100	120		
	b	80	100		
	c	39	45		
	d	94.5	104		
	e	7	7		
	f	114	127		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50	**MPN-3452** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**1.598.000**

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

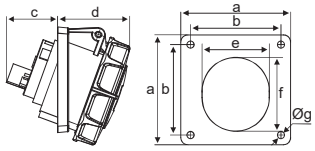
1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description			Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 IP44	**Mã hàng (model)**	**MPN-413**	**MPN-423**	**MPN-413** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**141.200**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	220/250V~	220/250V~		
	Số cực	2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a	85	85		
	b	70	70		
	c	33	47		
	d	52	56		
	e	51	64		
	f	54	75		
	g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-423** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**220.500**
 IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-4132**	**MPN-4232**	**MPN-4132** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**211.300**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	220/250V~	220/250V~		
	Số cực	2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a	85	85		
	b	70	70		
	c	33	47		
	d	52	56		
	e	51	64		
	f	54	75		
	g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-4232** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**369.200**
 IP44	**Mã hàng (model)**	**MPN-414**	**MPN-424**	**MPN-414** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**166.300**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	380/415V~	380/415V~		
	Số cực	3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a	85	85		
	b	70	70		
	c	33	47		
	d	52	56		
	e	57	64		
	f	58	76		
	g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-424** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**242.600**

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



Mã hàng (model)		MPN-4142	MPN-4242
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	85	85
	b	70	70
	c	33	50
	d	60	60
	e	56	64
	f	65	76
	g	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



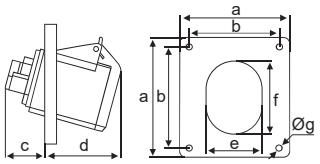
MPN-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng
238.800

MPN-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
351.100

IP67



Mã hàng (model)		MPN-415	MPN-425
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	85	85
	b	70	70
	c	35	47
	d	52	62
	e	64	69
	f	68	79
	g	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



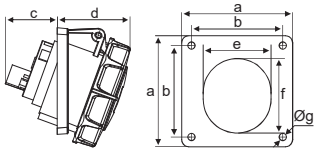
MPN-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng
185.400

MPN-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng
266.300

IP44



Mã hàng (model)		MPN-4152	MPN-4252
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	85	85
	b	70	70
	c	33	50
	d	52	62
	e	64	70
	f	68	80
	g	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



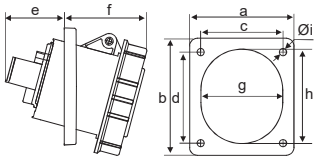
MPN-4152
10 cái/hộp
60 cái/thùng
247.200

MPN-4252
10 cái/hộp
60 cái/thùng
405.100

IP67



Mã hàng (model)		MPN-4342	MPN-4442
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	101	120
	b	113	131
	c	80	100
	d	89	108
	e	64	87
	f	83	82
	g	79	92
	h	92	104
	i	7	7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-25	16-50



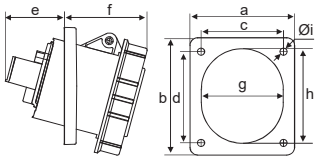
MPN-4342
2 cái/hộp
20 cái/thùng
598.800

MPN-4442
2 cái/hộp
20 cái/thùng
1.505.700

IP67



Mã hàng (model)		MPN-4352	MPN-4452
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	101	120
	b	113	131
	c	80	100
	d	89	108
	e	64	87
	f	83	82
	g	79	92
	h	92	104
	i	7	7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-25	16-50



MPN-4352
2 cái/hộp
20 cái/thùng
639.200

MPN-4452
2 cái/hộp
20 cái/thùng
1.674.300

IP67

PHÍCH & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

CẦU DAO CHỐNG THẤM NƯỚC IP66 1 NĂM BẢO HÀNH

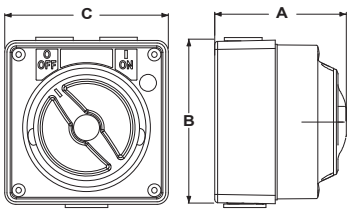
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SW-120	1P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**382.400**
SW-132	1P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**483.400**
SW-220	2P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**493.100**
SW-232	2P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**513.600**
SW-263	2P	63A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**694.500**
SW-320	3P	20A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**583.700**
SW-332	3P	32A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**604.000**
SW-350	3P	50A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**633.500**
SW-363	3P	63A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**935.800**

Ổ CẮM KẾT HỢP CÔNG TẮC 3 CỰC IP66 1 NĂM BẢO HÀNH

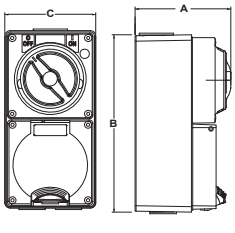
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
S-315	2P+E	15A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**754.900**
S-332	2P+E	32A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**946.400**

PHÍCH CẮM PLUG IP66 1 NĂM BẢO HÀNH

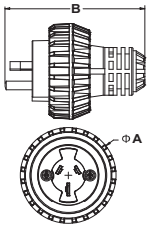
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước ØAxBmm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
P-315	2P+E	15A	250V	Ø71x118	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**211.100**
P-332	2P+E	32A	250V	Ø78x180	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**503.400**
MPN-C	Nút che dùng cho ổ cắm 16A; 32A IP44 series MPN				100 cái/bịch	**2.700**



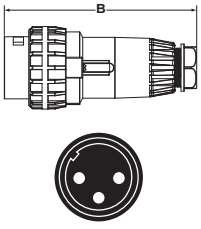
Cầu dao chống thấm nước IP66



Ổ cắm kết hợp
công tắc 3 cực IP66

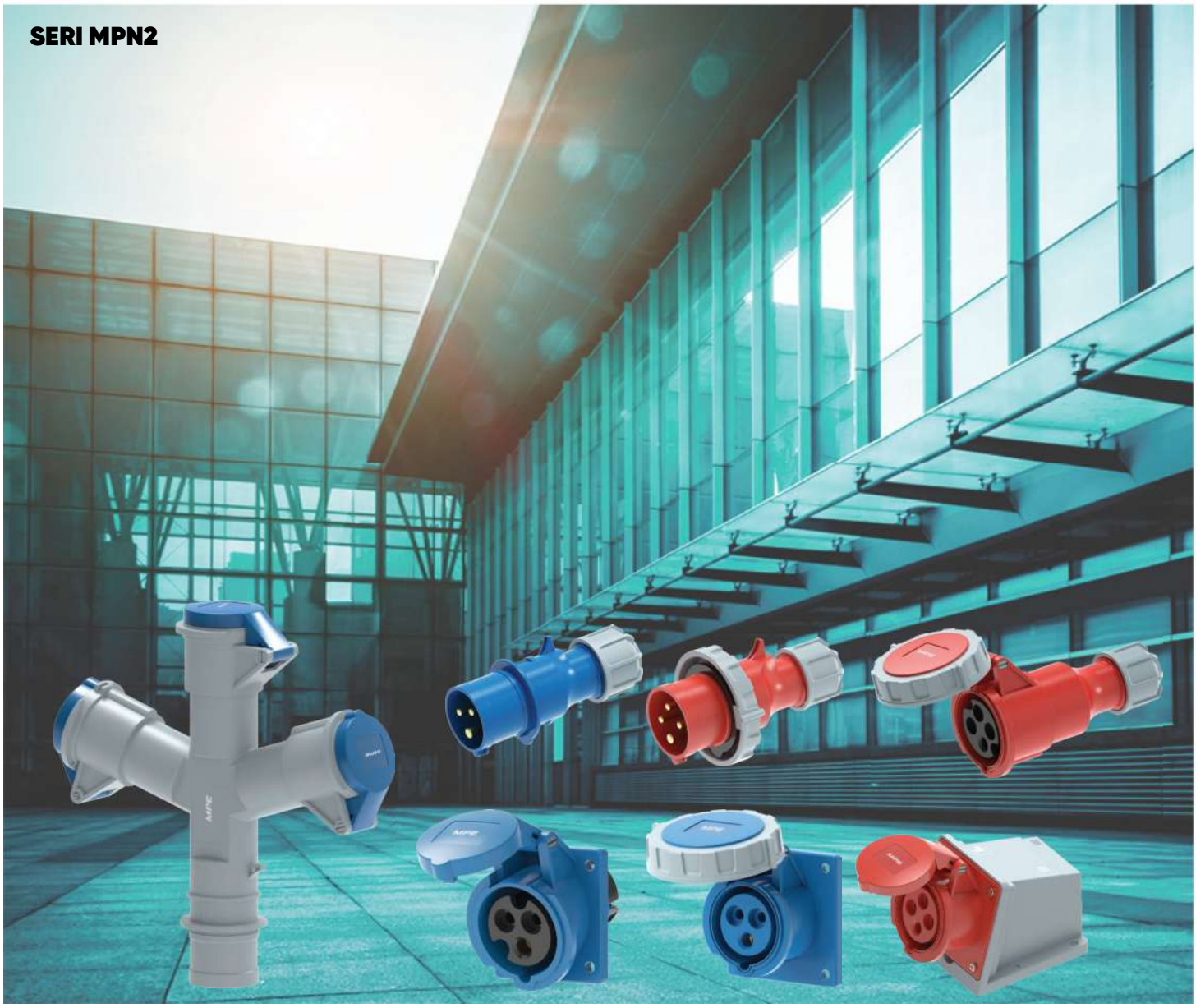


Phích Cắm
Plug IP66 P-315



Phích Cắm
Plug IP66 P-332

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

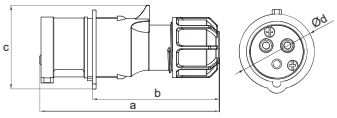


1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-013	MPN2-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155.5
b	90.5	110
c	59.5	81
d	Ø53.5	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



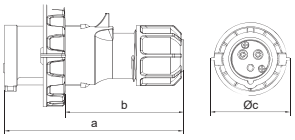
MPN2-013
10 cái/hộp
80 cái/thùng
61.800

MPN2-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng
112.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0132	MPN2-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/240V~	220/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155.5
b	83.5	101.5
c	Ø79	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0132
10 cái/hộp
80 cái/thùng
238.800

MPN2-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng
292.200

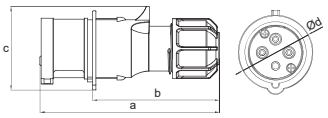
PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-014	MPN2-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	95	110
c	68	81
d	Ø60	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



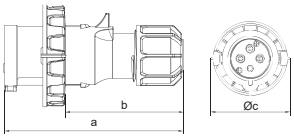
MPN2-014
10 cái/hộp
80 cái/thùng
90.100

MPN2-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng
118.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0142	MPN2-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	88	101.5
c	Ø85	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



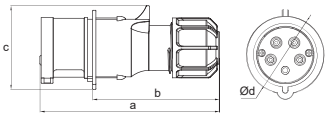
MPN2-0142
10 cái/hộp
80 cái/thùng
252.500

MPN2-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
309.700



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-015	MPN2-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	101.5	116
c	75	89
d	Ø67.5	Ø77
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



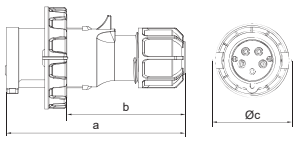
MPN2-015
10 cái/hộp
80 cái/thùng
100.700

MPN2-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng
148.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0152	MPN2-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	95	107
c	Ø93	Ø108
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



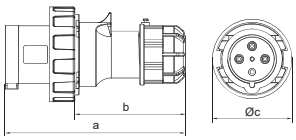
MPN2-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng
269.300

MPN2-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng
329.600



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0342	MPN2-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



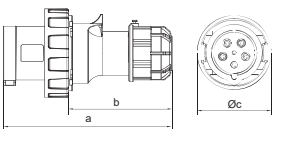
MPN2-0342
1 cái/hộp
12 cái/thùng
684.200

MPN2-044K
1 cái/hộp
8 cái/thùng
1.505.700



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0352	MPN2-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-0352
1 cái/hộp
12 cái/thùng
706.400

MPN2-045K
1 cái/hộp
8 cái/thùng
1.715.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-113**	**MPN2-123**	**MPN2-113** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**121.300**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/240V~	200/240V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	97	107	**MPN2-123** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**168.600**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-1132**	**MPN2-1232**	**MPN2-1132** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**366.200**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/240V~	200/240V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	97	107	**MPN2-1232** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**366.200**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-114**	**MPN2-124**	**MPN2-114** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**148.800**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	100	107	**MPN2-124** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**177.800**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-1142**	**MPN2-1242**	**MPN2-1142** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**422.600**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	100	107	**MPN2-1242** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**422.600**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-115**	**MPN2-125**	**MPN2-115** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**157.200**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	103	110	**MPN2-125** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**190.000**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-1152**	**MPN2-1252**	**MPN2-1152** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**463.000**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	103	110	**MPN2-1252** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**562.200**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	**Mã hàng (model)**		**MPN2-1342**	**MPN2-1442**	**MPN2-1342** 1 cái/hộp 12 cái/thùng	**975.600**
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	134	154	**MPN2-1442** 1 cái/hộp 6 cái/thùng	**2.295.900**
		b	109	137		
		c	114	177		
		d	85	100		
		e	97	120		
		f	6.5	8.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70		

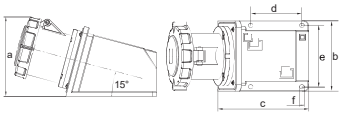
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1352	MPN2-1452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm) a	134	154
Kích thước (mm) b	109	137
Kích thước (mm) c	144	177
Kích thước (mm) d	85	100
Kích thước (mm) e	97	120
Kích thước (mm) f	6.5	8.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-1352
1 cái/hộp
12 cái/thùng
1.059.500

MPN2-1452
1 cái/hộp
6 cái/thùng
2.430.900

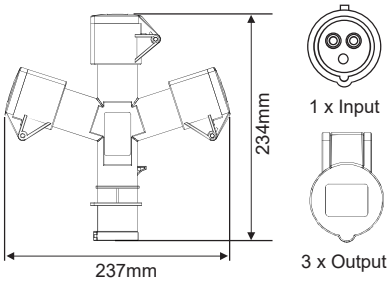
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP44

Dòng điện định mức	16A
Điện áp	220/240V ~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	
a	234
b	237

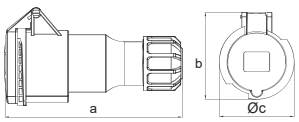


MPN2-1013
5 cái/hộp
20 cái/thùng
1.051.900



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-213	MPN2-223
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V	200/240V
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm) a	142	173.5
Kích thước (mm) b	75	95
Kích thước (mm) c	Ø60	Ø82
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



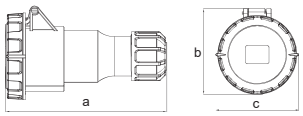
MPN2-213
10 cái/hộp
80 cái/thùng
87.800

MPN2-223
10 cái/hộp
60 cái/thùng
137.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2132	MPN2-2232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm) a	143	174
Kích thước (mm) b	81.5	101
Kích thước (mm) c	78	98
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



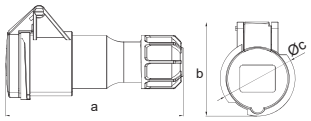
MPN2-2132
10 cái/hộp
80 cái/thùng
252.500

MPN2-2232
10 cái/hộp
60 cái/thùng
359.300



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-214	MPN2-224
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm) a	150	173.5
Kích thước (mm) b	82	95
Kích thước (mm) c	Ø68	Ø82
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



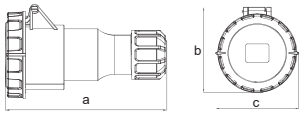
MPN2-214
10 cái/hộp
80 cái/thùng
112.900

MPN2-224
10 cái/hộp
60 cái/thùng
157.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2142	MPN2-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm) a	150	174
Kích thước (mm) b	87	101
Kích thước (mm) c	83	98
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-2142
10 cái/hộp
60 cái/thùng
279.200

MPN2-2242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
370.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description			Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 IP44	Mã hàng (model)	MPN2-215	MPN2-225	MPN2-215 10 cái/hộp 60 cái/thùng	139.600
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~	MPN2-225 10 cái/hộp 60 cái/thùng	200.700
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a b c	 155 89 Ø76	 178.5 101.5 Ø89		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10		
 IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252	MPN2-2152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	350.900
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~	MPN2-2252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	400.500
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a b c	 156 94.5 92	 179 107 105		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10		
 IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2342	MPN2-2442	MPN2-2342 1 cái/hộp 12 cái/thùng	816.200
	Dòng điện định mức	63A	125A		
	Điện áp	380/415V~	380/415V~	MPN2-2442 1 cái/hộp 08 cái/thùng	1.850.500
	Số cực	3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a b c	 237 118 Ø110	 295 134 Ø121		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70		
 IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2352	MPN2-2452	MPN2-2352 1 cái/hộp 12 cái/thùng	836.800
	Dòng điện định mức	63A	125A		
	Điện áp	200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~	MPN2-2452 1 cái/hộp 08 cái/thùng	1.984.700
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a b c	 237 118 Ø110	 295 134 Ø121		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70		

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description			Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 IP44	Mã hàng (model)	MPN2-313	MPN2-323	MPN2-313 10 cái/hộp 80 cái/thùng	126.700
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	200/240V~	200/240V~	MPN2-323 10 cái/hộp 60 cái/thùng	157.200
	Số cực	2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a b c d e	 53.5 17.5 75 60 5.5	 63.5 23 75 60 5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10		
 IP67	Mã hàng (model)	MPN2-3132	MPN2-3232	MPN2-3132 10 cái/hộp 80 cái/thùng	292.200
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	200/240V~	200/240V~	MPN2-3232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	369.200
	Số cực	2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm) a b c d e	 54.5 17.5 75 60 5.5	 64 23 75 60 5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10		

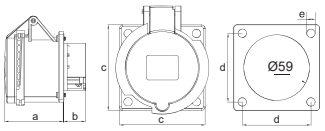
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP44

Mã hàng (model)		MPN2-314	MPN2-324
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	53.5	63.5
	b	17.5	23
	c	75	75
	d	60	60
	e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10



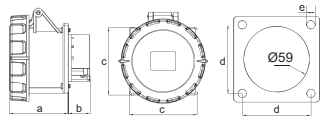
MPN2-314
10 cái/hộp
80 cái/thùng
140.400

MPN2-324
10 cái/hộp
60 cái/thùng
162.500



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-3142	MPN2-3242
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	54.5	64
	b	17.5	23
	c	75	75
	d	60	60
	e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10



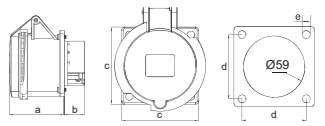
MPN2-3142
10 cái/hộp
80 cái/thùng
336.400

MPN2-3242
10 cái/hộp
60 cái/thùng
386.800



IP44

Mã hàng (model)		MPN2-315	MPN2-325
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	53.5	63.5
	b	17.5	23
	c	75	75
	d	60	60
	e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10



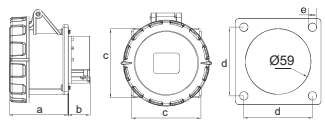
MPN2-315
10 cái/hộp
60 cái/thùng
148.800

MPN2-325
10 cái/hộp
60 cái/thùng
186.200



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-3152	MPN2-3252
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	54.5	64
	b	17.5	23
	c	75	75
	d	60	60
	e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10



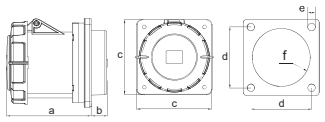
MPN2-3152
10 cái/hộp
60 cái/thùng
359.300

MPN2-3252
10 cái/hộp
60 cái/thùng
405.100



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-3342	MPN2-3442
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	116	123
	b	15.5	23
	c	100	130
	d	85	104
	e	5.5	6.5
	f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70



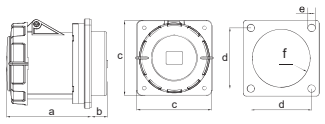
MPN2-3342
1 cái/hộp
30 cái/thùng
598.800

MPN2-3442
1 cái/hộp
18 cái/thùng
1.514.100



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-3352	MPN2-3452
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	116	123
	b	15.5	23
	c	100	130
	d	85	104
	e	5.5	6.5
	f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3352
1 cái/hộp
30 cái/thùng
639.200

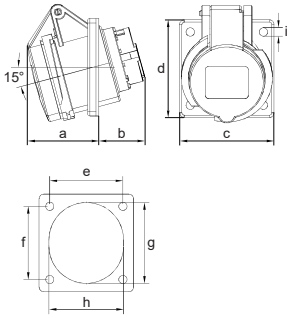
MPN2-3452
1 cái/hộp
18 cái/thùng
1.598.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH **Seri MPN2**

Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
Mã hàng (model)		**MPN2-413**	**MPN2-423**		
Dòng điện định mức		16A	32A		
Điện áp		200/240V~	200/240V~		
Số cực		2P + E	2P + E		
Vị trí cực nối đất		6h	6h		
Kích thước (mm)	a	47	55		
	b	31	42		
	c	62	80		
	d	64	90		
	e	48	60		
	f	48	73		
	g	53	73		
	h	49	64		
	i	5.5	5.5		
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		





IP44

MPN2-413
10 cái/hộp
80 cái/thùng

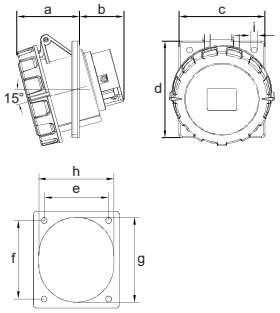
141.200

MPN2-423
10 cái/hộp
60 cái/thùng

220.500

Mã hàng (model)		**MPN2-4132**	**MPN2-4232**
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		200/240V~	200/240V~
Số cực		2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	47	59
	b	31	42
	c	62	80
	d	64	90
	e	48	60
	f	48	73
	g	53	73
	h	49	64
	i	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10





IP67

MPN2-4132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

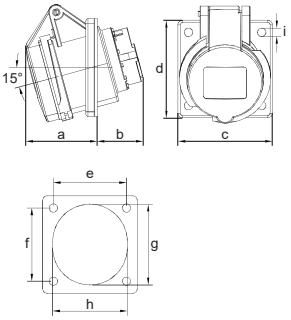
211.300

MPN2-4232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

369.200

Mã hàng (model)		**MPN2-414**	**MPN2-424**
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V ~	380/415V ~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	48	55
	b	31.5	42
	c	76	80
	d	81	90
	e	60	60
	f	60	73
	g	62	73
	h	56	64
	i	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10





IP44

MPN2-414
10 cái/hộp
80 cái/thùng

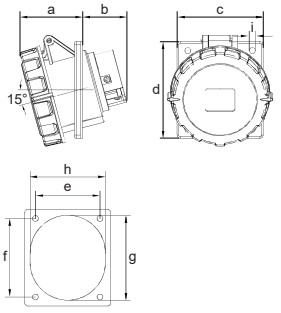
166.300

MPN2-424
10 cái/hộp
60 cái/thùng

242.600

Mã hàng (model)		**MPN2-4142**	**MPN2-4242**
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V ~	380/415V ~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	48	59
	b	31.5	42
	c	76	80
	d	81	90
	e	60	60
	f	60	73
	g	62	73
	h	56	64
	i	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10





IP67

MPN2-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

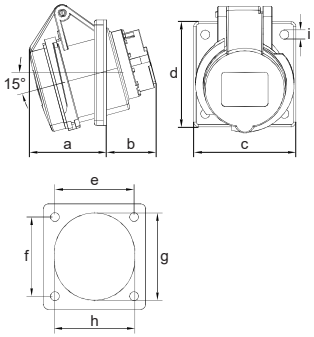
238.800

MPN2-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

351.100

Mã hàng (model)		**MPN2-415**	**MPN2-425**
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		200/380V ~ 240/415V ~	200/380V ~ 240/415V ~
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	49	56
	b	32	42
	c	76	80
	d	81	90
	e	60	60
	f	60	73
	g	68	79
	h	62	70
	i	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10





IP44

MPN2-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng

185.400

MPN2-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng

266.300

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

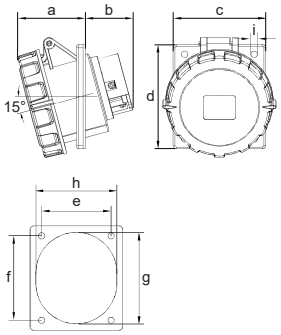
1 NĂM BẢO HÀNH **Seri MPN2**

Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-4152	MPN2-4252
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	49	60
	b	32	42
	c	76	80
	d	81	90
	e	60	60
	f	60	73
	g	68	79
	h	62	70
	i	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10



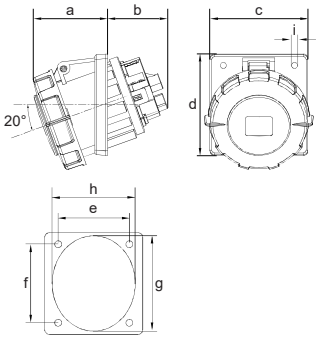
MPN2-4152
10 cái/hộp
60 cái/thùng
247.200

MPN2-4252
10 cái/hộp
60 cái/thùng
405.100



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-4342	MPN2-4442
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		380/415V ~	380/415V ~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	87	75
	b	69	103
	c	106	110
	d	110	114
	e	77	90
	f	85	90
	g	98	105
	h	88	92
	i	6.2	6.2
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70



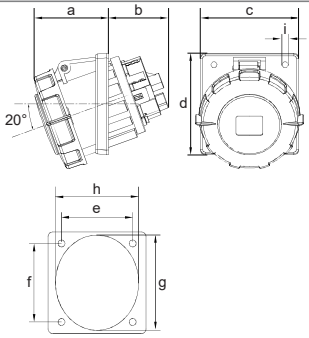
MPN2-4342
1 cái/hộp
30 cái/thùng
598.800

MPN2-4442
1 cái/hộp
12 cái/thùng
1.505.700



IP67

Mã hàng (model)		MPN2-4352	MPN2-4452
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a	87	75
	b	69	103
	c	106	110
	d	110	114
	e	77	90
	f	85	90
	g	98	105
	h	88	92
	i	6.2	6.2
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70



MPN2-4352
1 cái/hộp
30 cái/thùng
639.200

MPN2-4452
1 cái/hộp
12 cái/thùng
1.674.300

NÚT CHE DÙNG CHO Ổ CẮM LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MPN2-C**	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 16A, 32A IP67	100 cái/bịch	**2.700**
	**MPN2-C3**	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 63A IP67	100 cái/bịch	**4.400**
	**MPN2-C4**	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 125A IP67	100 cái/bịch	**4.900**





THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG - DÂN DỤNG



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG

- Ổ Cắm Âm Bàn Seri TBS 258
- Ổ Cắm Âm Bàn FGP 258
- Ổ Cắm Âm Sàn 259
- Thiết Bị Rời Cho Ổ Cắm Âm Sàn & Âm Bàn 260

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

- Phích cắm Seri PL 261
- Băng Keo Điện Seri BK 261
- Cáp Tivi - Cáp Điện Thoại - Cáp Mạng FTP 261
- Thiết Bị Cảm Biến Điều Khiển 262

Ổ CẮM ÂM BÀN

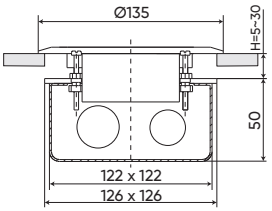
Seri TBS

1 NĂM BẢO HÀNH

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**TBS1**	• 2 ổ cắm đa năng • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 264 x 118 Đục lỗ 222 x 109 x 65	1 cái/hộp	**2.632.800**
	**TBS2**	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 318 x 159 Đục lỗ 287 x 132 x 79	1 cái/hộp	**2.427.400**
	**TBS3**	• 1 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 1 cổng kết nối USB • 1 cổng kết nối mạng • 1 bộ sạc không dây • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø96 Đục lỗ Ø80 x 69	1 cái/hộp	**2.791.600**
	**TBS4**	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Có thể cắm phích từ 2 phía • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 222	1 cái/hộp	**2.147.400**
	**TBS5**	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 264	1 cái/hộp	**2.427.400**
	**TBS6**	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Điều khiển ổ cắm nâng lên & hạ xuống bằng điện • Dây nguồn 2100mm	Sản phẩm Ø110 Đục lỗ Ø92 x 420	1 cái/hộp	**8.283.200**

Ổ CẮM ÂM BÀN

Thiết kế thông minh, có thể tuỳ ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**FGP**	Kiểu tròn, 3 lỗ, bằng nhựa, bao gồm đế 	Sản phẩm Ø135 x (5-30) Đục lỗ 126 x 126 x 50	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**616.200**

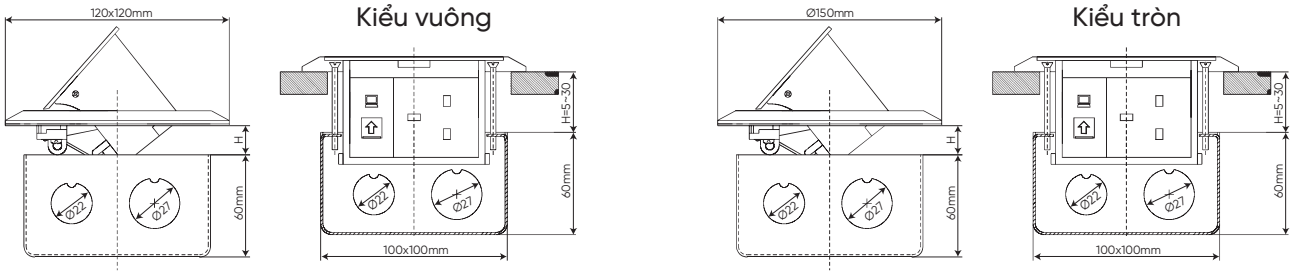
Ổ CẮM ÂM SÀN

Thiết kế thông minh, có thể tuỳ ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**FY-60**	• Màu sắc: Vàng • Kiểu dáng: Vuông • Không bao gồm đế • **Đóng mở êm ái**	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**810.500**
	**FA-60**	• Màu sắc: Xám • Kiểu dáng: Vuông • Không bao gồm đế • **Đóng mở êm ái**	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**810.500**
	**F2Y-60**	• Màu sắc: Vàng • Kiểu dáng: Vuông • Mặt phẳng, đóng mở êm • Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**810.500**
	**F2A-60**	• Màu sắc: Xám • Kiểu dáng: Vuông • Mặt phẳng, đóng mở êm • Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**810.500**
	**FCY-60**	• Màu sắc: Vàng • Kiểu dáng: Tròn • Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**810.500**
	**FCA-60**	• Màu sắc: Xám • Kiểu dáng: Tròn • Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**810.500**

Chú thích kích thước:



PHỤ KIỆN ĐẾ SẮT CHO Ổ CẮM ÂM SÀN



Mã hàng / Model	**F115**
Mô tả / Description	Đế sắt dùng cho ổ cắm âm sàn
Kích thước / Size (mm)	100 x 100 x 60
Đóng gói / Packing	60 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**58.300**

THIẾT BỊ RỜI A60
DÙNG CHO Ổ CẮM ÂM SÀN VÀ Ổ CẮM ÂM BÀN
(FGP - FY - FA - F2Y - F2A - FCY - FCA)

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A6USV**	Ổ cắm 2 chấu · Đóng gói: **12 cái/hộp** **648 cái/thùng**	**33.200**
	**A6UESMV**	Ổ cắm đa năng 1.5 module · Đóng gói: **8 cái/hộp** **432 cái/thùng**	**60.800**
	**A6UESM-2**	Ổ cắm đa năng 2 module · Đóng gói: **6 cái/hộp** **324 cái/thùng**	**55.400**
	**A6UES2**	Ổ cắm đôi 3 chấu · Đóng gói: **4 cái/hộp** **216 cái/thùng**	**79.100**
	**A6RJ64**	Ổ cắm điện thoại 4 dây · Đóng gói: **12 cái/hộp** **648 cái/thùng**	**67.700**
	**A6RJ88**	Ổ cắm mạng LAN 8 dây · Đóng gói: **12 cái/hộp** **648 cái/thùng**	**148.100**
	**A6TV75**	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm · Đóng gói: **12 cái/hộp** **648 cái/thùng**	**67.700**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**A6USB**	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A · Đóng gói: **6 cái/hộp** **324 cái/thùng**	**227.800**
	**A6USB-A/C**	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module · Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	**373.600**
	**A6NGNV**	Đèn báo xanh · Đóng gói: **12 cái/hộp** **648 cái/thùng**	**26.500**
	**A6NRDV**	Đèn báo đỏ · Đóng gói: **12 cái/hộp** **648 cái/thùng**	**26.500**
	**A6P**	Nút che trơn · Đóng gói: **50 cái/bịch**	**5.400**
	**A6P2**	Nút che trơn 1.5 module · Đóng gói: **50 cái/bịch**	**5.400**





THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

1 NĂM BẢO HÀNH

PHÍCH CẮM
Seri PL



	PL1	PL2	PL3
Mã hàng / Model	**PL1**	**PL2**	**PL3**
Mô tả / Description	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	Phích cắm 2 chấu tròn Ø4.5mm, 250V / 10A	Phích cắm cái 250V / 10A
Đóng gói / Packing	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**16.200**	**16.300**	**16.300**

BĂNG KEO ĐIỆN P.V.C
Seri BK



	BKD-20	BKW-20	BKG-20	BKY-20	BKR-20
Mã hàng / Model	**BKD-20**	**BKW-20**	**BKG-20**	**BKY-20**	**BKR-20**
Mô tả / Description	Màu sắc: đen	Màu sắc: trắng	Màu sắc: xanh lá	Màu sắc: vàng	Màu sắc: đỏ
Đóng gói / Packing	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	**10.700**	**10.700**	**10.700**	**10.700**	**10.700**

DÂY CÁP



	RG6-112	TLC-2P	CAT5E-4P	CAT6E-4P
Mã hàng / Model	**RG6-112**	**TLC-2P**	**CAT5E-4P**	**CAT6E-4P**
Mô tả / Description	Cáp tivi 75 Ohm Lưới chống nhiễu 112 sợi	Cáp điện thoại 2 đôi (1/0.5mm x 2P)	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu và lõi nhựa chống nhiễu chéo
Đóng gói / Packing	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	100m/cuộn 6 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ/m)	**12.800**	**7.000**	**17.200**	**21.900**



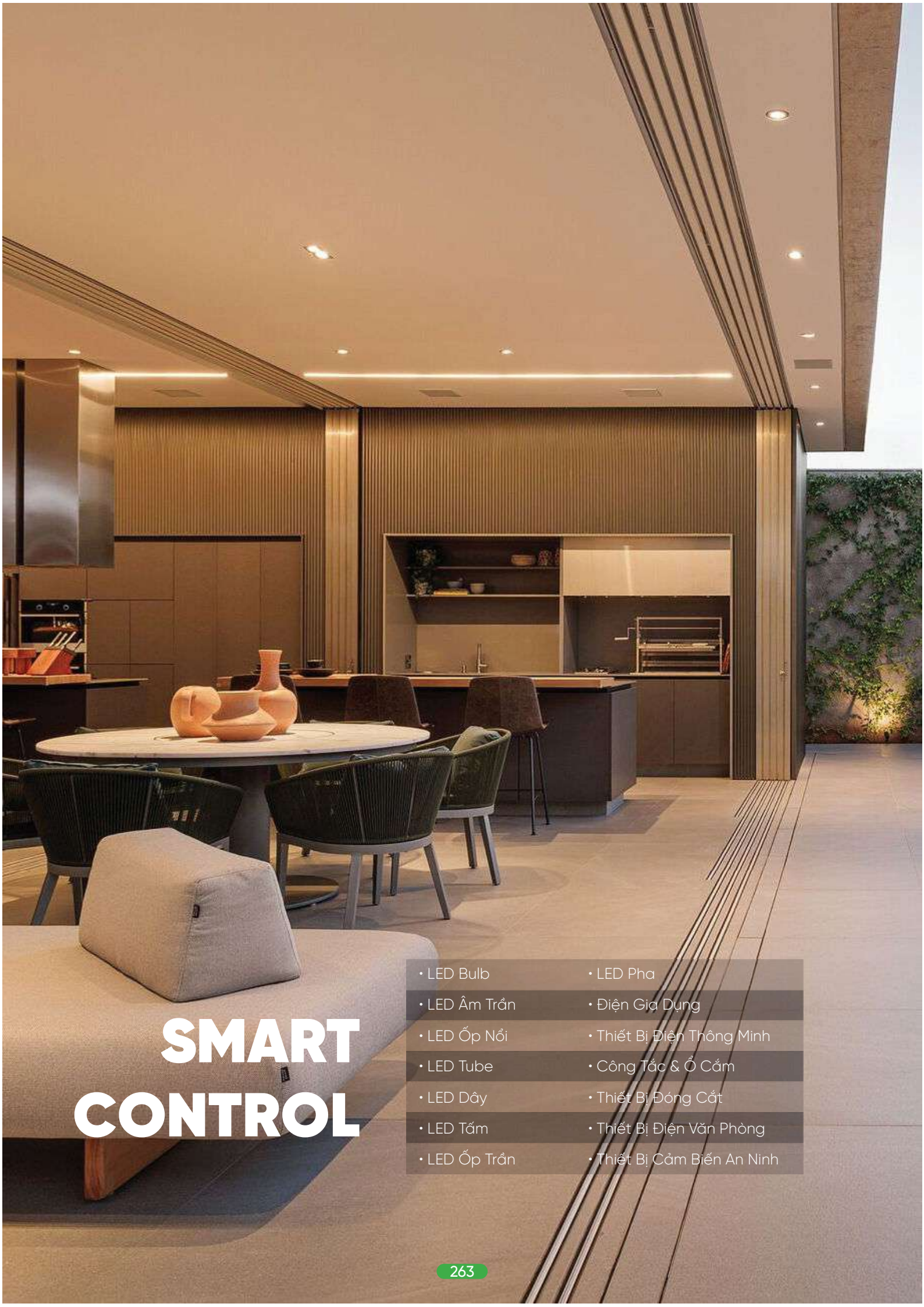




2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**IRHD1** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Điện áp: 110-240VAC • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**202.200**
	**IRHD2** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**219.800**
	**MWHD1** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động Microwave E27 • Công suất tải: ≤ 10A • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 5m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**379.700**
	**MWS1-NT** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**344.000**
	**MWS2-NT** • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**293.400**

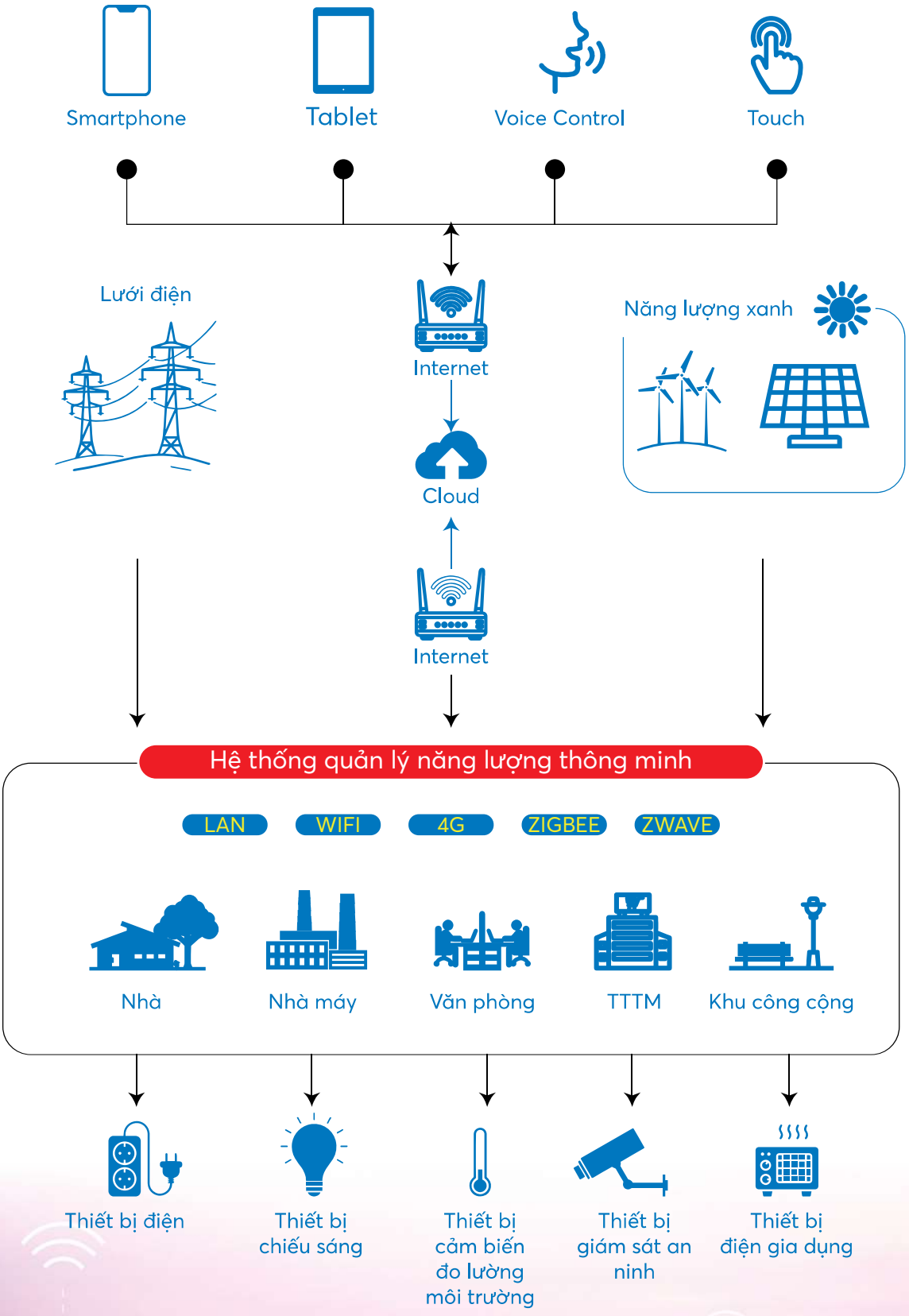
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**IRS1-V** • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**230.500**
	**IRS2-V** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt kính) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**343.700**
	**IRS1-H** • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại chữ nhật (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 180° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	**219.900**
	**MWS1-AT** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn âm • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20 • Kích thước đục lỗ: Ø60mm	**314.900**
	**PTC1** • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến quang • Công suất tải: ≤ 10A • Hoạt động khi ánh sáng: <5-15 Lux • IP44	**194.800**



SMART CONTROL

- LED Bulb
- LED Âm Trần
- LED Ốp Nổi
- LED Tube
- LED Dây
- LED Tấm
- LED Ốp Trần
- LED Pha
- Điện Gia Dụng
- Thiết Bị Điện Thông Minh
- Công Tắc & Ổ Cắm
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH MPE SMART CONTROL



SMART CONTROL



SMART CONTROL

- LED Bulb ---------- **267**
- LED Âm Trần ---------- **268**
- LED Ốp Nổi ---------- **269**
- LED Tấm ---------- **270**
- LED Ốp Trần ---------- **271**
- LED Dây ---------- **272**
- LED Pha ---------- **273**
- Thiết Bị Điện Văn Phòng ---------- **274**
- Công Tắc & Ổ Cắm ---------- **275-278**
- Điện Gia Dụng ---------- **279-281**
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh ---------- **282-283**
- Chuông Cửa Thông Minh ---------- **284**
- Thiết Bị Điện Thông Minh ---------- **285-286**
- Thiết Bị Đóng Cắt ---------- **287-288**

SMART LIGHTING

- LED Bulb & LED Filament ---------- **289**
- LED Âm Trần ---------- **290**
- LED Ốp Trần ---------- **291**

REMOTE CONTROL

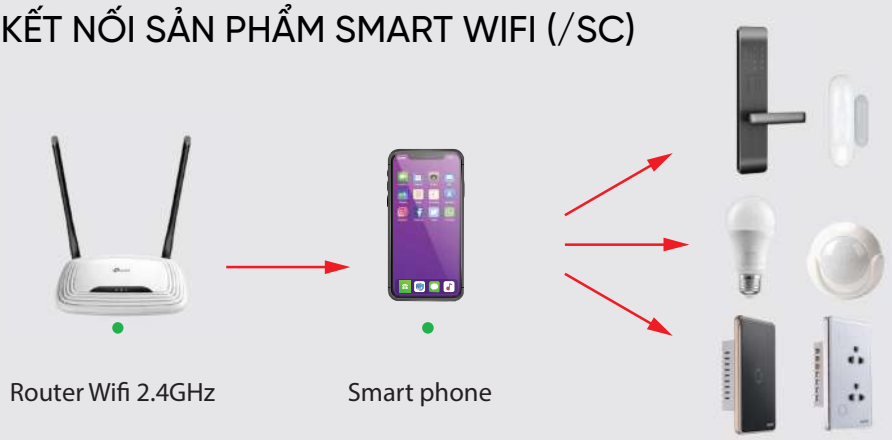
- LED Tube & LED Tấm ---------- **292-293**
- LED Âm Trần ---------- **294**

SMART CONTROL

SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART ZIGBEE (/ZB)



SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART WIFI (/SC)



APP MPE SMART CONTROL

Điều khiển các thiết bị smart (/SC & /ZB)

Icon app

Tải app

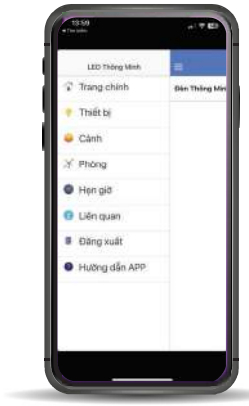


APP MPE SMART LIGHTING

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)

Icon app

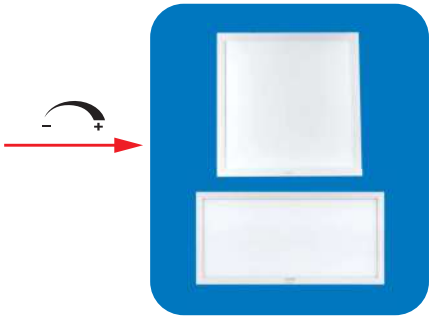
Tải app



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RC-RF

Điều khiển các thiết bị Remote control (/3C-RC)

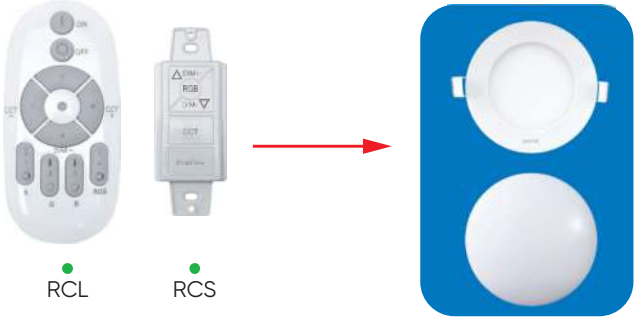
RC-RF



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RCL/RCS

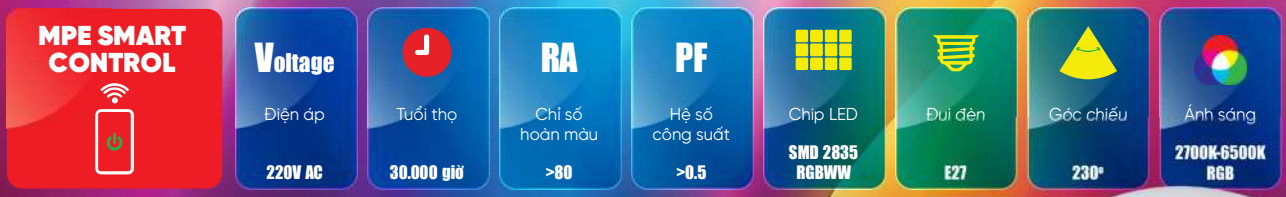
Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)

RCL RCS



SMART CONTROL | LED BULB

2 NĂM BẢO HÀNH



LED BULB **THÔNG MINH**
ĐIỀU KHIỂN WIFI
Seri LB

9W 13W



Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	**LB-9/SC**	806 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	**442.600**
 13W	**LB-13/SC**	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**664.800**

SMART CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL	Voltage		RA	PF	Chip LED	Góc chiếu	Ánh sáng
	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất			
	220V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835 RGBWW	110°	2700K-6500K RGB

LED ÂM TRẦN **ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE**

Seri RPL

6W 9W 12W 18W 24W



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
6W	RPL-6/SC RPL-6/ZB	500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	815.700 935.000
9W	RPL-9/SC RPL-9/ZB	750 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	869.700 Liên hệ
12W	RPL-12/SC RPL-12/ZB	950 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	948.200 Liên hệ
18W	RPL-18/SC RPL-18/ZB	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.107.600 Liên hệ
 24W	RPL-24/SC RPL-24/ZB	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø300 x 25 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.429.200 1.565.000



LED ỐP NỔI **ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE**

Seri SRPL

6W 12W 18W 24W





Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6/SC	480 Lm	2700K-6500K RGB	Ø120 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	Liên hệ
	SRPL-6/ZB					Liên hệ
 12W	SRPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Ø170 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1.005.900
	SRPL-12/ZB					Liên hệ
 18W	SRPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Ø217 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.187.900
	SRPL-18/ZB					Liên hệ
 24W	SRPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.535.100
	SRPL-24/ZB					Liên hệ

SMART CONTROL | LED TẤM

MPE SMART CONTROL

Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu	Ánh sáng
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835 RGBWW	120°	2700K-6500K RGB

2 NĂM BẢO HÀNH



LED TẤM
ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE
Seri FPL 20W 25W 40W

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
20W	FPL-3030/SC FPL-3030/ZB	1800 Lm	2700K-6500K RGB	300 x 300 x 11	1 cái/hộp 10 cái/thùng	2.022.500
 25W	FPL-6030/SC FPL-6030/ZB	2250 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.312.500
40W	FPL-6060/SC FPL-6060/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 600 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.229.400
40W	FPL-12030/SC FPL-12030/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	1200 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.864.200

MPE SMART CONTROL

Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu	Ánh sáng
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835 RGB	120°	4000K-6500K RGB

Điều khiển bằng giọng nói



LED TẤM
ĐIỀU KHIỂN WIFI
Seri FPD 20W 40W

Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 MỚI 20W	FPD-3030/SC	2000 Lm	4000K-6500K RGB	300 x 300 x 30	1 cái/hộp 10 cái/thùng	Liên hệ
40W	FPD-6060/SC	4000 Lm	4000K-6500K RGB	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	Liên hệ

SMART CONTROL | LED ỐP TRẦN

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL	Voltage		RA			
	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Chip LED	Góc chiếu	Ánh sáng
	100-240V AC	30.000 giờ	>80	SMD 2835 RGBWW	120°	2700K-6500K RGB



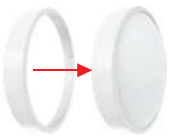
LED ỐP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN WIFI

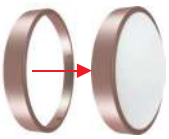
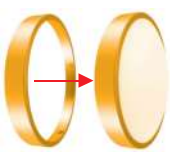
Seri CL 20W 30W

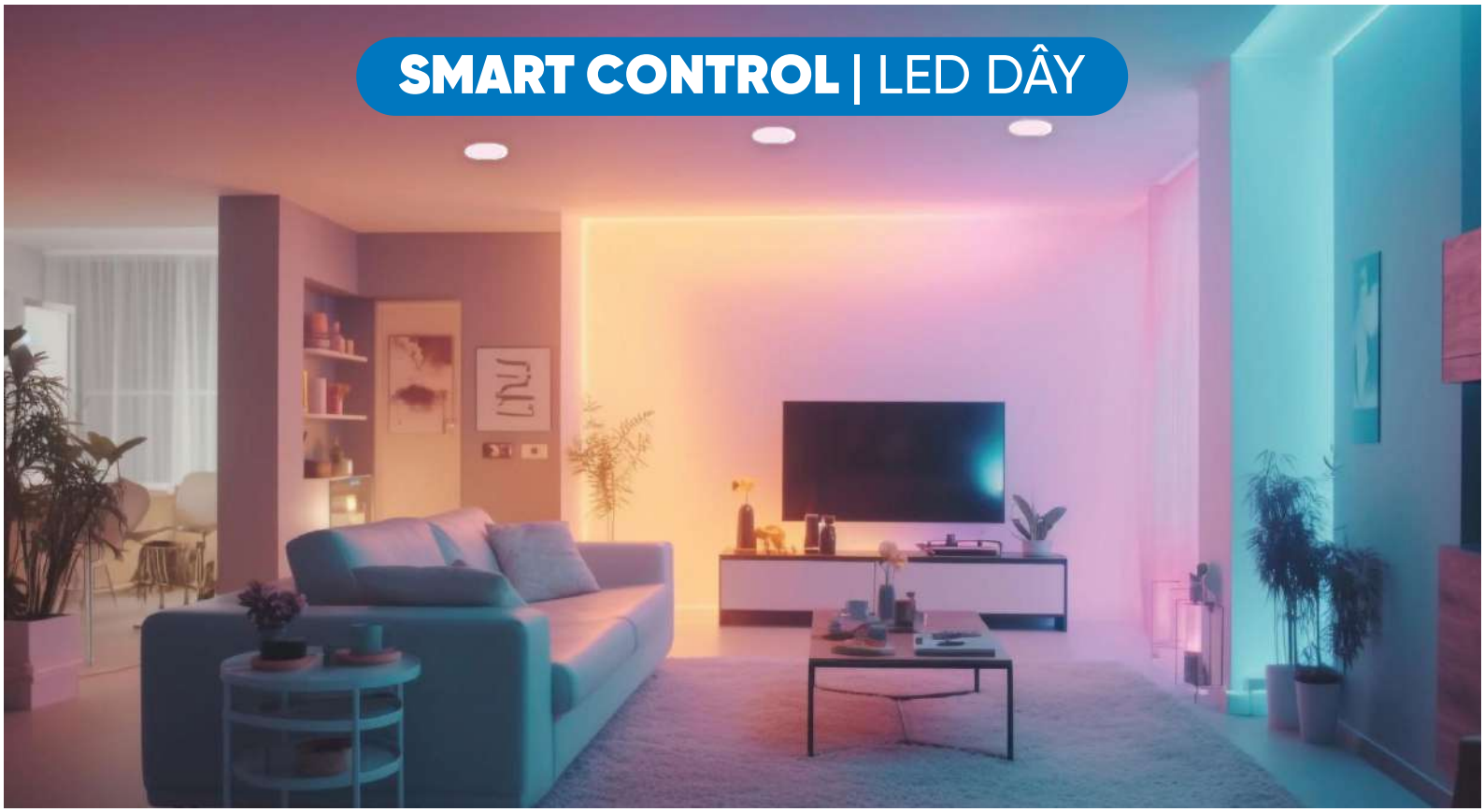
Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	CL-20/SC	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.636.700
 30W	CL-30/SC	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.225.100

VIỀN ĐÈN

Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	80.400
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	91.600
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	97.900
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	108.300
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	116.900
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	135.900

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	142.200
	BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	166.900
	BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	246.000
	BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	288.700



LED DÂY THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE BLUETOOTH

8w 10w 14.4w

MPE SMART CONTROL | MPE SMART LIGHTING | REMOTE CONTROL RCL RCS | CHIP LED SMD 5050RGB | ÁNH SÁNG RGB | 2 NĂM BẢO HÀNH

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Chip LED SMD 5050RGB
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Mạch siêu dẫn giúp hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm năng lượng
- Cấu trúc bảo vệ cách nhiệt nhiều lớp an toàn
- Lắp đặt dễ dàng, uốn lượn được mọi nơi cần trang trí

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ZIGBEE  DC 12V 14.4W/m	**LS/ZB** (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng zigbee. **(Kèm bộ nguồn)** • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng	Liên hệ
WIFI  AC 220V 8W/m	**LSAC/SC** (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi **(Không kèm bộ nguồn)** • Dòng điện: 2A • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 25m • Đóng gói: 25m/thùng	157.300
	**MC-LSAC/SC** Khớp nối giữa Led dây thông minh AC. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	39.100

	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
WIFI  DC 12V 14.4W/m	**LS/SC** (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi **(Kèm bộ nguồn)** • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng	985.700
BLUETOOTH  DC 12V 10W/m	**LS/SM** (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng Bluetooth **(Kèm bộ nguồn)** • Công suất: 10W/m • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng	1.314.400
 400W	**CLS/SC** Bộ nguồn Led dây điều khiển Wifi AC 220V. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	977.300

SMART CONTROL | LED PHA



LED PHA
ĐIỀU KHIỂN WIFI
Seri FLD 50W 100W 150W



- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Điều khiển thông minh kết nối qua Amazon Alexa, Google Assistant
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao 30.000 giờ
- Dễ dàng lắp đặt và sử dụng

Seri FLD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 50W	**FLD-50/SC**	6500K RGB	238 x 238 x 100	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.084.300**
 100W	**FLD-100/SC**	RGB	290 x 278 x 120	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.700.800**
 150W	**FLD-150/SC**	RGB	335 x 323 x 136	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**2.367.800**



Ổ CẮM ÂM BÀN THÔNG MINH
Seri TBS

- Ổ cắm âm bàn thông minh điều khiển bằng wifi qua app MPE Smart Control.
- Bảng điều khiển cảm ứng có khả năng chống trầy xước, chịu nhiệt cao, bền bỉ để sử dụng lâu dài.
- Đèn báo LED giúp dễ dàng tìm thấy và sử dụng ổ cắm trong bóng tối.
- Động cơ đóng mở ổ cắm lên xuống nhẹ nhàng, êm ái. Tính năng an toàn khi gặp vật cản tự động ngừng lại.
- Trang bị cổng USB type A, USB type C và đế sạc không dây, có thể sạc nhiều thiết bị cùng một lúc.

ĐẾ SẠC KHÔNG DÂY 15W

- **Voltage** Điện áp: **110-250V AC**
- Ổ cắm đa năng: **16A**
- Cổng USB A-C: **5VDC-2.1A**
- Sạc không dây Qi: **15W**
- Điều khiển bằng Wifi 2.4Hz
- Nút điều khiển cảm ứng
- Điều khiển bằng giọng nói
- Đèn viền 3 chế độ sáng

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 4000W	**TBS1/SC**	• 3 ổ cắm đa năng • 1 cổng kết nối USB type A • 1 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 277 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 8 cái/thùng	**7.212.900**
 4000W	**TBS2/SC**	• 4 ổ cắm đa năng • 4 cổng kết nối USB type A • 4 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 367 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 6 cái/thùng	**10.523.800**



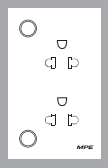
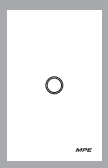
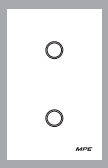
CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH **Wifi & Zigbee**

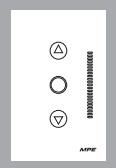


CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CSW/SC	Mặt công tắc rèm cửa, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.100.400
	SO2/SC	Mặt ổ cắm đôi 3 chấu, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm Tải định mức: 1000W/gang	1.254.300
	SW1/SC	Mặt 1 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	907.100
	SW2/SC	Mặt 2 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	976.900
	SW3/SC	Mặt 3 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.051.100
	SW4/SC	Mặt 4 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.367.800

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/SC	Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	797.900
	SWV2/SC	Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	921.300
	SWV3/SC	Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	1.003.600
	DIM1/SC	Mặt Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	Liên hệ
	SOMV/SC	Mặt ổ cắm đa năng hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 16A	839.000

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Zigbee

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SW1/ZB	Mặt 1 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.092.100
	SW2/ZB	Mặt 2 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.174.400
	SW3/ZB	Mặt 3 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.256.700

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/ZB	Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.087.900
	SWV2/ZB	Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.170.200
	SWV3/ZB	Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.252.400



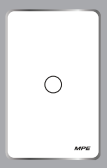
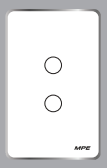
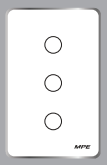
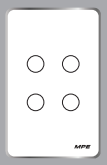
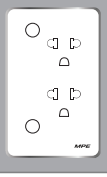
CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH **Wifi viền Vàng & Bạc**

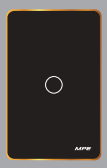
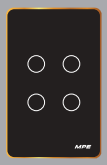


CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viền Vàng & Bạc

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWW1/SC	Mặt 1 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	959.500
	SWW2/SC	Mặt 2 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWW3/SC	Mặt 3 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWW4/SC	Mặt 4 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.206.300
	SOW2/SC	Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.560.100

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWB1/SC	Mặt 1 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	959.500
	SWB2/SC	Mặt 2 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWB3/SC	Mặt 3 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.074.600
	SWB4/SC	Mặt 4 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W/gang	1.206.300
	SOB2/SC	Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.560.100



MẶT CÔNG TẮC THÔNG MINH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT1/SC	Mặt 1 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	135.700
	MAT2/SC	Mặt 2 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	160.400

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT3/SC	Mặt 3 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	185.000



ĐÈN NGỦ THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI, BLUETOOTH
Seri BHS

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**BHS1**	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**2.499.400**
	**BHS2/SC**	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	**2.145.200**



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ 3 CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri ARP1 2 NĂM BẢO HÀNH — MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	ARP1/SC	Máy lọc không khí: • Lọc sạch bụi bẩn trong không khí • 8 tốc độ quạt cho phép làm sạch nhanh hơn • Đo số lượng hạt bụi trong không khí với kích thước hạt 2.5µ • 3 chế độ • Có tính năng an toàn cho trẻ em • Dễ dàng vệ sinh và thay thế linh kiện	11.178.100

RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM BẢO HÀNH — MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CM1/SC	Mô tơ rèm cửa thông minh • Điện áp: 220VAC • Công suất: 6.5W, IP20 • Tốc độ 16cm/s	3.387.500
	CR1/SC	Thanh ray rèm cửa, dài 1m	919.200

ĐIỀU KHIỂN & MÀN CHIẾU SMART

2 NĂM BẢO HÀNH — MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	RMC/SC	Remote điều khiển rèm cửa • Mỗi remote điều khiển được 2 motor • Khoảng cách <25m	507.900
	RB1/SC	Màn chiếu Smart Wifi	Liên hệ

BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM BẢO HÀNH — MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CM2.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 2.2m, điều khiển Wifi	4.299.400
	CM3.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 3.2m, điều khiển Wifi	4.542.900

BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI, ZIGBEE

2 NĂM BẢO HÀNH — MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CM4.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 4.2m, điều khiển Wifi	4.786.400
	CM1/ZB	Mô tơ rèm cửa thông minh điều khiển Zigbee • Điện áp: 240VAC • Công suất: 40W • IP20 • Khối lượng tải: 50kg • Phạm vi điều khiển bằng remote: 50m	Liên hệ

Ổ CẮM DI ĐỘNG THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI
Seri SPS

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Seri SPS	Mã hàng Model	Công suất USB	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPS1	5V 2.1A	15A	2.4Ghz	335 x 65 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.179.500
	SPS2	Type A: 18W Type C-PD: 65W	15A	2.4Ghz	350 x 65 x 41	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.574.400
	SPS3	Type A: 5V-2.4A Type C-PD: 22W	10A	2.4Ghz	385 x 59 x 28	1 cái/hộp 20 cái/thùng	949.900

Ổ CẮM THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI
Seri SWP15, SWP16

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Seri SWP	Mã hàng Model	Công suất Watt	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SWP15-1	2.000	15A	2.4Ghz 1T1R	75 x 37.5 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	519.900
	SWP16-2	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 40 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	504.000
	SWP16-3	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	504.400
	SWP16-5	2.000	16A 2 USB 2.4A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	570.400

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH

2 NĂM BẢO HÀNH





	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**DS1/SC**	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**726.000**
	**DS1/ZB**	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**585.100**
 WIFI	**MIR1-NT/DW** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m | IP20	**589.500**
 WIFI	**MIR1-NT/EW** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m | IP20	**658.600**
 WIFI	**MIR1-OD/W** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 180° • Bán kính làm việc: ≤ 12m (<24°C) • Điện áp: 220-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 1.8~2.5m | IP65	**601.300**
 WIFI	**MIR2-AT/W** • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4m | IP20	**590.100**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**MS1/SC**	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**886.700**
	**MS1/ZB**	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**704.400**
	**OCS/ZB**	Cảm biến chuyển động và ánh sáng. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 10m • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	**1.646.700**
	**WS1/SC**	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**1.020.700**
	**WS1/ZB**	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**626.200**
	**SMS1/SC**	Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nháy đèn (85dB) • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	**1.288.600**

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH

2 NĂM BẢO HÀNH



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**SMS1/ZB**	Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nháy đèn (85dB)	**842.500**
	**COS1/SC**	Cảm biến khí CO. Có âm thanh và nháy đèn	**Liên hệ**
	**GAS1/SC**	Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	**1.594.000**
	**GAS1/ZB**	Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	**1.594.000**
	**LMS1/SC**	Cảm biến quang. Đo độ sáng trong phạm vi 5m	**Liên hệ**
	**SR1/SC**	Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	**1.034.000**
	**SR1/ZB**	Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	**1.040.000**
	**EVD1/SC**	Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí • Đo các thông số CH20, VOC, CO2	**Liên hệ**
	**THD1/SC**	Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí	**3.043.300**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**TMS1/SC**	Thiết bị đo nhiệt độ có tích hợp bộ điều khiển • Hiển thị thời gian • Đo nhiệt độ môi trường • Điều khiển trực tiếp quạt (3 tốc độ), van nóng lạnh	**Liên hệ**
	**DL1-D/SC**	Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	**8.166.700**
	**DL2-D/SC**	Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	**12.797.100**
	**DL2-D/ZB**	Khóa cửa Smart Zigbee • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	**11.664.600**
	**DL2-V/SC**	Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu vàng • 5 cách mở khóa	**12.797.100**
	**CI1/SC**	Camera trong nhà • Góc xoay: 355° • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	**1.661.300**
	**CO1/SC**	Camera ngoài trời • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hồng ngoại: 8-10m • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	**1.782.900**
	**PRS/ZB**	Cảm biến hiện diện. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 3-4m	**3.266.900**

SMART CONTROL | CHUÔNG CỬA THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH



SẢN PHẨM MỚI

CAMERA CHỤP HÌNH
GỬI THÔNG BÁO QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI CẢ NGÀY & ĐÊM

Cảnh báo khi phát hiện chuyển động

38 Âm sắc tùy chọn

03 Mức âm lượng

Chế độ tắt âm không làm phiền

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB2/SC

ĐÀM THOẠI VIDEO 2 CHIỀU

ĐÀM THOẠI QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI

CẢNH BÁO KHI PHÁT HIỆN CÓ CHUYỂN ĐỘNG

SẢN PHẨM MỚI



CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB3/SC

MPE SMART CONTROL

ĐIỀU KHIỂN WIFI

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**VDB1/SC**	Chuông cửa Camera • Đàm thoại 2 chiều • Tự động ghi hình khi phát hiện chuyển động	**2.836.200**
	**VDB2/SC**	Chuông cửa không dây thông minh • Cảnh báo khi phát hiện chuyển động • Camera chụp hình, gửi thông báo trên ứng dụng điện thoại cả ngày & đêm	**1.085.300**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**VDB3/SC**	Chuông cửa không dây thông minh • Đàm thoại video 2 chiều • Đàm thoại qua ứng dụng trên điện thoại • Cảnh báo khi phát hiện có chuyển động	**7.435.300**



GATEWAY
WIFI → ZIGBEE

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**GT02-W/ZB**	Gateway chuyển Wifi sang Zigbee	**1.659.400**

GATEWAY
WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	GT02-W/BT	Gateway chuyển Wifi sang Bluetooth	**714.800**

GATEWAY
WIFI → IR

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**GT02-W/IR**	Gateway chuyển Wifi sang IR	**622.600**

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN THÔNG MINH

Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG NƯỚC THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 WV1/SC	Ổ cắm đa năng chống thấm nước thông minh	1.252.100

VAN KHÓA NƯỚC/GAS THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 SWP1/SC	Van khoá nước/gas thông minh	1.126.800

ĐUI ĐÈN THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LAO1/SC	Đui đèn chuyển bóng đèn thường thành bóng đèn Smart E27	584.100

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 RC-433/SC	Điều khiển thông minh bằng sóng RF433 MHz, tối đa 4 thiết bị, khoảng cách 30m • Sử dụng kết hợp với SB01/SC 	121.400

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 RC-RF	Thiết bị điều khiển từ xa Remote RF	228.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 RCS	Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth	356.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 RCL	Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth	356.800

HỘP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA WIFI

2 NĂM BẢO HÀNH | MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 SB01/SC	Điều khiển thông minh Wifi & RF433MHZ	Liên hệ

CẦU DAO TỰ ĐỘNG THÔNG MINH

Seri MCBS

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART BREAKER

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức In (A)	Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MCBS-120 (1-20A)**	1P	20A	6kA	1 cái/hộp 64 cái/thùng	**1.839.400**
	MCBS-132 (1-32A)	1P	32A	6kA		**1.957.100**
	MCBS-163 (1-63A)	1P	63A	6kA		**2.152.800**
	**MCBS-232 (1-32A)**	2P	32A	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	**4.691.100**
	MCBS-263 (1-63A)	2P	63A	6kA		**4.912.600**
	MCBS-280 (1-80A)	2P	80A	6kA		**5.213.700**
	**MCBS-332 (1-32A)**	3P	32A	6kA	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**7.246.100**
	MCBS-363 (1-63A)	3P	63A	6kA		**7.442.800**
	MCBS-380 (1-80A)	3P	80A	6kA		**7.669.900**
	**MCBS-432 (1-32A)**	4P	32A	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**7.669.900**
	MCBS-463 (1-63A)	4P	63A	6kA		**8.492.600**
	MCBS-480 (1-80A)	4P	80A	6kA		**8.690.100**

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI THÔNG MINH

Seri RCBOS

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART BREAKER

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức In (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**RCBOS-232/30**	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	**4.965.200**
	RCBOS-263/30	2P	63A	30mA	6kA		**5.160.900**
	RCBOS-280/30	2P	80A	30mA	6kA		**5.342.800**
	**RCBOS-432/30**	4P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	**9.093.800**
	RCBOS-463/30	4P	63A	30mA	6kA		**9.289.600**
	RCBOS-480/30	4P	80A	30mA	6kA		**Liên hệ**

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

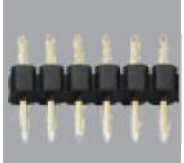
	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Điện áp ra Out put	Dòng điện Anpe	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**PSS-25**	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**1.961.200**
	**PSS-25D**	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	**2.352.900**

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	**MD-WF (Module Wifi)**	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**2.949.300**
	**MD-WF/4G (Module Sim 4G)**	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**5.515.500**
	**MD-ZB (Module Zigbee)**	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	**2.949.300**

CHÂN CẮM & CÁP NỐI

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**PKMS-P6**	Chân cắm pin (6 Pin)	**12.200**
	**PKMS-CT50**	Cáp nối dài 50cm	**205.700**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**PKMS-CT80**	Cáp nối dài 80cm	**Liên hệ**

SMART LIGHTING | LED BULB

2 NĂM BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL RCL/RCS | MPE SMART LIGHTING | Voltage: Điện áp 220V AC | Tuổi thọ 30.000 giờ | RA: Chỉ số hoàn màu >80 | PF: Hệ số công suất >0.5 | Chip LED SMD 2835 RGBWW | Đui đèn E27 | Góc chiếu 230° | Ánh sáng 2700K-6500K RGB

LED BULB **THÔNG MINH**

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri LB

9W 13W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	**LB-9/SM**	900 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**672.600**
 13W	**LB-13/SM**	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**960.100**

REMOTE CONTROL RCL/RCS | MPE SMART LIGHTING | Voltage: Điện áp 200-240V AC | Tuổi thọ 30.000 giờ | RA: Chỉ số hoàn màu >80 | PF: Hệ số công suất >0.5 | Chip LED COG | Đui đèn E27 | Góc chiếu 330°

LED FILAMENT **THÔNG MINH**

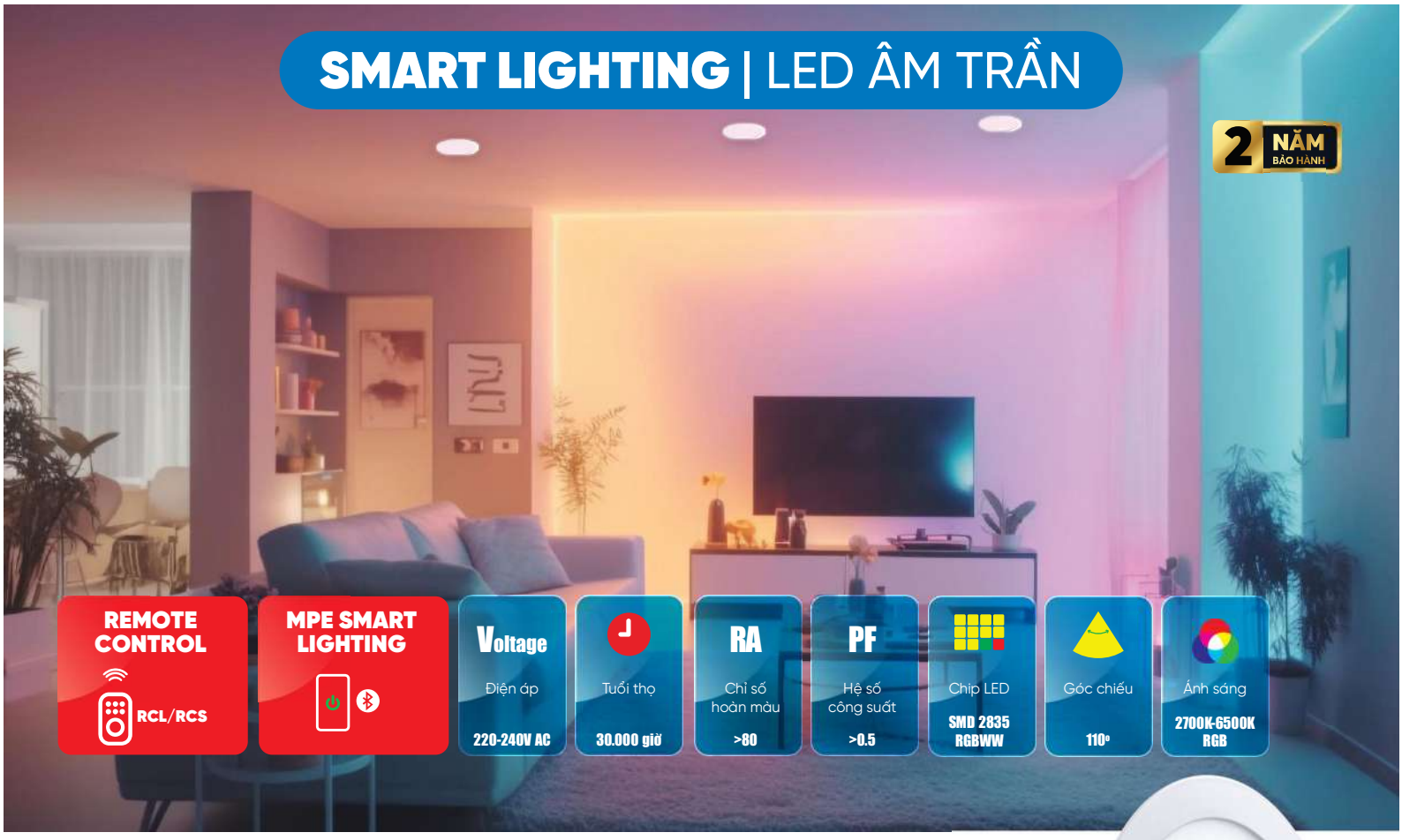
ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri FLM6

6W 2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	**FLM6/SM**	600 Lm	2700K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**Liên hệ**

SMART LIGHTING | LED ÂM TRẦN



LED ÂM TRẦN **ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE**

Seri RPL

6W 12W 18W



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
6W	**RPL-6/SM**	420 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**822.300**
12W	**RPL-12/SM**	800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**924.300**
18W	**RPL-18/SM**	1100 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.091.000**

SMART LIGHTING | LED ỐP TRẦN

REMOTE CONTROL
RCL/RCS

MPE SMART LIGHTING

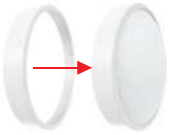
Voltage	Tuổi thọ	RA	Chip LED	Góc chiếu	Ánh sáng
Điện áp		Chỉ số hoàn màu			
220-240V AC	30.000 giờ	>80	SMD 2835 RGBWW	120°	2700K-6500K RGB

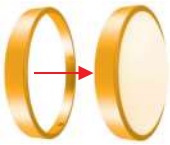
2 NĂM BẢO HÀNH

LED ỐP NỔI CEILING **ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE** Seri CL 20W 30W

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	CL-20/SM	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.645.400
 30W	CL-30/SM	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.233.900

VIỀN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	80.400
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	91.600
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	97.900
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	108.300

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	116.900
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	135.900
	BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	142.200
	BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	166.900
	BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	246.000
	BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	288.700

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART LIGHTING

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	GT01-W/BL	Gateway chuyển Wifi sang Bluetooth	1.242.300

REMOTE CONTROL | LED TUBE -LED TẤM

2 NĂM BẢO HÀNH

LED TUBE
ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE
Seri LT8 10W 20W

REMOTE CONTROL | RC-RF

- Điện áp : **220V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Góc chiếu : **160°**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	**LT8-60/3C-RC**	950 Lm	6500K 4000K 3000K	Ø26 x 588	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**889.800**
 20W	**LT8-120/3C-RC**	1850 Lm	6500K 4000K 3000K	Ø26 x 1197	1 cái/hộp 25 cái/thùng	**1.034.200**



LED TẤM ĐIỀU KHIỂN APP SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE 2 NĂM BẢO HÀNH
Seri FPL 18W 40W

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
18W	**FPL-3030/SM**	1800 Lm	2700K-6500K RGB	296 x 296	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**1.747.000**
40W	**FPL-6060/SM**	3600 Lm	2700K-6500K RGB	596 x 596	1 cái/hộp 4 cái/thùng	**3.407.500**
40W	**FPL-12030/SM**	3600 Lm	2700K-6500K RGB	1196 x 296	1 cái/hộp 3 cái/thùng	**4.348.900**

REMOTE CONTROL | LED TẤM

2 NĂM BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL	Voltage		RA	PF	
RC-RF	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Góc chiếu
	100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	120°

LED TẤM
ĐIỀU KHIỂN ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE
Seri FPL 20W 25W 40W



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
20W	**FPL-3030/3C-RC**	1800 Lm	6000K 4000K 3000K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.686.200**
 25W	**FPL-6030/3C-RC**	2250 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**2.102.800**
40W	**FPL-6060/3C-RC**	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**2.720.500**
40W	**FPL-12030/3C-RC**	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	**2.792.300**

PHỤ KIỆN GẮN TREO

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**PKL-60**	• 4 dây (bộ) • Treo dài 1m	**78.500**
	PKL-120	• 6 dây (bộ) • Treo dài 1m	**156.400**

PHỤ KIỆN GẮN ÂM

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	**CKPL-60**	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	**110.200**
	CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	**152.300**

PHỤ KIỆN GẮN NỔI

Mã hàng Model	Giá bán lẻ VNĐ
SMPL-3030	**235.600**
SMPL-6030	**292.100**
SMPL-6060	**377.500**
SMPL-12030	**404.500**

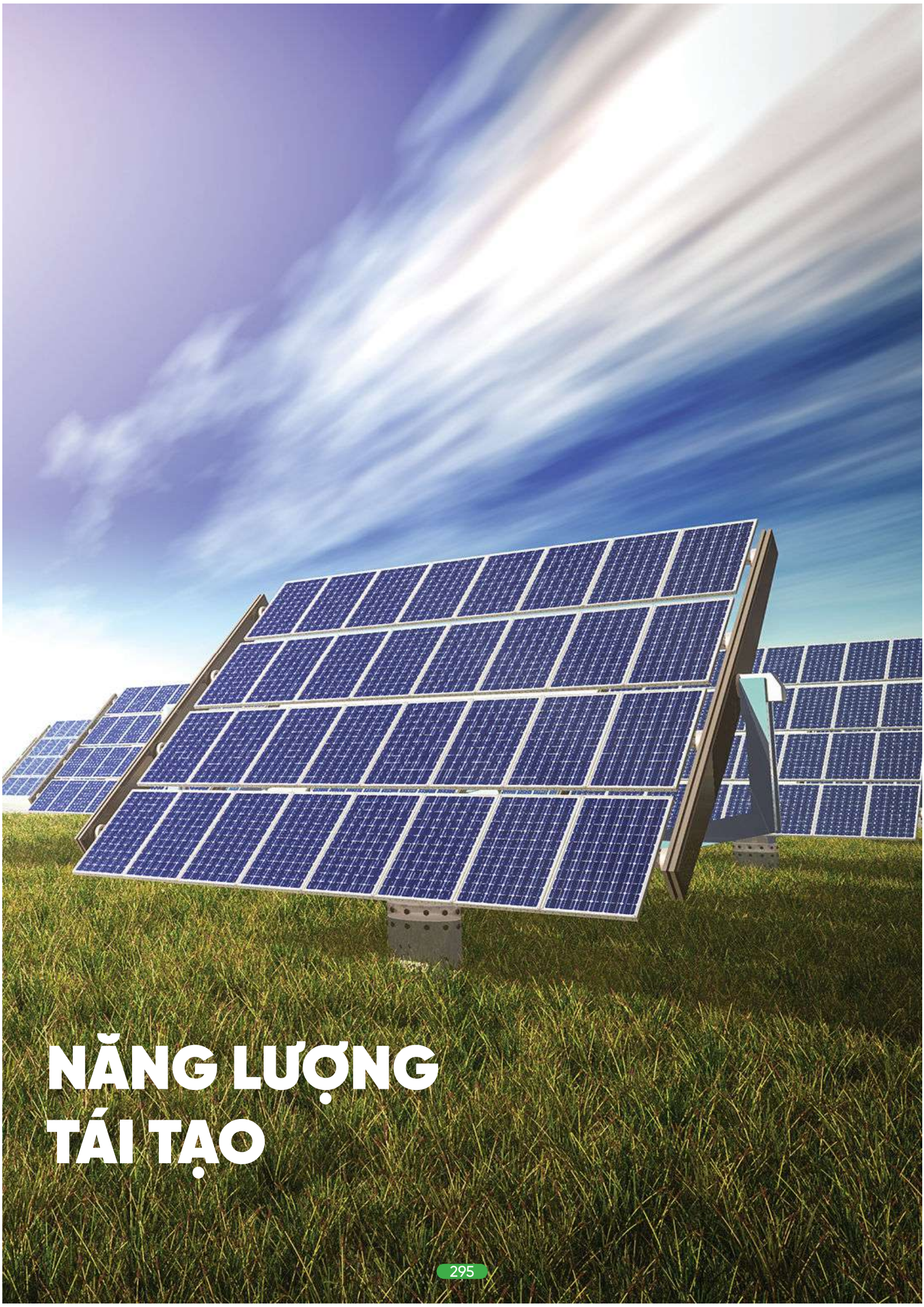
REMOTE CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL	Voltage		RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
RC-RF	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
	100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED ÂM TRẦN **ĐIỀU KHIỂN REMOTE** Seri RPL 6W 9W 12W 18W 24W

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	615.600
 6W	RPL-6S/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	615.600
 9W	RPL-9/3C-RC	750 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	693.500
 12W	RPL-12/3C-RC	950 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	767.200
 18W	RPL-18/3C-RC	1500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	919.800
 24W	RPL-24/3C-RC	1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.186.300



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TẠI SAO PHẢI LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MPE SOLAR ?

1 ĐIỆN TĂNG GIÁ

Khách hàng sử dụng 900 KWh/tháng sẽ phải trả tiền điện theo giá 6 bậc thang tổng cộng là : 2.676.250đ /1 tháng

(cập nhật giá điện áp dụng từ 11/10/2024)

2 MPE Solar sẽ giúp bạn giảm ngay tiền điện

Nếu khách hàng đầu tư hệ thống MPE Solar 3.12 kWp thì:
• Sản lượng điện tạo ra trung bình hàng tháng:
3.12kWp x 4.5 giờ/ngày x 30 ngày = 405kWh được công tơ 2 chiều của điện lực ghi nhận
• Sản lượng tiêu thụ điện hàng tháng chỉ còn: 900kWh - 405 kWh **(tương đương 1.338.940 đ)**
• Vì vậy chi phí tiền điện hàng tháng giảm 50%



3 MPE Solar sử dụng công nghệ gì mà mang lại hiệu quả như vậy

• Hệ thống MPE Solar sử dụng công nghệ Đức
• Sử dụng tấm Pin công nghệ mới với hiệu suất cao
• Thiết kế gọn nhẹ, tiết kiệm diện tích lắp đặt
• Bảo hành hệ thống 10 năm (Pin, Inverter, giá đỡ, phụ kiện)
• Bảo hành hiệu suất trên 80% sau 25 năm



4 Sử dụng năng lượng tiết kiệm

• Các thiết bị chiếu sáng MPE với hiệu suất cao, tiết kiệm 50% điện năng tiêu thụ
• Hệ thống phần mềm thiết kế chiếu sáng DIALux-MPE Plugin (Premium) - Germany giúp tiết kiệm điện cho công trình của bạn
• Hệ thống MPE Smart Breaker, MPE Smart Control giúp chúng ta quản lý, giám sát và vận hành tất cả các thiết bị một cách tiết kiệm, an toàn, mọi lúc, mọi nơi

5 Luôn đồng hành, hỗ trợ và mang lại giải pháp hữu ích cho bạn

- Tư vấn miễn phí
- Hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn từng bước khi giao dịch với các Công ty Điện lực
- Nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn
- Lắp đặt, bảo hành chuyên nghiệp



1. Tấm pin năng lượng mặt trời
2. Bộ Inverter
3. Đồng hồ điện 2 chiều
4. Tủ điều khiển thông minh
5. Tải tiêu thụ
6. Lưới điện

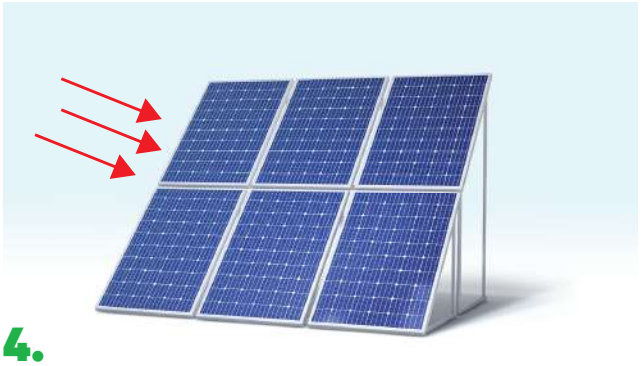
NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi không có ánh sáng mặt trời (buổi tối hoặc trời mưa)

Các tấm Pin năng lượng mặt trời sẽ không sản sinh ra điện nên các phụ tải sẽ sử dụng điện từ lưới một cách bình thường

Khi trời có nắng

Các tấm Pin sẽ hoạt động theo sơ đồ trên



1.
Tấm Pin năng lượng mặt trời hấp thụ quang năng từ mặt trời và tạo ra dòng điện một chiều (DC)

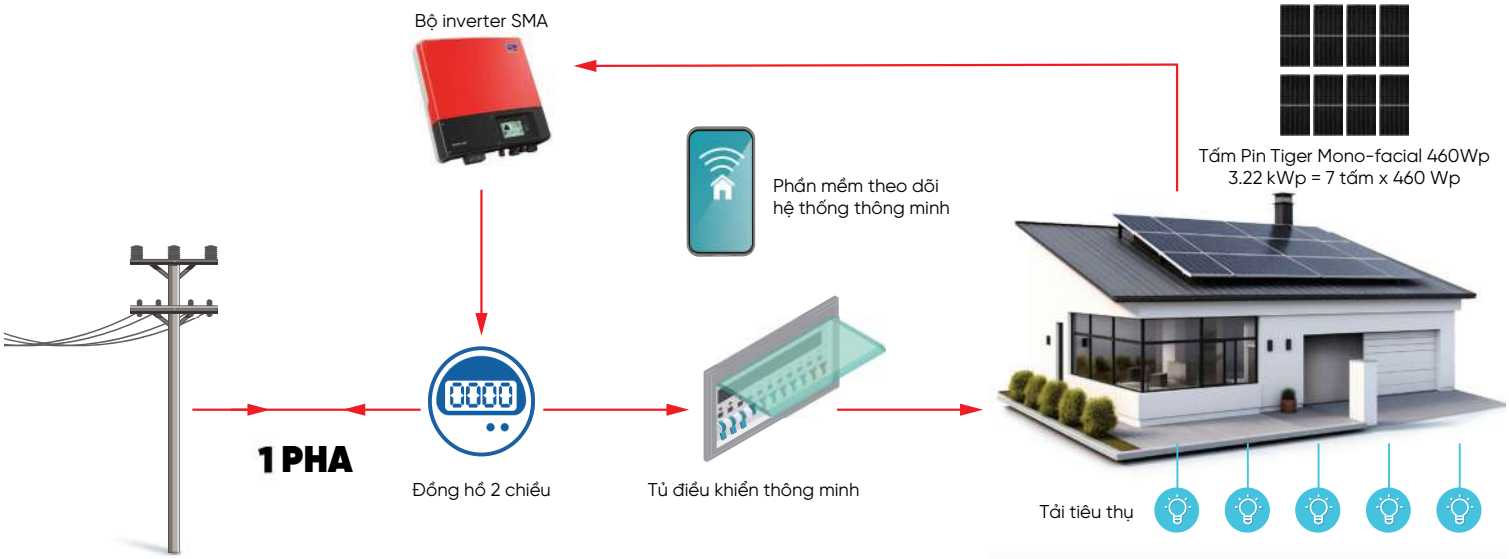
2.
Dòng điện một chiều (DC) sẽ đi qua bộ chuyển đổi (Inverter) để biến đổi thành dòng điện xoay chiều (AC)

3.
Công tơ điện 2 chiều: nếu công suất điện năng phát ra từ hệ thống điện mặt trời cung cấp cho thiết bị điện trong sinh hoạt sử dụng vẫn còn dư, thì phần dư sẽ đi qua công tơ điện 2 chiều để ghi nhận lượng điện tải trên lên lưới điện quốc gia trong ngày, phần điện dư này được EVN mua lại

4.
Dòng điện xoay chiều (AC) đi qua tủ điện chứa các MCB và sẽ được truyền tải cung cấp cho các thiết bị điện sử dụng

5.
Lưới điện quốc gia: nếu hệ thống điện mặt trời không đủ công suất phát ra cho các thiết bị sử dụng điện, do ảnh hưởng của thời tiết hay lượng nắng ít, lúc này lưới điện quốc gia sẽ tự động bù điện để các thiết bị sử dụng không bị gián đoạn hoạt động

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 3.22 kWp 1 PHA

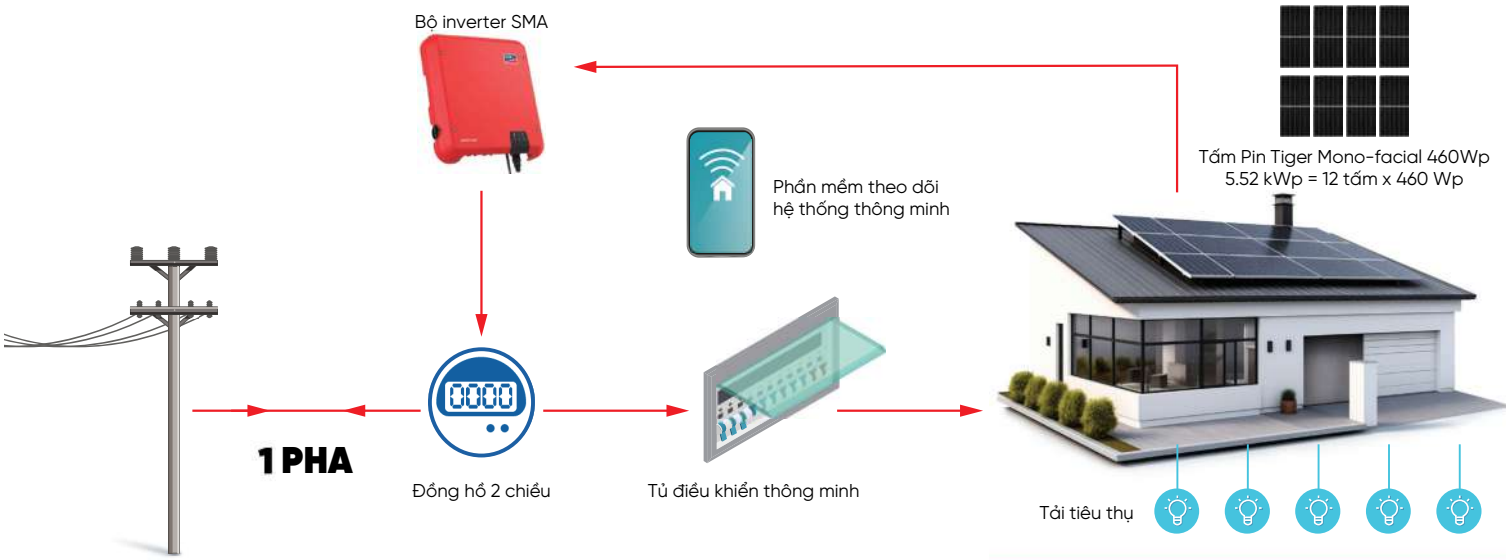


Giá trọn gói (BH 5 năm): 78.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 83.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	7	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: SB-3000TL • Công suất đầu vào tối đa: 3200Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 750V • Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 3000W • Điện áp AC: 230V • Dòng AC max: 16A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 1 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 127.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 134.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: SB-5.0-1AV • Công suất đầu vào tối đa: 7500Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V • Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 5000W • Điện áp AC: 230V • Dòng AC max: 22A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 8.28 kWp 1 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 195.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 206.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	18	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: SB-3000TL + SB-5.0-1AV • Công suất đầu vào tối đa: 10700Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V • Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 8000W • Điện áp AC: 230V • Dòng AC max: 48A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 1 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 228.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 240.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm² • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: SB-5.0-1AV x 2 cái • Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V • Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 10000W • Điện áp AC: 230V • Dòng AC max: 44A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 136.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 143.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: STP-5000TL • Công suất đầu vào tối đa: 9000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 850V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 5000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 3x7.6A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.2%/97.4% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 243.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 251.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: STP-10.0-3AV • Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 10000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 3x14.5A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 15.64 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 342.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 353.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm² • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	34	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: STP-15000TL • Công suất đầu vào tối đa: 27000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 15000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 29A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 20.24 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 462.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 476.300.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	44	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: STP-20000TL • Công suất đầu vào tối đa: 36000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 20000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 29A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 25.76 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 519.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 532.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	56	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: STP-25000TL • Công suất đầu vào tối đa: 45000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 25000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 36.2A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98.1% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 51.52 kWp 3 PHA

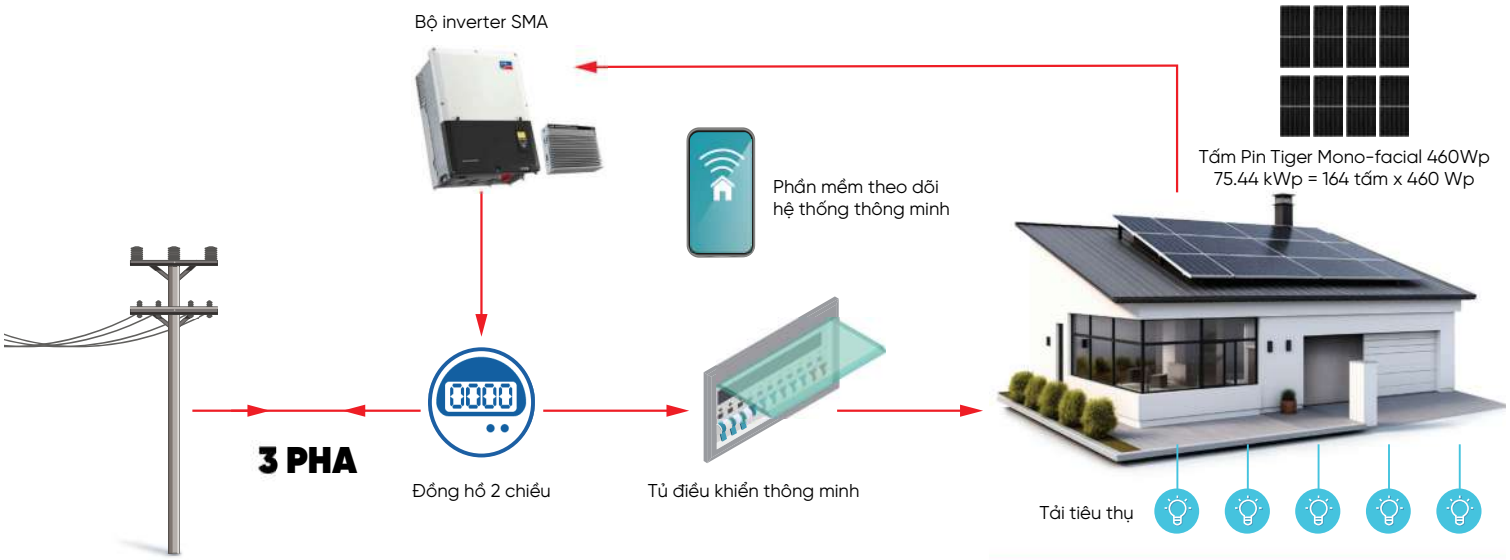


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.014.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.031.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm² • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	112	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: STP50-40 • Công suất đầu vào tối đa: 75000Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 50000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 72.5A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.1%/97.8% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 75.44 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.489.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.518.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm^2 • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	164	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: SHP75-10 • Công suất đầu vào tối đa: 112500Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V • Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 75000W • Điện áp AC: 230/400V • Dòng AC max: 109A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.8%/98.2% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỏ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

BỘ CHUYỂN ĐỔI INVERTER

	Mã hàng Model	Số pha	Công suất đầu ra AC	Điện áp đầu vào DC	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	**SB-3000TL**	1 pha	3000W	750 VDC	**66.927.300**
	**SB-5.0-1AV**	1 pha	5000W	600 VDC	**81.371.800**
	**STP-5000TL**	3 pha	5000W	1000 VDC	**95.287.800**
	**STP-10.0-3AV**	3 pha	10.000W	1000 VDC	**139.552.800**
	**STP-15000TL**	3 pha	15.000W	1000 VDC	**168.460.400**
	**STP-20000TL**	3 pha	20.000W	1000 VDC	**186.163.600**
	**STP-25000TL**	3 pha	25.000W	1000 VDC	**189.246.300**
	**STP50-40**	3 pha	50.000W	1000 VDC	**Liên hệ**
	**SHP75-10**	3 pha	75.000W	1000 VDC	**Liên hệ**
	**STP110-60**	3 pha	110.000W	1000 VDC	**401.005.400**

PHỤ KIỆN INVERTER

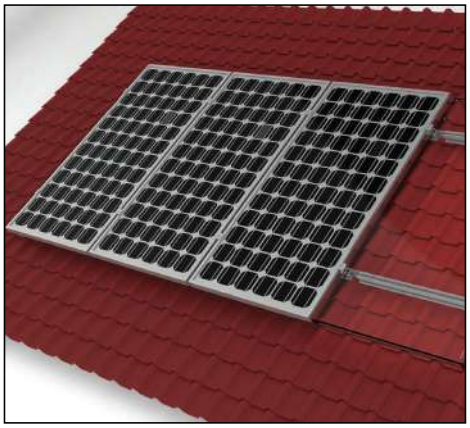
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	**IM-20**	Inverter Manager (Dùng cho Inverter 75kW) • Số lượng Inverter: 42 bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	**144.702.000**
	**DCC-14**	DC Combinerbox (Dùng cho Inverter 75kW) • Số cổng đầu vào: 14 • Số cổng đầu ra: 1 • Điện áp ngõ vào tối đa: 1000VDC • Kích thước: 600x600x225mm	**52.314.100**
	**EDMM-10**	Data Manager (Dùng cho Inverter 75kW & 110kW) • Số lượng Inverter: 50bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	**60.772.500**

KHUNG, GIÁ ĐỠ SOLAR

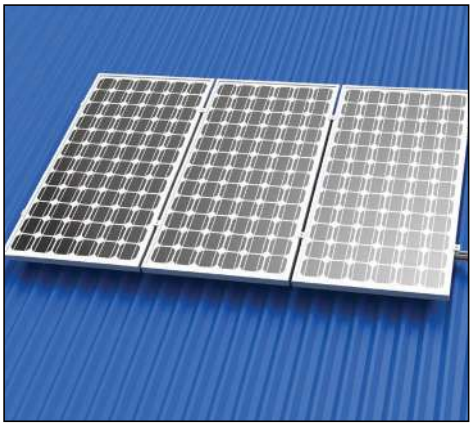
Vật liệu: nhôm định hình, sắt mạ kẽm, tôn kẽm, sơn kẽm, sơn Epoxy, Inox



1. Khung lắp đặt trên mái bằng



2. Khung lắp đặt trên mái ngói



3. Khung lắp đặt trên mái tole

• Căn cứ vào từng khu vực lắp đặt cụ thể, từ đó phần mềm tính toán hướng và góc phù hợp
• Căn cứ vào mặt bằng thực tế
Dựa vào 2 yếu tố trên, đề xuất phương án, giải pháp hướng và góc cụ thể từng công trình

CÁP



Mô tả Description		4mm²	6mm²
Kết cấu ruột dẫn		80/0.25	120/0.25
Đường kính ruột dẫn (mm)		2.58	3.16
Chiều dày cách điện (mm)		0.7	0.7
Chiều dày vỏ bảo vệ (Ω/km)		0.8	0.8
Đường kính ngoài gần đúng (m)		5.6	6.2
Khối lượng gần đúng (m)		58	79
Điện trở ruột dẫn tối đa ở 20°C		5.09	3.39
Điện trở cách điện tối đa ở 20°C		580	500
Điện trở cách điện tối đa ở 90°C		0.58	0.50
Dòng điện cho phép	Cáp đơn đặt trong không khí	55	70
	Cáp đơn đặt trên 1 bề mặt	52	67
	Hai cáp đặt cạnh trên 1 bề mặt	44	57



MPE

ĐÈN LED **THIẾT BỊ ĐIỆN** **SMART CONTROL** **NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

TP.HCM	:	272A Nguyễn Trãi, P. An Đông, TP. Hồ Chí Minh 028.3924.1853
Đà Nẵng	:	Lô A2-7 Nguyễn Tất Thành Nối Dài, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng 023.6372.6286
Cần Thơ	:	37A Khu Vực Thạnh Huề, Phường Cái Răng, TP. Cần Thơ 029.2222.1272
Hà Nội	:	24 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội 024.3393.1111
Đắk Lắk	:	Khu Công Nghiệp Tân An, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk 026.2380.0988
Nhà Máy 1	:	Lô C4-C11 Đường Số 4, KCN Nhị Xuân, Xã Xuân Thới Sơn, TP. Hồ Chí Minh 028.3636.4972
Nhà Máy 2	:	Lô LG14-15-16, Đường Số 3, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh 027.2375.1972